

Nguyễn Q. Thắng

(Tuyển chọn và giới thiệu)

# Một Kẻ Bán Trời

Tiểu thuyết phóng sự xã hội

ĐÀO TRINH NHẤT  
TÁC PHẨM



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**NGUYỄN Q. THẮNG**  
*(Tuyển chọn và giới thiệu)*

**MỘT KÉ  
BÁN TRỜI**

*(Tiểu thuyết phỏng sự xã hội)*

---

**ĐÀO TRINH NHẤT  
TÁC PHẨM**



**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**





## MỘT KẺ BÁN TRỜI

... (mất một số báo)

**Chuyện một người Việt Nam kì quặc có thẻ sánh với tên đại bẹp quốc tế Trébisteh Lincoln**

*Do HỒNG PHONG thuật*

Họ cốt xả thân tu hành để trả nợ nghiệp báo cho người đã đưa họ ra đời; cốt tụng kinh sắng chăm chỉ để cầu nguyện cho vong linh người được chóng siêu độ.

Thì ra luật nhân quả, chẳng hề riêng ở bản thân mỗi người mà thôi, cho đến hành vi và tâm tính lành dữ của người làm cha mẹ cũng ảnh hưởng hay dở cho đời con cháu. Ta thường bảo để đức cho con, và hiểu nghĩa phụ trái tử hoàn là thế. Ý hắn tin tưởng đạo trời lẽ Phật như vậy, anh em nhà này muốn lấy sự tu hành trang trải phụ trái ở kiếp này, cho khỏi vương mang qua kiếp sau. Cái nghiệp nhà khiến ra phải thế, chính Phật đã tự nói.

Quả vậy, thì hai cái đời thanh niên đáng quý đáng yêu, vô can vô tội, chỉ bởi kẻ trước gây nên oan trái mà thân họ phải chịu long đong vất vả đấy ư?

Kẻ trước của họ là ai? Sinh bình đã gây nên oan trái những gì? Đã làm những việc tổn thương âm đức thế nào? Đến nỗi nhân quả báo ứng đến đời kẻ sau, trẻ trung thế kia, học thức thế kia, nhan sắc thế kia, mà phải lận đận tẩm thân, phí đời niên thiểu.

## Một cuộc đánh số 12\$

Sau những ngày có vua Thành Thái ngự giá Bắc tuần và khánh thành cầu Giốc Gạch (*Pont Doumer*) đầy tràn vui vẻ, nô nức, người ở Thăng Long cố đô lại thấy buồn tẻ.

Dân cư một thành thị, ở đâu và cũng thế, như người ăn uống khó tính, đầu bếp phải thay đổi món ăn mới lạ, nay đây mai khác luôn luôn, họ ăn mới thấy ngon miệng, mới cảm hết cuộc đời có sinh thú.

Nhưng bốn chục năm trước, Hà Thành ta vừa mới mọc vùng đồng Âu hóa, nào đã có nhiều những trà lâu phan điểm sang trọng như bây giờ; nào đã có nhiều rạp chiếu bóng, hát tuồng cải lương, trò xiếc, thêm vô số cuộc vui bất ngờ ngoài đường cho người ta lúc nào cũng có thể giải trí tùy thích; nào đã có những sách vở báo chí xuất bản cho người ta biết tin mới chuyện lạ. Cho đến cả bức tranh dân gian sinh hoạt đời bấy giờ cũng chưa tô điểm được nhiều hình hình sắc sắc, cho người ta đi một bước, nhìn vào đâu, cũng có thể tìm ra một chút gì làm cho khuây tâm mục.

Thành ra, một khi ngẫu nhiên đưa đến những cuộc vui, càng rực rỡ nồng nàn bao nhiêu, tới lúc nó đi qua khỏi rồi, trong lòng người ta càng dễ thấy trống trải hiu hắt bấy nhiêu.

Lúc ấy người Hà Nội đang buồn, bỗng có một chuyện nực cười xảy ra, huyên truyền khắp 36 phố phường, được dịp cho ai nấy bàn tán làm vui nhiều ít.

Sáng sớm một hôm, những người đi buôn đi bán, làm thợ làm thầy, từ dưới cửa Nam lên hàng Bông, hàng Gai, qua hàng Đào, hàng Ngang, lên đến chợ Đồng Xuân, phố nào cũng thấy một đám đông người xúm lại đang chăm chú dòm lên một tờ giấy hồng điều có viết chữ, hoặc dán trên vách tường, hoặc ghim vào thân cây.

Thoạt trông, ngỡ là giấy cáo bạch cúng hè, hay là phố trưởng rao báo gì cho dân. Cố chen vào đứng gần mới nghe rõ tiếng người ta vừa cười vừa đọc rầm rì. Té ra một bài văn vần:

*Đó ai bưng kín miệng bình?  
Đó ai đan thúng cho mình úp voi?*

*Hỏi thăm cô Bưởi hàng Gai:  
Quần sồi yếm nhiễu cho ai mất rồi?  
Biết chăng họa có ông trời;  
Chuyện này, đến bùt cũng cười nhăn răng.  
Tre già tủi thẹn vì măng,  
Chua ngoa mà cũng gió trăng nữa à?"*

Trên đề tựa “*Chuyện lạ Hà Thành*” dưới kí tên “*Đông môn bần sĩ, người đã bị chưởi*”.

Ở đời xưa có tân văn nhật báo, nhưng một chuyện gì mới lạ phát ra, nhất là chuyện quan hệ về đạo đức, phong hóa, chẳng phải công chúng mang nhiên không biết. Vì có những nhà hiếu sự thường đặt thơ làm vè để trào phúng, truyền tụng, tức là một cách thông tin đời xưa, rồi một đồn mười, mười đồn trăm, câu chuyện lạ vẫn có thể phổ thông truyền bá khắp dân gian. Ví dụ bài ca “*Chính khí*” của ông Ba Giai về việc hạ thành Hà Nội năm 1883, chính là một thiên phóng sự, một bài thông tin bằng thơ. Nước Pháp ở thế kỉ 15, 16 chưa có báo chí thịnh hành, cũng có những thi sĩ mượn vẫn đưa tin như thế.

Tờ giấy hồng điều trên đây, viết tay và dán trong phường phố, ý nghĩa cũng là thông tin.

Có mấy ông kí ông phán đi làm qua phố hàng Bông, được đọc bài về dán ở cây đa Cửa Quyền rồi vừa đi vừa nói chuyện với nhau, vì tính hiếu kì.

- Bưởi nào thế nhỉ? Một ông hỏi.

- Là một trong những bông hoa tuyệt sắc ở phố hàng Gai, mỗi ngày qua lại bốn bận, chúng ta phải liếc một cái rồi về ăn cơm mới ngon, bác lại không nhớ à? Ông kia hỏi lại.

- Phải cô ả nõn nà, con gái bà cụ bán sách chuyện chữ nôm, cả ngày mẹ ngồi kè kè bên con để giữ...

- Chính thị! Bà cụ Quản Cót người ta quen gọi ấy mà.

- Ôi chào! Cô ả chua ngoa đanh đá nhất phố, anh nào liếc không khéo để ả trông thấy, thì ả lườm với đôi mắt cá ngao và nhổ nước bọt đanh phẹt, làm bộ chính chuyên đáo để. Giờ bị phái vô này, cay như ớt nhỉ!

- Nghè đời, vỏ quýt dày móng tay nhọn. Chua ngoa lắm thế nào chẳng bị có kẻ chơi chua trả lại cho bõ ghét.

- Nhưng mà anh chàng nào khéo tí tài nghịch ngợm thế?

- Nghe như thông Vi thì phải! Một ông khác xen vào câu chuyện. Mà tôi đoán chắc là y bởi y ở đối diện nhà cô ả, lại trẻ trung, miệng lưỡi, diện choáng bẽ ngoài. Chỉ y mới có thủ đoạn ranh mãnh ấy.

- Nay, lát nữa anh em mình đi qua cửa hàng bà cụ Quản, nhớ dòm xem mặt mũi cô Bưởi có khác gì không? Có trơ trẽn hay vẫn chua ngoa háy nguýt nhu cũ nhá?

Lúc các ông đi ngang, cùng lập tâm nhìn vào cửa hàng với cặp mắt khinh khỉnh, cố ý chọc ghẹo. Chẳng ngờ cửa hàng vắng ngắt, chỉ có một con bé ở độ tám, chín tuổi đang ngồi bơ phờ như còn ngái ngủ; chẳng thấy bóng bà cụ Quản và cô Bưởi đâu hết.

Một ông xông vào, giả vờ làm khách hàng, mượn cớ mua một quyển chuyện chữ nôm “Nhị Đô Mai”, để cho bà cụ hay tiểu thư ở trong nhà phải chạy ra.

Nhưng hỏi bà cụ, con bé nói bà cụ đang lên cơn sốt rét, nằm rên trong buồng; hỏi đến cô Bưởi, con bé cũng nói ốm nốt.

Thì ra hai mẹ con đã biết có bài về dán ở vách tường gốc cây, thành ra hôm nay tránh mặt không ra ngồi hàng. Nhất là ngay trước cửa nhà cũng dán một tờ, mà chính bà cụ Quản tay xé miệng chưởi nhem nhém từ hồi sáng sớm.

Không chừng cả hai mẹ con vừa tức vừa thận, đến phát sốt rét thật.

Cái mãnh lực của văn chương có thể. Thuở xưa bài hịch Trần Lâm giúp cho Tào Tháo đang nhức đầu thấy hạ hỏa ngay. Trái lại, bài về chuyện lạ Hà thành làm cho mẹ con cô Bưởi phát sốt.

\*

Trên khu đất có nhà in Đông Kinh ấn quán đồ sộ ngày nay, bốn chục năm về trước là chỗ đứng của bốn năm căn nhà gạch kiều Hậu Lê, thấp và hẹp, ngoài đường thường cao hơn trong nhà.

Không rõ rõ từ ngõ Tố Tịch đi trở lại căn thứ hai hay thứ ba là nhà

cô Bưởi. Chỉ biết là một cửa hàng chuyên bán sách nôm và giấy bản mực tàu, ở vào bức buôn bán thịnh vượng trong phố hàng Gai đời bấy giờ.

Trong nhà chỉ có hai mẹ con: Mẹ góa, độ năm chục tuổi; con đã ngoài hai mươi tuổi mà chưa có chồng. Một lò đào chú; Bà mẹ đanh đá nỏ mồm có tiếng, chẳng mấy ngày không cãi nhau với khách hàng và người cùng xóm, ai cũng phải ghê; cô con chẳng thua kém tí nào.

Cô Bưởi có nhan sắc, thích trang điểm, chiếc gương tư mã để sẵn trong túi, chốc chốc lại giở ra soi; phục sức toàn vóc nhiễu the lụa, trông ra dáng con nhà phú quý. Kể phụ nữ tinh thành ta lúc đầu thế kỉ 20, cô cũng là người xinh đẹp, lịch sự. Vì thế mà kẻ qua người lại, ai cũng ưa nhìn ưa liếc. Cặp mắt thanh niên nào vô tình được với sắc đẹp?

Nhung cô phải cái tính xấu chua ngoa giống mẹ, động một tí là nói hành, nói đóng. Những người qua lại trước cửa hàng, lăm le chọc ghẹo dòm liếc cô thì phải biết côm lườm nguýt với bộ tịch kiêu ngạo, coi mình như là cung phi quận chúa; cô bĩu môi và nhổ phì nước miếng để tỏ cho người ta biết là cô khinh bỉ, không thèm. Có khi cô chưởi tạt vào mặt, không nể nang ai cả.

Đến nỗi những công tử ở cồn khăn vô, chuyên mê chim gái ở thử thời, đã phải bảo nhau kiêng mặt:

- Đừng có mơn man ghẹo vào con Bưởi hàng Gai, nó làm cho bật mả tam đại lên đấy.

Xế cửa nhà cô, trông sang bên kia đường, có nhà ông điều hộ Hải Dương, mở ngôi hàng thuốc bắc.

Nhân có cái gác bỏ không ông điều cho bốn năm thầy thông kí các tòa, các sở thuê ở và ăn cơm tháng đi làm cho gần.

Các thầy một loạt trẻ tuổi đẹp trai, vừa mới được bổ đi làm, cách ăn mặc chải chuốt, sửa sang, và lòng hào hứng đang đầy những vàng, những hoa, những thơ, những mộng. Nhan sắc chẳng để họ vào mắt xanh thì còn ai?

Trái tim phụ nữ ở thời đại này chỉ có hai đường đi cao vọng: một là đi về các cậu ấm hay đệ tử làng nho – vì bấy giờ khoa cử còn đang nô nức – để trông mai kia làm bà cử bà nghè, võng anh đi trước võng nàng đi sau.

Hai là đi về các ông thông ngôn kí lục làm việc Tây, cũng danh giá sung sướng, tối rượu xâm banh, sáng sữa bò, một mai trời đê phúc phần cũng có thể dù che ngựa cưỡi.

Xem ra phần nhiều con gái tinh thành khuynh tâm chú mục vào các thầy đi làm việc Tây hơn. Cô Bưởi cũng thế.

Nhưng các thầy trợ ở nhà ông điều hộ nhiều lần muốn ướm lời thử ý cô, đều bị cô cự tuyệt với giọng nói chua và những cái lườm cái bĩu khinh khi. Trời sinh ra cô ả chua ngoa cứ chua ngoa bất cứ với ai và ở trường hợp nào. Cả bà cụ nỏ mồm lại nuôi thêm cái ác khẩu của con nữa.

Các thầy vẫn câm, những muôn tìm một bài học phong nhã cho cô ta mà chưa có cơ hội. Có lẽ thủ đoạn các thầy cũng thiếu.

Một hôm, Vi ở đâu dọn đến trọ chung trên gác ông điều hộ.

Về nhà này được mấy hôm, tuy anh em ở cùng nhà lại làm cùng sở, chưa ai nói gì, nhưng xem ra chính Vi đã đê ý dòm dò tiêu thư ở xế cửa.

Vừa tốt nghiệp ở trường thông ngôn ra đi làm được ít lâu, Vi có dáng người khôi vĩ, nhanh nhẹn, nói năng cũng linh lợi, lại có tính ưa vui vẻ nghịch ngợm. Tóm lại, Vi đầy ý muốn khác thường. Có người đã đoán trước:

- Va nhiều cơ mưu qui quái, một ngày kia nếu không bay bổng thật cao thì phải chìm xuống thật sâu!

Nhà cha mẹ vốn nghèo, thuở ấy đi làm lương bổng lại ít, thế mà Vi cố giữ bè ngoài bao giờ cũng ra vẻ phong lưu, sang trọng. Cốt tô cái mă đê ve gái cho dễ, mà ve gái thường là làm tiền. Với tính mò mẫm tinh ranh, phố nào, nhà nào có hoa thơm sắc đẹp. Vi cũng đánh hơi và biết đến cả tông chi gia phả người ta. Học lực tuy chẳng bằng ai, nhưng đến tán gái thôi thì tài năng vô địch.

Biết Vi có ngón sở trường ấy và lại thấy va có ý ngấp nghé tiêu thư của bà Quản Cót, anh em cùng nhà được dịp đê thách đố thử tài:

- Chúng tôi đố bác làm sao ve được cô Bưởi trước cửa đấy!

- Cô ta gang sắt đúc nên hay sao nhỉ?

Vi cười và nói câu trên nghe như ngắn ngơ, mà thật bóng bẩy, chúa đầy ý tứ tự hào tự đắc ở trong.

- Chẳng phải gang sắt gì cả, nhưng cái miệng á chua ngoa thành thần, bác thử đụng vào nó đọc văn tế tổ khảo cho mà nghe. Chúng tôi đã từng bung tai mà chạy không kịp rồi đấy.

- À, với các bác tay non thì mới như thế; Vi vừa nói vừa lắc đầu. Với tôi, thì không khi nào...

- “Ngôn nhi bất hành” thì lấy gì làm chắc. Bác có giỏi thì cái việc cả bọn chúng tôi đã thất bại, thử làm thành công đi xem nào!

- Ủ, để đây rồi Vi này làm được cho mà xem. Ngộ tôi làm được thì các bác mất với tôi cái gì nào; có dám đánh cuộc không?

Anh em bàn nhau một lát, rồi nói:

- Phải đấy, ta đánh cuộc với nhau chơi. Chúng tôi chung nhau cả thảy 12 đồng để đặt cuộc, hễ bác làm được việc ấy thì món tiền ấy. Trái lại, nếu làm không xong, cũng bị nghe văn tế tổ khảo như ai, thì bác cũng phải mất 12 đồng cho chúng tôi nhá.

- Được rồi, tôi kí điều ước cả hai tay.

- Nhưng được hay không được cũng phải có chút gì làm chứng có cho anh em tin. Ngộ bác làm chẳng ăn thua gì cũng lòe anh em là được thì sao!

- Các bác muốn tôi trình bằng cớ thế nào mới được chứ?

- Thế này nhá: bác xin hay đánh cắp tùy ý, miễn làm sao vớ được một bộ quần sòi yếm nhiễu của cô á mà đem về trình anh em, có thể anh em mới tin và chịu thua cuộc.

- Các bác nhớ lấy lời, nghe!

- Quân tử nhất ngôn mà!

Thế rồi Vi vận dụng mưu mô ra thế nào không ai được rõ. Chỉ biết là cách sau độ một tuần lễ, con người quỉ quái ấy đi đâu biệt dạng cả ngày đêm chủ nhật, sáng sớm thứ hai sừng sững về nhà trọ, mặt mũi tươi cười hớn hở, tay cầm cái gói, ném phịch trên bàn anh em đang ngồi ăn cháo, và nói:

- Đưa nộp 12 đồng bạc thua cuộc ra đây.

- Thành công? Thành công vạn tuế! Anh em cùng xúm lại và hỏi chuyện.

- Thì mở gói ra mà xem!

Thật quả gói bộ quần sòi, yếm nhiễu của cô Bưởi.

Anh em chịu mất tiền cuộc, nhưng còn phân vân bán tín bán nghi, bởi một người ranh mãnh như Vi có thể mua đâu mấy vật ấy đem về lòe anh em không biết chừng.

Nhưng rồi phố phường xầm xì nhau về chuyện cô Bưởi hàng Gai có kẻ dỗ dành đi đâu chẳng biết, đến nỗi mất cả bộ cánh che thân; kế lại có bài về lục bát dán các ngã ba đường cái, như đã thấy trên. Bấy giờ anh em phải tin.

Hai mẹ con cô Bưởi chỉ tránh mặt không ra ngoài cửa hàng có một vài ngày, rồi lại xuất đầu lộ diện như thường, xem như chẳng có chuyện phong vân biến cố gì đã xảy ra vậy. Ai đàm tiếu gì mặc kệ, cứ bịt tai lại đừng thèm nghe là xong. Những nhà có việc chẳng đẹp, thường lấy vẻ cao thượng ấy để tự giải đỗi chút.

Có điều, người ta nhận thấy từ hôm đó trở đi, cô Bưởi ngồi hàng, luôn cúi gằm xuống quyển truyện có lẽ cô giả vờ xem, không ngẩng lên lườm nguýt và nói chua ai như trước nữa.

Ai bảo cô vì chuyện ấy mà phẫn uất tự tử hay cắt tóc vào chùa, là sự sai lầm. Cô vẫn vui vẻ ở đời, về sau trời đèn cho cái hạnh phúc gia đình chẳng kém gì ai; còn lên địa vị phu nhân hơn nhiều người ta là khác.

Hồi ấy, khi đi khi về, Vi làm như trốn lánh, giữ kẽ. Nhưng thò ơ một hôm, giữa lúc chàng đi về, hai mẹ con cô Bưởi ra đứng trước cửa hàng, xia xói qua bên kia, đọc văn tế tổ khảo cho anh chàng nghịch ngợm lạ đời kia nghe một thời một hồi, không sợ rầm rĩ cả phố!

Từ đấy, Vi cũng bắt tung tích ở phố hàng Gai.

## II. THỦ ĐOẠN LÀM TIỀN CÁC MẸ

- Chào hai bác...

Ông Ký Túc đến chơi nhà bạn thân, ông Phán Châu, bước vào

trông thấy vợ chồng bạn ngồi lù lù mỗi người một xó, không ai buồn đáp lại tiếng chào. Lấy làm lạ, ông Ký nói tiếp:

- Kìa! Sao mỗi người ngồi một đồng như bụt mọc, mà ông thì nặng mặt, bà thì nước mắt chảy quanh thế kia? Chắc lại có gia đình náo kịch, đập vỡ hết mấy chai tương rồi.

- *En (elle)* vừa mới té lên đay nghiến mãi tôi đây. Rõ thật bức quá! Bác ngồi chơi.

- Ông Phán Châu cất tiếng trả lời khách, trong khi bà Phán đứng dậy vung vằng đi vào trong nhà.

- Chuyện gì thế; lại xuống Thái Hà bị sư tử vồ được hắn thôi?

- Đâu phải! Chỉ là chuyện tiền bạc. Tháng này lại bay vèo mất cả tháng lương.

Mất cả tháng lương, ở thời kì đang nói chuyện đây, nghĩa là 12 đồng bạc. Ông Ký Túc cau mặt, có ý ái ngại cho bạn:

- Chết chúa! Làm sao mà mất?

- Lại còn làm sao, trừ phi cờ bạc.

- Sao thời vận báu lúc này xì đusat quá thế? Lại cúng vào nhà mẹ Tống ở phố Mới chứ gì?

- Không! Nếu phán thán thua đã không úc. Đằng này tài bàn; tài bàn năm xu một lồng, ké ngoài. Bài con khỉ, nó nghiến cả đêm, mình thua mất sạch tháng lương đã dành, còn đèo thêm hết hai chục của mẹ đĩ vừa đi vay, tính gửi về nhà quê, thế cho nên mẹ đĩ mới nổi tam bành. Không bao giờ tôi phải canh bạc đen đến như thế; hai nhà kia thay phiên ù mãi...

- Là những ai?

- Âm Dậu với thông Vi...

Hai cái tên làm cho ông Ký Túc giật nảy mình, như bị ai chơi nghịch châm kim ở dưới ghế ngồi.

Nên biết trong thời kì này tài bàn mới bày đặt ra, chưa thịnh hành, và lại cách chơi cũng không giống mình chơi bày giờ. Nghĩa là chưa vẽ vời ra tài bàn tài súu mà cũng không sát phạt nhau to. Trong quan gia

hay các ông kí phán thời ấy, thỉnh thoảng mới đánh tài bàn, cứ tính mỗi lุง bài một xu, đến năm xu tùy thích – cũng như các bà nhà ta đánh chẵn bảy giờ - một ván bài ù được bao nhiêu lุง thì mỗi nhà mất bấy nhiêu tiền. Tuy nhiên, thời đại nào kỉ cương ấy, vào lúc mới bước sang nhị thập thế kỉ dăm bảy năm, ông Phán Châu thua một canh tài bàn hơn ba chục bạc, có lẽ cay đắng hơn chúng ta hiện thời thua mất hàng trăm.

Nhất là ông Ký Túc, một nhà nho thật thà vừa được bổ làm ký lục tòa án, có cái cảm giác đinh ninh rằng bạn mình thua vì bị bịp:

- Khổ quá! Sao bác lại nhè hai ông tướng cờ bạc ấy mà chơi? Khác nào đánh đu với tinh!...

- Tại hôm mình đen chú!

- Góm! Cho đến Đại Thánh chơi với họ cũng phải thua. Tôi chắc họ lập ra trận "*Dì cắp đất*" để thịt quan bác.

- Nghĩa là...

- Hai người thông lung ra hiệu với nhau cố lột trần người kia; tôi thừa biết họ. Vì chính tôi đã bị một hai phen xiềng liềng như quan bác hôm nay.

- Ngô huynh nói có lẽ đúng. Giờ tôi sực nhớ lại: nhiều ván bài họ nhịn ăn nhịn phỗng cho nhau, xem ý khả nghi.

- Lại còn nghi gì nữa! Quan bác ở tỉnh mới đổi về Hà Thành, không biết đây thôi. Âm Dậu ở đất này ai chẳng nhẫn mặt; bè ngoài trông nho nhã, ra phết thế gia tử đệ vậy đó mà cờ bạc ăn gian thành thần, dòm suốt bài nọc và chỉ liếc qua một cái, trên tay mình có những đôi giò khàn giò, y biết cả rồi. Mấy bác lái mành trong Nghệ chờ nước mắm ra đây bán được bao nhiêu tiền, hẽ tổ tôm tài bàn mà gặp Âm Dậu thì chỉ có nước khóc mếu trở về với cái túi không. Còn thông Vi thì đánh bạc khôn lanh và cao ngất trời; có tài lên xuống bài rìa nhanh như chớp.

- Ghê nhỉ, nào đệ có ngò!

- Lần sau quan bác có gặp họ trên chiếu đỏ đen, có bao nhiêu trong túi cứ trút ra dâng trước họ đi còn hơn, ngồi đánh chắc làm gì thêm mỗi lุง, vô ích. Không thì ta "*Kính nhi viễn chi*" là khôn.

\*

Thế ra Vi là tay đồ báu đại tài?

Phải nói trái hẳn lại.

Thử thời có nhiều người lầm tưởng Vi có ngón cờ bạc giỏi và phát tài thắng lợi về cờ bạc, như câu chuyện mới thuật trên đây.

Kì thật, Vi có máu ham mê cờ bạc lạ lùng. Cờ bạc là duy nhất lạc thú, là nghĩa sống, là lóc, nỗi chìm, lùng lẫy, quan hệ suốt đời từ lúc xuất thân cho tới lúc chung cuộc phũi hai bàn tay đã có bao nhiêu vạn bạc lọt qua.

Đã nói Vi vốn con nhà nghèo, lúc này mới ra làm việc, lương bổng còn nhỏ, mà cái đức ham mê cờ bạc thì to.

Nói cho phải, ba bốn chục năm trước người ta đi làm việc, lương bổng một vài chục bạc thế mà sung túc, phong lưu. Vì đương thời sinh hoạt nhất nhát, còn rẻ. Cái đời, tiền thuê nhà đồng bạc một tháng đã thành thoi; cơm trợ mồi tháng hai đồng đã ăn sung sướng; áo the đồng ruỗi, đôi giày năm hào; buổi trưa vào hiệu Nguyên Lợi (cạnh đền Bạch Mã phố hàng Buồm, xưa còn nhà lá, bên ngoài bán tạp hóa trong là cao lâu) ngồi ngắt ngưởng uống hai xu một ấm chè Tàu ngon với một chục bánh *tím xắm* hết tám đồng xu, đã thấy hào phóng; cái đời ấy, một viên chức mới xuất thân với lương tháng mười hai đồng bạc, đâu có phải là nhỏ.

Nhưng cái hố mê bạc ở trong thiên tính Vi sâu hóm, lấy nhà băng mà lắp biết đã đầy chưa, huống chi lương bổng làm việc?

Thử thời, nhà đương cuộc vẫn trùng trị cờ bạc gắt gao, nhưng vẫn có khách trú lén mở sòng bạc thủ lợi. Hàng Buồm có mấy sòng *phán thán* khách chơi đêm, chơi ngày. Phố Mới có sòng của bà Tống, vợ khách thừa kế di nghiệp của chồng để lại. Chưa nói những sòng sóc đĩa của mấy tay sinh nhai đồ báu – bao giờ cũng sẵn – mở ra tứ tung.

Thiếu gì tư nhân hay công chức ở đời đó sa ngã vào mấy ổ nói trên mà phải vất vả, túng thiếu. Có nhiên số tiền làm ra đã chẳng đủ tiêu, còn phải nợ nần vay mượn khốn khổ.

Chính Vi là một.

Chẳng buổi tối nào người ta không thấy mặt chàng đóng góp vào

sòng phán thán bà Tống ở phố Mới. Chàng say mê đến nỗi quên cả ăn ngủ. Nhiều khi đến sớm tại sòng để chầu chực mở cuộc thì đánh ngay. Có đêm tan sòng, chàng còn băn khoăn chưa muộn về, nếu đánh tới sáng, tất chàng cũng hớn hở lưu lại mẫn canh.

Nghè chơi cờ bạc, ai cũng thế, hoặc vào đánh mấy tiếng rồi đi ngay, hoặc ở lâu đến đâu thì cũng tiếng đánh tiếng nghỉ, có ai đánh suốt từ lúc lên đèn trải chiếu cho đến tàn canh mẫn cuộc bao giờ? Nhưng Vi thì thế; hôm có tiền cứ ngồi lì đánh mãi không chán, hôm thua sạch túi cũng lưu liên ở sòng để xem, nếu như không xoay sở vay mượn đâu được mà gỡ. Sòng phán thán như thế đá nam châm hút lấy hồn phách và bắt chàng dán chặt mình vào vậy.

Sự thật, chàng mê bạc mà dại bạc, không phải khôn ngoan như người ta đã tưởng. Chàng thua luôn. Thua vẫn chơi, chơi vẫn dại.

Thua đến nỗi xoay cách làm tiền tí tít mù như chong chóng. Thua đến nỗi vay mượn cà cầu hơn chúa Chồm: Từ mấy chú sét ti đen ở hàng Đào, hàng Gai cho đến những con mẹ hàng xáo cắt cổ.

Nhiều bạn đồng sự ái ngại trông thấy chàng thua quá đến phờ cả người, lấm hôm khai đau cáo ôm với cả sở làm, thường bị ông xếp quở trách, đôi ba lần tất phải ghi vào lí lịch, tự nhiên chàng phải chậm ăn lên, còn e địa vị lung lay đổ ngã là khác. Nhưng bạn có khuyên chàng chừa bạc, chẳng khác đổ nước đầu vịt hay lá khoai.

- Chết chửa! Canh nào cũng thua như thế, họa tiền núi. Ta hãy chừa đi một độ có được không? Một bạn đồng sự khẽ khà bên bàn đèn, khuyên Vi chừa bạc.

- Bác này thở mãi cái giọng sú cù, nghe tức anh ách! Tôi cần đánh bạc cũng như bác cần hút nha phiến, có giỏi thì mình hãy đập mẹ nó đèn, chẻ bố nó rọc đi xem nào, rồi sẽ khuyên người ta! Vì trả lời bạn một cách muốn đậm khùng.

- Đằng này người ta còn có chừng mực nhất định, mỗi ngày có thể thôi. Không quá tai hại như cờ bạc, bao nhiêu cũng chẳng vừa.

- Nhưng cũng có lầm canh ấy, vớ được bạc trăm thì sao? Tôi không đánh bạc thì không biết đời có cái sinh thú nào hơn, mà đời con người ta không biết có sinh thú thì không cần gì sống!...

- Nói bướng lồi ra thế này!
- Nói thật đấy, tôi có đánh mới nghĩ ra lầm cách làm tiền rất hay.

Thật thế, lời nói ấy hồn như lời sấm: sau này Vi làm bao việc quái quắt, tàn phá bao nhiêu vạn, chỉ vì say đắm đồ bác mà ra.

Nhưng lúc này thì chàng đang khốn khổ về công nợ, tình cảnh guy búc như một viên bại tướng bị sa hãi vào chỗ tú phia giặc vây.

Cứ đầu tháng, ở sở chàng lần như chạch, vì bọn sét ti và hàng xáo lùng riết. Có khi luôn hai ba ngày phải chuồn cổng hậu và chẳng dám mò về nhà trọ ăn cơm. Chờ mấy hôm giặc nợ giải vây lần lần, chàng mới được đi đứng tự do và trở về thường thái.

Tới lượt anh em kí tên bảo lĩnh:

- Kìa, anh Vi! Cái món ở hàng Đào tôi kí bảo lĩnh hộ anh, rồi anh đậm ý ra, chẳng góp được xu nào. Tôi phải ngửa cổ giả đê tháng này là ba tháng rồi đấy.

- Hừ! Kệ thây bố nó có được không việc gì bác phải giả đê thế chứ?

- Không giả, để ông tượng đồng đèn lùng anh không được, cứ lù lù đến tận nhà tôi, sợ mẹ đĩ biết thì chết... Anh phải cố thu xếp hộ thế nào, tôi cũng đang túng khỗ...

- Thôi, bác thư cho mấy hôm để tôi làm tiền xong món này, sẽ xin trang trải các khoản chu tất.

Món này là một cô me Tây.

\*

Nàng trẻ và nhan sắc cũng khá, kết duyên với một ông chồng hơi già, người Y Pha Nho hay Thụy Sĩ không nhớ, sang đây làm việc khai mỏ trên mạn ngược.

Vì nghề nghiệp bắt buộc, lang quân thường phải xa vắng Hà Thành mỗi tháng một hai kì, không tiện đem người thiếu phụ đi theo, mà cũng không thể ở luôn bên nàng để trông hoa nở, chờ trăng lên thường thường ân ái.

Cái cảnh vò vĩnh buồn khuê, lòng xuân phơi phới, người đàn bà trẻ có chồng đi xa, dù đi tìm ẩn phong hầu cũng chẳng lấy làm thích. Hơn nữa, tuy được giàu sang sung sướng thế nào mặc lòng, tâm hồn nàng vẫn quyến luyến giấc mộng quê hương, được nghe tiếng đàn đồng điệu bao giờ cũng thấy dễ ưa, dễ cảm.

Giữa lúc ấy, hiện ra trước mắt nàng hình ảnh Vi, một người khôi ngô, một ông phán trẻ, cặp mắt sáng chói tia lửa tình tú, miệng lưỡi có duyên tán tỉnh nghe như rót mật vào tai.

Nàng đương cần một tình nhân để yêu, chàng đương cần một vị tài chính tổng trưởng để làm tiền, thế là hai người gặp nhau, thành cuộc trao đổi lưỡng lợi.

Người ta thường nói ái tình của đàn bà vẫn mù mắt, hành vi cứ động gì cứ theo miệng kêu tay giắt của tình lang, muốn bảo sao làm thế, đưa đi đâu thì đi. Nhất là người thiếu phụ ở trong câu chuyện này.

Từ đó, nàng tích súc trên cổ hay ở trong gối bông được đồng nào, cứ tuôn ra dần dần cho người yêu huy hoắc.

Thời kì thứ nhất:

- Tức quá, mình có món tiền ở nhà quê, nhưng công việc bận luộn, chưa có lúc nào rỗi mà về lấy được.

- Thế thì chắc hẳn mình túng; em có sẵn tiền đây, cứ lấy mà tiêu này. Của em cũng như của mình. Một trăm nhá!

Thời kì thứ hai:

- Đưa tôi mượn vài trăm có việc cần kíp, mai kia tôi lấy được món tiền bông, sẽ trả lại cho!

Chàng đào mỏ dần dần từng lớp, để lấy tiền gõ gạc, vì lúc này đang thua.

- Được, em chạy về nhà lấy, đem lại cho mình ngay. Khéo vẽ! Ai có đòi ông bao giờ mà ông hẹn giả với chẳng giả.

Nàng cứ vui vẻ lấy ra trong túi, rồi chè đến ống tre, đập vỡ con lợn đất.

Thời kì thứ ba:

- Nguy quá! Sét ti xúm lại kiện tôi mấy món nợ một lượt. Phen này đành chịu vào tù và mất cả công việc. Tôi đến để từ giã người yêu...

Vì khéo xếp đặt thàn sắc ra vẻ buồn bã, đau thương, gần như muôn khóc.

- Để em bán hết vòng xuyến hoa hột, lấy tiền trang trải hộ mình; ai lại nỡ để mình ở tù mất việc cho đành! Bất quá còn thì ăn hết thì nhịn...

Miệng nói tay làm, nàng trút hết tư trang ra bán, để trang nợ cho Vi khỏi bị vào tù mất việc.

Vì tình, nàng cho ra tối viễn *cát tút* cuối cùng.

Vì mua chuộc trái tim ông phán trẻ, cô me tây Ba Huệ - tên nàng – trong khoảng chưa đầy một năm giặc sạch dấn vốn hai ba nghìn đồng mà nàng đã góp nhóp không biết mấy năm.

Ta hiểu vì sao Vi mới ra làm việc ít lương, mà có thể cờ bạc công nợ hàng trăm hàng nghìn. Thủ đoạn chàng làm tiền của gái, ai cũng phải phục. Ngoài me Ba Huệ, còn có mấy me nho nhỏ khác nữa. Người ta nói câu chuyện cô Bưởi độ nợ cũng là một thủ đoạn làm tiền.

Tuy nhiên, cô Ba Huệ chung tình cho đến hết tiền hết của như thế, vẫn không có thể cứu vớt nguy hiểm cho người yêu.

Tình cảnh chàng lúc này nhu chiếc thuyền cũ nát, rỉ nước tú tung, hết sức bịt chõ này rồi nó cũng phá chõ khác, có gượng gạo với sóng gió được chiều hôm sớm mai, rồi cũng đến chìm.

Sau món nợ cô Ba Huệ trang hộ, chàng còn mắc mía nhiều món khác nữa, tính ra đến mấy nghìn đồng. Đâm lao theo lao, chàng thua thiếu nợ nần vì cờ bạc, cũng mong gỡ gạc trang trải nhờ cờ bạc. Nhưng khốn nỗi! Càng đánh càng thua, càng thua càng nợ, mặc dầu tinh quái khôn ngoan, mỗi ngày chàng đi một bước thêm gần đến chõ sơn cùng thủy tận.

Sóng gượng trong cảnh bốn mặt Sở ca như thế được đâu vài năm nữa, một ngày kia con quái vật lên là công nợ đồng thời đưa nanh vuốt kìm búa ra, chàng nghĩ mãi không có gì hơn là thượng sách của ba mươi sáu chước.

Chàng nộp đơn từ chức, rồi bỏ nhà đi.

Cô Ba Huệ đã có với chàng hai con: một đứa ở dưới vú, một đứa đang nằm trong bụng.

### III. KHẨU SÚNG CỦA TÔI ĐÂU RỒI?

- Cụ cai, thật không nhớ ra tôi là ai hay sao?
- Nay giờ tôi già nua, mắt kém, thật tình không nhận ra. Xin lỗi ngài cho tôi được biết quý tính phuơng danh.
- Thì cụ thử nhìn kĩ xem nào! Bạn đồng tịch đồng bàn ở nhà bà Tống phố Mới, cụ quên chóng thế ư?
- A, tôi nhận ra rồi, ngài là ông Phán Vi, có phải?
- Chính thị.

Cụ cai Lập vui cười ha hả, sau khi đã nhíu mắt dòm sát tận mặt khách và nhớ ra khách là ông phán Vi, một người bạn cũ ở chiếu bạc.

Hai năm về trước còn ở Hà Nội làm cai nhà rượu phát tài, cụ cai Lập thường đến nhà bà Tống ở phố Mới đánh *phán thán* luôn. Có lẽ chẳng mấy đêm vắng mặt. Thành ra cụ vẫn quen biết Vi là một tay cờ bạc dám ăn thua to và đánh rất ngỗ. Gặp hôm vận may, hai người cao hứng, giắt nhau lên hàng Giấy hay xuống Thái Hà đánh chén ở xóm chị em là thường. Trên đường phóng đăng vô lại, một già một trẻ hóa ra bạn thân.

Sau bỏ nhà rượu, xuống làm cai mỏ ở Hòn Gay, cụ cai Lập tu chí làm ăn và từ giã tú đỗ tường đã trên hai năm. Trong thời gian ấy cũng chẳng lên chơi Hà thành lần nào, cho nên những hình ảnh sòng cũ ban xưa gần như mờ lấp trong trí ông lão.

Và lại, hồi nào cụ biết Vi ở trong xã hội Hà thành phong lưu, thì chàng là một nhân vật khôi ngô tuấn tú, lúc nào cũng chải chuốt và diện toàn lượt là vóc nhiễu, ra dáng quan tham, quan hậu, gái nào thấy cũng phải mê tí. Nay giờ khác hẳn: mặt mày hốc hác, gói mình trong bộ quần áo *kaki*, xuân sắc đương nhiên đi đâu mất cả, chẳng trách cụ cai Lập mới thấy, không thể nhận ra.

Tới khi trí nhớ thúc dậy đột ngột, cụ vui sướng quá, reo cười hè hè, vừa mừng gặp một bạn cố giao có chức phận sang, vừa thấy cả cuốn phim ăn chơi dĩ vãng của mình diễn lại trên tấm màn óc.

Nhưng bộ tịch bạn cũ đổi khác và sự đến chỗ này bất ngờ, làm cho cụ cai ngó ngắn, phân vân, như cậu học trò ngồi gặm quản bút ở trước một đầu bài tính đố rắc rối. Thấy bạn mặc bộ đồ vải tây vàng, cụ cai nghĩ bạn đi săn:

- Chỗ này gần như đồng chua nước mặn, có thịt rừng hay chim muông gì đâu!

- Ý chừng cụ nghĩ tôi đi săn?

- Không thế thì ngài mò mẫm ra đây làm gì?

- Vâng, tôi đi săn, nhưng không phải cốt săn thịt rừng chim muông gì cả, mục đích ra để săn một...

- Gái!... cụ cai cười và đỡ lời nhanh nhẹn, ra vẻ đặc ý hiểu rõ sở thích của người bạn xưa. Nhưng của ấy ở đây càng hiếm lắm. Hay là ngài đã theo hút từ Hà thành đi về hướng sở tại chúng tôi?

- Thưa cụ không. Tôi cốt đi săn một việc làm đấy thôi.

Cụ cai ngắn người, không hiểu:

- Thật hay bõn?

- Thật chứ bõn gì! Vì tôi đã xin từ chức ở công sở rồi. Nói cho đúng, tôi bỏ ra đi rồi mới gửi đơn từ chức. Nay giờ đang là một người thất nghiệp.

- Chết chửa! Địa vị sung sướng danh giá như giờ, bao nhiêu người khác mong mỏi cầu cạnh chẳng được, sao ngài lại bỏ mà đi, có họa là điên.

Phải, danh giá thật tình, tôi bỏ rất lấy làm tiếc. Khốn nhưng thua thay quá, nợ nần ngập đầu ngập cổ, cụ ạ. Tính lại ba bốn nghìn đồng là ít. Bọn trái chủ đang kiện tú tung, sắp thi hành câu thúc thân thể đến nơi. Suy nghĩ nát ruột, thật là cùng đường hết kế rồi, chỉ có cách bỏ sở làm, chúng nó mới hết chỗ bấu víu làm gì được mình. Cụ nghĩ mà xem.

... (mất 2 trang)

- Thế bây giờ ngài định thế nào?

- Tôi xuống Hải Phòng chơi với anh em bạn thiết mây hôm, định tìm việc làm ở Phòng có thiêu gì; nhưng tôi sợ lầm nỗi bất tiện. Vì hiện thời tôi cần phải mai danh ẩn tích; nói thế cụ cũng đủ hiểu. có người bạn mách rằng sở mỏ đang cần một viên phụ việc kế toán, luôn dịp viết thơ giới thiệu tôi với ông Tập ở đây để ông đưa tôi vào làm. Ra đây, tôi sực nhớ có cụ là chỗ bạn quen, vội vàng đến thăm cụ trước.

- Cám ơn ngài. Từ nay chúng ta cùng làm một sở, tình xưa nghĩa mới, “thân thương gia thân”, vui vẻ lắm nhỉ.

- Nhưng tôi xin cụ một điều.

- Gì đấy?

- Cụ chớ nói ra cho một người nào biết thật tên họ và dĩ vãng tôi nhớ.

- Việc quái gì mà phải giấu giếm...

- Ây chết! Hết bọn chủ nợ nghe phong phanh tôi làm việc ở đây, tất chúng nhao nhao lên, đứa lần mò đến tận nơi quấy nhiễu, đứa xin tòa tư giấy tập nã cho mà xem. Vì có hai đám kiện đã thành án rồi, cụ ạ, thế tôi mới đâm hoảng và phải quất ngựa truy phong tàu trước chừ. Tôi xin vào sở này, khai tên lão là Nguyễn Văn Tuất, đâu dám xưng mình là Vi.

- Được rồi! Tôi xin nghiêm thủ bí mật cho ông bạn. Thế hôm nào ông bạn đi làm? Ở trọ ngay trong nhà ông Tập phải không?

- Vâng; tôi sẽ đi làm kể từ ngày mai.

- Nay ở đây chỉ sóc đĩa là săn, ông bạn thích phán thán thì phải đi Phòng mới có! Cụ cai nháy mắt và cười, có ý nói khay bạn.

- Cụ ơi! Tôi vừa mới đứt tay còn đang chảy máu, chưa dám nói đến chuyện dao vội.

\*

Dưới cái tính danh Nguyễn Văn Tuất – không hiểu sao lại có cả lá bùa hộ thân đứng tên ấy mới tài – Vi trở nên một thầy kí phụ việc trong phòng kế toán sở mỏ than Hòn Gay, lương bổng hai mươi lăm đồng một tháng.

- Quả thật, Vi rất tiếc phải bỏ địa vị mình ở công sở, mà bao nhiêu người mong mỏi không được – nhất là ở vào thời kì ấy – như lời cụ cai Lập vừa nói. Nhưng bị giặc nợ tống công kích hăng quá, chàng không chạy không yên.

Bốn năm chủ nợ da vàng, da đen đưa kiện ở tòa; mười mấy chủ nợ vặt, đàn ông có, đàn bà có, hằng ngày sai nặc nô mà thiên lôi đã giáng trật búa, đi săn đón lùng bắt chàng khắp Hà Nội. Bất cứ ở nhà riêng, ở ngoài đường, chàng thò mặt lúc nào, là lúc ấy thấy mặt nặc nô và nghe tiếng rùng rợn:

- “Này, có giả nợ cho nhà tôi hay không thì bảo? Định quyết hả? Bà lại réo lên cho bây giờ!”. Trong lúc ấy, viên mõ tòa đưa hết giấy đòi nợ đến giấy thúc kia lại như buom buồm. Còn những bạn hữu kí tên bảo lĩnh hộ cho, tự nhiên cũng bị liên lụy rầy rà, họ cũng tìm chàng mà trách móc xỉa xói vào mặt. Thế tất phải bỏ việc mà đi mới yên thân, chàng đã tính cạn nghĩ sâu lăm rồi.

Nhất là sáng hôm được cái tin của người bạn làm thư kí mõ tòa cho biết, thì ngay buổi tối hôm ấy chàng lên đường tức tốc:

- Nói nhỏ với anh: thằng chủ nợ hàng Đào đã nộp tiền cơm của nhà đá rồi, chắc mai đây thi hành đấy, liệu sao thì liệu.

Đáp tàu xuống thẳng Hải Phòng, hôm sau Vi mới viết đơn gửi về sở xin cho từ chức.

Bấy giờ các bạn đồng sự và con bạc ở Hà thành mới biết chàng trốn nợ bỏ cả việc làm. Những người nông nổi, thật thà, đều nghĩ chàng đi tự tử, quanh quẩn ở đâu hồ Tây hay sông cái đấy thôi. Họ bảo nhau: chỉ nay mai xác hắn ta nổi phèn lên thì biết. Vì thử thời một người đi làm chỉ nhờ đồng lương, nhà không có tư sản gì, mà vỡ nợ túi ba bốn ngàn đồng là một việc to tát lầm, trừ ra nhảy xuống sông, chẳng có cách gì gỡ nổi.

Trái lại, những người hiểu rõ tâm thuật và tài năng quái quắc của chàng không nghĩ như thế:

- Con người ấy, thiên lôi đánh mẻ hàng chục lưỡi tầm sét chẳng qua chỉ mỗi tayさい cánh thôi; khi nào hắn ta phải tự tử vì mấy nghìn bạc nợ! Chắc hắn đi đâu xoay tiền trang trải nợ nần, chứ không nhảy xuống

sông cái sông con nào hết. Tôi tin một ngày kia hắn ta làm rầm tiếng tăm và có bạc vạn cho mà xem.

Người bàn thê nọ, kẻ đoán thê kia; không ai ngờ chàng đào tẩu ra đến ngoài mỏ.

Sự thật, Vi chỉ lấy sở mỏ làm chỗ tạm trú, tất nhiên chủ nợ không thể truy vấn đến nơi, để mình nương náu yên thân ít lâu, sẽ tính lương sách.

Sau một thời gian làm thầy kí sở mỏ đâu được dăm bảy tháng hay một năm là cùng, chàng lẩn mò sang tận kinh đô Vientiane, nước Lào.

Lại vào làm công sở.

Lúc này, xã hội Việt kiều mới bắt đầu tạo lập ở quốc đô Lào chưa có bao nhiêu người, sự sinh hoạt và sự giao tế trước giờ rất yên ổn, hòa nhã. Ai nấy chỉ lo làm ăn cần cù, tích súc; cuộc đời họ như bánh xe lăn tròn trên đường sắt nhất định không trượt ra ngoài bao giờ. Từ hồi có Vi sang nhập tịch mới thấy có sự khác thường đưa đến.

Trong xã hội Việt kiều – cố nhiên phần đông là công chức – chẳng mấy đêm không có cuộc đốt đèn sát phạt lẫn nhau, mà chính Vi là người cỗ võ, khiêu khích. Muốn tránh tai mắt cảnh sát ở chúa thành, lăm đêm quan viên cờ bạc đưa nhau vào tận trong làng trong sốc của người Lào xa vắng biệt tịch mà chơi thâu canh suốt sáng, đến nỗi về sở làm trễ giờ luân. Ngoài ra cờ bạc, thỉnh thoảng lại có một tấn kịch nhân tình nhân ngãi ghen tuông, cũng ông phán trẻ tuổi đẹp trai của ta đóng vai kép chính. Vì ông trẻ đẹp, đa tình, mới hay có kịch ghen diễn ra, hoặc bởi kẻ đã bị cắm sừng, hoặc bởi mấy cô tranh nhau cống hiến nhan sắc.

Người ta bảo chàng như thần ôn, đến đâu không khỏi ở đây có địch.

Rắc rối nhất là chuyện ông phán Lai mất khẩu súng, mà suýt nữa tên đầy tớ bị tù oan.

Ông Lai sang làm việc đã ba bốn năm, không có gia quyến, chỉ đem theo một tên bộc dịch; hai thầy trò ở một tòa nhà gác nằm giữa ngoại ô và chúa thành. Khẩu súng hai lòng của ông, bình nhật vẫn để vào túi da, treo trong buồng ngủ, kín đáo và cẩn thận, trừ ông và thằng Mười – tên kẻ bộc dịch – không ai biết chỗ.

Buổi tối hôm đó, ông đi dạo phố trở về, mới bước chân vào trong nhà, tuy ngọn đèn ba dây không sáng mấy, nhưng một vật khiến ông phải giật mình trông thấy trước nhất, chính là cái túi da đựng súng đang nằm vắt mình trên chiếc ghế đầu ở một góc nhà. Sao khẩu súng mình vẫn để trên gác lại xuống nhà dưới thế này? Ông vừa tự hỏi trong trí, vừa chạy lại xem, thì ra cái túi da trống rỗng, khẩu súng bên trong đâu mất.

Ông Lai tái mặt, lo cuồng cả người, vội vàng chạy ra gọi thằng Mười đang nằm ngủ lơ mơ trên chiếc chõng tre, ngoài cửa:

- Khẩu súng của tao đâu rồi, Mười? Mày chết bỏ thằng này mày với ông!

- Bầm, ở trong buồng trên gác chứ ở đâu! Mười vùng đứng dậy trả lời với giọng hốt hoảng, lo sợ ra mặt.

- Trên gác à? Mày vào xem cái túi da không, vứt ở xó nhà kia kia! Còn khẩu súng đâu?

- Con biết đâu được...

- Mày không biết? Để ra Cầm xem mày có biết không? Phen này mày bỏ bối mày con ạ; ăn cắp súng ông đi bắn, lại còn giả vờ...

Mười ta sợ run và đứng khóc nức nở, không còn biết nói thế nào.

Lẽ tự nhiên ông phán phải đi trình Cầm, vì mất súng không phải là một việc thường.

Lẽ tự nhiên, tên Mười bị bắt để tra hỏi, vì nó là nghi phạm ở trong trí ông chủ nó và ở trước mắt nhà chuyên trách.

Dư luận Việt kiều đoán là một việc thù hiềm; kẻ thù ông Lai thừa cơ, hoặc đồng mưu với tên Mười lấy trộm khẩu súng của ông đưa cho giặc cướp nào đó, một mai vỡ chuyện, thế nào ông chẳng bị liên lụy rầy rà.

Nhưng sao nó không lấy luôn cả túi da, có lẽ mẩy ngày nữa ông phán cũng chưa để ý mất súng, vì súng vẫn treo một chỗ khuất trong buồng. Kẻ thù khôn nhưng không ngoan, quăng túi da ngay dưới nhà, để ông phán thấy mất súng ngay mà đề phòng, trình báo.

Trong lúc xảy ra việc này, người ta để ý vào sự lạ vắng hẳn hình

tích Vi ở kinh thành Vientiane. Có người nghĩ hai việc tất có liên lạc, nhưng đến duyên do vì sao, thì người ta tìm không ra.

Mười vẫn bị giam. Nhà chuyên trách dỗ dành tra hỏi cách nào, nó cũng một mực kêu oan, không biết gì cả.

Nó nằm trong xà lim chưa biết đến bao giờ, nếu không có một sự bất ngờ đến giải thoát cho.

Cách sau bốn năm hôm, thình lình có một người Lào lạ mặt, ôm đến nhà ông Phán Lai một hộp gỗ dài, đóng đinh và đai sắt từ phía kĩ lưỡng, với một phong thư niêm kín. Ông Phán vội vàng bóc thư ra xem, nghĩ là ai biếu mình vật gì, không ngờ họ trả lại một vật mà ông đang lo ngại, hồi hộp. Bức thư viết như sau này:

*Oubone 7 Février 19...*

*Bác Lai,*

*"Tôi xin trả lại bác khẩu súng mà tôi đã muộn đi săn bắn mấy hôm nay.*

*"Chiều tối hôm ấy tôi đến đằng nhà, bác đi chơi vắng, đứa ở đâu cũng không thấy; nhân phải vội vàng, tôi đã tự tiện lên gác lấy súng ra đi. Việc bắt đắc đĩ, xin bác lượng thứ.*

*"Nay không phải dùng đến nữa, tôi phú thác một người tin cẩn đem về trả lại chủ nhân. Bác miễn trách cho người bạn phải lưu lạc đi xa; sau này thế nào anh em cũng có dịp trùng phùng báo đáp.*

Kí tên: Vi.

Quả thật trong hộp đựng khẩu súng ông đã mất trộm. Trước một sự bí mật khó hiểu ông Lai ngần người giây lâu mới hỏi người Lào:

- Thế, anh gặp ông Vi ở đâu mà ông giao cái này đem về?

- Bầm, hôm ông ta ra đi, cốt đem tôi đi theo sang Oubone để ủy thác tôi đưa cái này về nộp ông, vì ông ta biết tôi là người cẩn thận.

- Nhưng hiện giờ ông ấy đâu?

- Chắc ông ta đi Băng Cốc rồi.

- Đi Băng Cốc.

- Vâng.

Tức thời, ông Lai dẫn người Lào đưa cả khẩu súng và bức thư đến trình sở Cảm, xin cho thằng Mười ra, miễn cứu.

Thì ra Vi lại bỏ việc làm ở Lào đi sang bên Xiêm.

Hình như có hai lẽ xô đẩy chàng lên đường phiêu lưu. Một là đồ chừng bọn chủ nợ đen vàng ở Hà thành nghe tin chàng lại vào công sở và đang làm việc ở Lào, thế nào lại chẳng tìm cách truy nã đến nơi để quấy rầy cho bõ ghét. Dù không đòi hỏi thúc bách hay đe bồ tù như ở Hà Nội, có lẽ chúng xin ốp lương mỗi tháng nhiều ít cũng đủ làm cho chàng nguy khốn, còn lấy đâu mà cờ bạc ăn tiêu. Muốn cho chủ nợ tro mắt cả lũ chàng làm gì nổi mình, thì tốc thảng đi tha hương ngoại quốc là diệu kế hơn cả.

Đến lẽ thứ hai – lẽ này có phần đúng hơn – nghe đâu chàng biết tin quan Lãnh sự Pháp tại Băng Cốc vốn là quan thầy mình lúc trước ở Hà Nội, thế nào ngài chàng nghĩ tình thầy trò cũ mà cho một việc làm. Do đấy chàng sẽ có thể bay nhảy cao xa, theo như sở nguyện. Nhất là đất Xiêm vẫn có nhiều bà con ta sang nương náu lần lút bấy lâu, mà nhà đương cuộc Đông Dương cần biết tung tích hành động của họ.

Thế rồi chàng lặng lặng từ giã kinh thành Vientiane, với khẩu súng của ông Lai, giả làm một nhà đi săn bắn, thuê một chiếc thuyền nhỏ qua sông Cửu Long, đặt chân lên bờ bên kia tức là địa phận Xiêm. Chàng cho tên lái đò bốn hào bạc. Đến châu thành Oubone, gửi súng trở về giả cho ông Lai, còn mình thì lần đi Băng Cốc.

#### **IV. QUẺ BÓI TÀI LẠ CỦA MỘT BÀ GIÀ, NGƯỜI LÀO**

Quan tổng lính sự Pháp ở Băng Cốc hồi bấy giờ, ông B. người đã có tuổi, hiền lành tử tế nổi tiếng.

Theo những người biết, thì nguyên trước ông ở trong ngạch cai trị thuộc địa, từng sang nhậm chức ở Đông Dương, ban đầu làm phó chủ tinh một hạt trọng yếu về miền Hậu Giang xứ Nam kì, lần hồi ra Bắc, lĩnh chức Công sứ Thái Nguyên hay Phú Thọ không nhớ, rồi về làm quan đầu phòng tại phủ Thông sứ. Bất cứ ông cung chức ở đâu cũng

thương yêu giúp đỡ những người làm việc dưới quyền mình và được dân tâm kính mến, nhớ đức mang ơn. Vì đối với ai, ông cũng lấy lượng rộng ăn ở, và nghĩ sự công ích làm đầu, không hề có một chút tư tâm tư lợi bao giờ. Người ta cảm phục, bảo nhau gọi ông là phúc tinh.

Sau vì bệnh phải cáo quan, về ở Ba Lê tĩnh dưỡng.

Song một người có tài năng đức vọng dù ở xứ nào thời nào cũng thế, việc nước không chịu để cho nghỉ ngơi. Tùy theo địa vị lớn nhỏ, quốc gia thường cần dùng đến sự phục dịch của họ luôn. Chẳng thấy như hai ông Poincaré và Doumergne đã làm tổng thống về hưu dưỡng già, lại phải chống gậy trở ra gánh vác trách nhiệm nội các tổng lí đó sao? Nhân thế, ông B. chỉ được nhàn dưỡng ít lâu, vừa mới khỏi bệnh, lại được đề bạt qua ngạch ngoại giao và tức thời ủy nhiệm đi làm tổng lĩnh sự ở kinh thành Băng Cốc nước Xiêm, để giúp quan đại sứ Pháp tiến hành công việc Pháp – Xiêm thân thiện giao thiệp đang mở ra hồi ấy. Vì ông rất am hiểu tình thế và phong tục các xứ phương đông.

Sang ở Băng Cốc cũng như lúc ở Đông Dương, giờ lĩnh một chức vị ngoại giao cũng như khi trước làm quan cai trị, ông B. với bản tính trung hậu, chăm chăm có hai công việc; một là làm phận sự, hai là giúp đỡ người. Từ chính giới, thương giới cho đến xã giao ở Xiêm kinh, người ta đều ái mộ ông là một bức lão thành quân tử.

Bao nhiêu kỉ niệm tươi đẹp trên con đường sỹ hoạn ông từng dong ruỗi ở Đông Dương hồi nào, lại thức dậy trong trí nhớ, tha thiết và đậm đà. Từ trí nhớ đến cảnh thực, nay chỉ cách nhau có mấy dãy núi, một con sông, thành ra cách dăm bảy tháng ông lại từ Băng Cốc sang chơi Sài Gòn hay Hà Nội một lần, để thăm hỏi bạn xưa cảnh cũ. Có chỗ thâm tình đáng quý nhất, là ông có lòng hỏi han yên ủi từng người bản xứ trước đã quen biết hoặc đã làm việc thuộc hạ ông, khi ở tỉnh này, lúc đầu ty kia. Người ta nói vợ chồng một tên bồi cũ, nghe tin ông sang chơi Sài Gòn, từ dưới đồng ruộng Cà Mau lên khách sạn continental thăm chủ; khi trông thấy họ, ông hớn hở reo mừng như đứa trẻ con được quà, rồi móc túi lấy một trăm bạc đưa cho.

Lúc ông làm đầu phòng tại phủ Thống sứ Bắc kì, thông Vi là một viên thuộc hạ đâu chừng bảy tám tháng, thế mà ông cũng không quên hỏi thăm trong một dịp qua chơi Hà Nội để lên Tam đảo nghỉ mát. Người

ta nói Vi cờ bạc nợ nần thái quá, đã từ chức bỏ nhà đi biệt đâu mất rồi, khiến ông ngậm ngùi than thở:

- Tiếc thay! Con người thông minh lanh lợi như thế, mà đem cả chức phận danh giá đặt liều cả vào sòng bạc mất ư?

Rồi ông sai người đem năm chục bạc tặng cho vợ con, tức là cô me tây chủ mỏ và hai đứa con bé, chắc hẳn các ngài đã biết, hiện đang nheo nhóc ở một vùng ngoại ô từ lúc Vi bỏ đi.

Tiếng tốt của ông tỏa ra bốn phía, bay như gió, vang như chuông.

Những người Đông Dương, hoặc đánh cá ngoài biển bị bão táp đánh vỡ thuyền mà trôi giật vào đất Xiêm, hoặc sang Băng Cốc làm ăn mà bị thất cơ lở vận, hết chỗ dung thân, một khi nhà chuyên trách bản địa dẫn đến cho ông, ông sốt sắng cưu mang đủ cách cho họ trở về quê hương. Ngoài số tiền công chỉ được tiêu dùng chu cấp có hạn, ông xuất tiền túi ra bồ thí giúp đỡ người ta là sự rất thường. Thành ra lệ quen, hễ người chuyên trách bản địa vớ được một người Đông Dương lêu bêu thất quốc, xét chẳng phi vì phạm pháp gì, thì họ cứ giao thẳng cho quan tổng lãnh sự Pháp, mặc ngài tùy tiện xử trí.

Một hôm, cũng chiều theo lệ ấy, viên chức công an tại Băng Cốc dẫn đến dinh lãnh sự giao nộp cho ông một chàng thanh niên Đông Dương mà người ta vớ được trên đường Oubone đi về kinh thành.

Sau cuộc giao nhận, ông liền gọi chàng thanh niên kia vào để hỏi quê quán và ý muốn.

Chàng cúi đầu chào một cách rất lễ phép, cung kính.

Lúc ấy tuy chàng có phong trần bao phủ gương mặt, nhưng ông giàu trí nhớ, cũng nhìn thấy những nét ngờ ngợ có thấy ở đâu rồi, không phải mặt lạ.

- Quái! Tôi trông anh rõ ràng mặt quen thì phải. Để tôi nhớ ra xem nào...

- Bầm quan lớn, quả thực có thể; tôi tên là Vi, mấy năm về trước từng có hân hạnh làm một viên chức thuộc hạ quan lớn ít lâu.

Ô kìa! Anh là Vi đây ư?

Ông vừa nói, vừa hớn hở bước ra ngoài bàn giấy, hai tay nắm lấy hai vai chàng mà rung ra vẻ mừng rỡ, thương yêu.

- Trời ơi! Chính thị con ta; ừ phải Vi đây mà! Giá như anh khoan xung tên thì rồi ta cũng lục trong trí nhớ mà tìm ra ngay... Cái nét mặt thông minh lanh lợi của anh với mấy tháng thầy trò làm việc gần gũi, còn in mãi trong óc ta, có khi nào quên!... A, sao anh đại dột thế, đang ở địa vị sung sướng, nhiều hứa hẹn tương lai mà chơi bời công nợ gì cho đến nỗi bỏ việc mà đi?...

Vi giật này mình từ đầu tới chân, như bị một làn sóng điện xuyên qua thân thể. Nhưng chàng làm thính, cúi mặt, chẳng khác gì kẻ có tội vừa nghe quan tòa kết án.

- Con ta đại quá! Đời thuở nhà ai lại có cờ bạc cho đến bỏ cả chức vị? Nếu không thì nay cũng tới hạng nhì hạng ba rồi còn gì... Ta tiếc giùm con hết sức.

- Vâng, tôi trót đại thật. Nhưng sao quan lớn biết rõ cảnh khổ của tôi đến thế? Giờ Vi mới hết hoảng hồn, nói được.

- Sao lại không biết! Hồi năm ngoái ta sang Hà Nội chơi, hỏi thăm những người giúp việc cũ xem tình trạng làm ăn tấn tới đâu rồi, hỏi tới anh, người ta nói anh say đắm mấy sòng phán thán ở phố Mới, hàng Buồm, đỗ nợ ra tú tung, suýt vào tù nợ, thành ra phải bỏ việc trốn đi... Thế từ độ ấy, anh lưu lạc những đâu và làm nghề nghiệp gì?

- Bầm, tôi ra làm việc sở mỏ một độ, rồi sang Vientiane lại xin trở vào ngạch tòa sứ.

- Sao đang làm ở Vientiane lại mò mẫm sang đây?

- Thưa, tình thế bắt buộc tôi lại phải bỏ đi, vì còn quanh quẩn trong xứ thì dù làm gì và ở đâu, cũng hồi hộp lo sợ bọn trái chủ theo giới làm rầy được. May sao, nghe biết quan lớn là quan thầy cũ đang trọng nhậm ở Băng Cốc, cho nên tôi chủ tâm đi sang đây.

Chết nỗi, anh thả mồi bắt bóng; hiện đây không biết có việc gì giúp cho anh? Giờ hãy ra nhà trọ nghỉ ngơi, chiều mai trở vào nói chuyện. Để ta nghĩ tìm cách gì có ích cho anh, xem có được không?

Vi sang Xiêm tìm thầy, tìm cách bay nhảy, không phải là một việc làm ngẫu nhiên.

Kì thật, chàng lập tâm và dự bị hàng năm sau khi đến Vientiane được mấy tháng.

Hèn nào giữa lúc say mê cờ bạc trai gái, chàng vẫn để riêng chút ít ngày giờ về việc học tập tiếng Xiêm, khi thì học ở mấy bạn đồng sự Lào cùng làm một bàn giấy, khi thì với những thợ dân Xiêm thường sang buôn bán tại Vientiane. Không bao lâu đủ biết vỡ vẽ những tiếng phô thông, giao thiệp. Lại có dịp chơi bời quen biết nhiều tay giàu có quyền thế ở bên kia bờ sông Cửu Long.

Làm việc ở đất nước nhà, chẳng qua ba cọc ba đồng, hết tháng hết tiền, còn thêm máu mê cờ bạc hoang chơi, xây lên tháp nợ cao ngất, xem chừng không cách gì có thể gõ nợ và phát to. Nếu cứ đặt mình trong khuôn khổ này mãi, chỉ cong lưng nuôi đám trái chủ bao nhiêu cũng chẳng vừa, mà rồi bị chúng càng ngày càng vít cổ mình dìm xuống đất đen trong khâm nợ lãi, dần dần ngập mắt lút đầu, còn mong gì cất lên được nữa. Tất phải đẹp cửa mà ra. Đã lâu Vi nuôi chí đi ra hải ngoại lập công danh cơ nghiệp.

Quẻ bói của một mụ Lào tu hành càng nung nấu cái chí ấy thêm rắn rỏi hơn.

Hôm ấy, chàng với người bạn đồng sự, tên là Hách, rủ nhau đi săn bắn ở một khu rừng cách xa Vientiane độ mười cây số, về phía đông bắc. Bỗng nhớ việc mình, Hách chỉ một tòa nhà sàn tro troi ở góc rừng:

- Dưới mái lá gòi mốc thêch kia có một dị nhân mai danh ẩn tích đã mấy chục năm.

- Dị nhân thế nào, có tài phép thuật? Vì hỏi.

- Không! Mụ ta có tài bói lá hay tuyệt trần, Hách đáp. Tôi chưa thấy ai bói hay được như thế; những thầy tướng bói xung là Qui cốc May ở Hà thành mình, tôi cho xếp xó cả.

- Thật à?

- Năm kia, mụ bói cho tôi một quẻ, mọi điều tiên đoán đều ứng nghiệm tất. Tôi nghĩ mà ghê. Đến nỗi hôm nào mình tán tài, hôm nào vợ ở cũ, mụ đoán trúng phэм phắp cả từ ngày giờ.

- Thế thì thánh nhỉ! Bác đưa tôi đến xem một quẻ bản mệnh xem nào.

- Ủ, nhân tiện tôi cũng muốn ghé thăm và làm quà cho mụ một vài đồng luôn thê.

Không hiểu mụ Phya biết phép độn lục nhâm hay chỉ bắt nọn. Vì và Hách vừa trèo lên nhà sàn, chưa kịp mở miệng, mụ đã chào hỏi trước rồi chỉ vào Vi, nói ngay:

- Ông này vừa mới có ý nghĩ đến xem một quẻ bản mệnh, có phải thế không?

Vi sững sốt, đưa mắt nhìn bạn và nói:

- Tôi chịu bà. Tại sao mà biết?

- Coi nhành lá còn kia, mụ Phya đáp. Tôi vừa bấm độn xong. Giờ ông đi xuống bẻ một nhành lá nào tự ý, đem lên tôi xem hộ cho.

Chàng bước xuống nhìn quanh, cây lá um tùm bốn phía, trong bụng phẫn vân chẳng biết chọn thứ lá gì. Sau cùng, thuận tay bẻ một nhành lá ót đem lên. Mụ Phya tiếp lấy, niệm thần chú làm rầm ngồi lặng lẽ nhắm mắt như thầy tu nhập định, một lát mới mở mắt, vừa tách xem từng đường gân mỗi chiếc lá ót, vừa đoán:

- Ông đang có lập chí muốn đi xa tìm đường tiến thân, mà đi xa thì tốt đấy. Tuy là bước đầu không lợi, nhưng phải có bước đầu ấy nó đưa tới bước thứ hai, rồi mới gặp thầy gặp vận, nên danh nên giàu...

- Nếu đi thì hướng nào lợi hơn, thưa bà?

- Tất phải xuất hành hướng nam rồi xoay về phương bắc. Đấy mới là chỗ thuận lợi cho bản mệnh: quý nhân và tiền của sẽ chờ. Tôi thấy chỉ ba năm nữa thì ông bắt đầu có bạc vạn, rồi bao nhiêu vạn nữa kia. Nhưng mà...

Mụ Phya ngập ngừng không muốn nói.

- Thế nào, bà cứ việc nói? Ví như nóng ruột hỏi thúc.

- Nhưng mà tôi khuyên ông ở đời nên dụng tâm chính đính, và đừng ưa người ta phỉnh phờ nịnh hót – vì tính ông ưa phỉnh hơn là nói ngay thật – thì công danh và tài sản mới được lâu dài. Nếu không thì phú quý như đám mây nổi, e chẳng tốt lành về sau đâu.

- Thôi việc hậu lai mịt mù ta hãy để đó. Giờ chỉ nói chuyện hiện tại. Bà quyết đoán rằng tôi đi xa thì tốt?

- Phải, cứ việc mạnh bạo mà đi, thế nào cũng gặp quý nhân chỉ giúp cho một lời nói cũng đủ mở cửa tương lai vinh hiển.

Chốc nữa, trên con đường trở về, Hách dò hỏi ý bạn:

- Sao, đằng ấy tính đi xa thật à?

- Ôi chà! Con mụ Phya bói toán bô lão, Vi lắc đầu và nói một cách rất quả quyết. Bác thử nghĩ xem chúng mình đang ở địa vị yên ổn danh giá thế này mà bỏ đi đâu, họa chẳng hóaẠI. Vậy mà bác cứ khen mãi mụ ta thánh thần!

Con người khôn ngoan kín đáo không muốn để lộ cho ai biết được việc mình định làm đấy thôi. Những người ấy chẳng bao giờ cho mưu cơ và ngôn ngữ họ cùng đi một đường. Luôn luôn họ muốn tầm ngầm mà đánh chết voi. Sự thật, từ hôm xem bói trở về, khứ chí của Vi càng thêm nhất quyết. Chàng tâm phục mụ thầy bói Lào trông thấy phê phủ mình.

Thế rồi ngày giờ sắp đặt ấn định, chàng lặng lẽ thuê thuyền sang bên kia sông Cửu Long, đã có người hẹn hò giúp sức cho cuộc phiêu lưu.

Có kẻ biết chuyện, nói rằng chàng phải trong lung chàng không tiền, và cũng chẳng phải đường trường từ Oubone lên Băng Cốc chàng đi trốn tránh gian nan, như nhiều người đã tưởng. Trái lại, trong lung có bạc trăm, nhưng chàng không muốn tiêu mất tiền túi trong lúc đi đường, có ý để dành một khi đến Băng Cốc mới dùng độ thân, đợi chờ công việc, hay còn phải đi xa hơn nữa cũng nên. Chàng có thủ đoạn, muốn đi tới đâu, bắt người địa chủ ở đây gánh vác hành phí cho mình mới sướng; đi ra ngoài phải thế, tội gì để mất của nhà! Song có ma quỉ mới biết chàng đã thi thế mưu mô thủ đoạn gì, mà được nhà cầm quyền bản địa cho xe hơi hộ tống quãng đi đường bộ, cho vé tàu thủy khi xuôi dòng sông Mé Nam và phái một viên chức công an đi theo hộ vệ mãi tới kinh thành như hướng dẫn một vị khách quý vậy.

Nếu quả chuyện này có thể, càng tố cho mà trông thấy người làm chủ câu chuyện của chúng ta đây tài tình quái quắc rõ hơn.

\*

Bốn giờ chiều hôm sau, chàng lại đến dinh lính sự.

Ông B. niềm nở cùng chàng đàm đạo:

- Nay anh Vi ạ, tôi đã suy nghĩ mãi, hiện thời không biết có một

công việc gì cho xứng với tài lực thông minh của anh... Vả lại, theo ý anh muốn có một công việc ra thế nào?

- Bẩm quan lớn, tôi lại muôn được làm thuộc hạ ngài, để phục sự nhà nước bảo hộ chúng tôi. Chẳng nói, ngài cũng đã rõ ở biên giới ta bên kia thường có những kẻ phi vi phạm phép, ví dụ trộm cướp, buôn hàng lậu, bị nhà chức trách ta truy nã riết, chúng tìm cách lẩn lút trốn tránh sang đây. Lại còn lăm kẻ hoạt động bất minh khác nữa. Ta nên để ý xem xét hành tung của những bọn ấy...

- Cố nhiên!

- Vậy thì xin ngài cho tôi giúp vào việc ấy, luôn luôn tôi thành tâm tận chức đối với nhà nước bảo hộ.

- Tôi hiểu tài giỏi và lòng thành thực của anh lắm, ông B. nói. Nhưng mà việc ấy hiện nay cũng đã có người phụ trách rồi. Nghĩa là chưa có đơn vị nào khuyết. Tôi rất lấy làm tiếc không giúp được anh lúc này. Giá như cơ hội có thể, không khi nào tôi từ chối, anh nên biết tình thầy trò cũ...

- Vâng, tôi hiểu độ lượng của ngài đối với ai cũng rộng rãi, nhân đức, huống gì tôi là trò cũ, từng phục sự ngài.

Ông B. bận kí tên vào mấy tờ công văn đánh máy do một viên thư ký vừa đặt lên bàn giấy. Đoạn, ông ngồi trầm tĩnh một lát, rồi vùng hỏi Vi:

- Anh có đi Hương Cảng được không?

- Bẩm ngài, cho được phục sự nhà nước Đại Pháp, dù đến chân trời góc bể tôi cũng vui lòng mạo hiểm.

- Ô! Thế thì may thật, tôi vừa chợt nghĩ ra một cách giúp anh.

- Một việc ngài giúp, tôi xin minh cảm trọn đời, không quên.

- Nay nhá, tôi có một ông bạn thân, hiện đang làm chủ một cơ quan trọng yếu ở Hương Cảng, để tôi giới thiệu anh sang bên đó, chắc được thâu dụng ngay.

Nói liền làm liền, ông lấy giấy viết thư giới thiệu ân cần và trao cho Vi:

- Đây, anh đưa thơ này khi đến yết kiến ông bạn tôi, thế nào cũng được như ý.

- Đa tạ quan lớn! Vì cầm lấy bức thư và đứng dậy cáo biệt.
- Liệu hôm nào anh có thể đi?
- Bẩm, trong một vài hôm, tôi đáp tàu đi ngay.

Ở dinh lĩnh sự ra về, chàng nhớ lại câu nói mụ Phya: xuất hành hướng nam xoay về phương bắc.

## V. TỪ XIÊM ĐÔ SANG HƯƠNG CẢNG

Vì còn lưu liên ở Xiêm đô ba bốn ngày nữa mới đi.

Cái thời gian ngắn ngủi ấy, chàng không để nó trôi qua vô ích với những cuộc hàng lạc phiêu đãng, mặc dầu bản tính vẫn thích và lại có bạn bè mời mọc lôi kéo.

Bảy mươi hai giờ đồng hồ còn ở Băng Cốc, chàng để hầu hết vào sự nghe, sự hỏi và sự tìm những điều bí ẩn mà chàng cần tò mò xem xét, vì có dính dấp lợi ích cho công việc tương lai của mình.

Cố nhiên những điều cần dùng nghe, hỏi và tìm của một người quái quắc, hữu tâm, không giống như người thường chúng ta và chúng ta cũng chẳng tưởng tượng đến.

Việc đời thường như sợi dây xích, kéo dài bởi khoanh nọ ngoặc lấy khoanh kia.

Bởi vậy, tìm hỏi tình hình Việt kiều ở đất nước Xiêm có thể biết được – chẳng nhiều thì ít – sự sinh tồn hoạt động của một số người Việt Nam kiều ngụ nương náu bên Tàu. Cũng như tìm hỏi trong đám Hoa kiều ở thành Băng Cốc có thể khơi đường bắt mối kết giao với người Tàu ở Hương Cảng, là nơi chàng sắp sang; luôn dịp dò biết được cả những chỗ nào cờ bạc ăn chơi, những cách gì mưu sinh trực lợi, là mấy điều cốt thiết mà chàng muốn hiểu đại khái trước khi đặt mình vào thì hơn.

Phải biết chàng vốn khôn ngoan tinh tế, nhất là có cái óc muốn tìm tòi nghe ngóng những việc riêng chuyện ẩn của người ta, không khi nào làm một việc gì ngẫu nhiên hay vô ý.

Trước hết chàng định xem xét tình trạng Việt kiều. Chập tối, lần mò ra ngoại ô, tìm đến nhà ông Vận, một người Việt Nam sang làm việc

ở Xiêm đã ngoài 10 năm, ban đầu ở hãng Descours et Cabaud, sau qua chi điểm Đông Pháp ngân hàng, có tiếng là người quen thuộc thung thồ, anh em thường gọi là “ma xó”. Vả lại cũng là bạn quen của Vi, lúc hai người cùng mài đũng quần trên ghế trường học.

- Ô kìa, anh thông Vi, sang đây bao giờ thế? Ông Vận đang ăn cơm, bỏ đũa xuống, tay bắt mặt mừng.

- Tôi sang dăm sáu hôm nay.

- Đi chơi hay có mục đích gì?

- Phải, được nghỉ phép một tháng thì đi chơi cho biết đó biết đây, chứ bác tính tôi còn có mục đích gì nữa.

Ta nên nhận kĩ chõ này: sinh bình Vi ít chịu nói thật tâm sự và hành chỉ mình với ai, dù là bạn thân.

- Thế, tình hình bên nhà cậu lại ra sao?... À, nhân tiện anh ăn cơm với tôi nhé!

- Không, tôi đã ăn cơm đằng kia rồi, anh cứ tự tiện. Tình hình nước nhà càng ngày mở mang, tấn tới, nhờ chính phủ Bảo hộ tận tâm; Hà thành bây giờ sửa sang đẹp và mới dần dần, anh ạ, khác hồi chúng ta vừa ngủ gật vừa gào *manger* là ăn, *boire* là uống...

- Ông Nguyễn Đình Chú.

- Vẫn giúp việc tại phủ Thông sứ đắc lực đáo để, chắc sắp được thăng quan tiến chức.

- Còn ông Hàn Thái Dương?

- Đã vào làm thông phán tòa Liêm phóng, bao giờ ông ta cũng làm ăn chí thú và thỉnh thoảng cũng ký tên hộ anh em vay nợ sét ti Ân Độ.

- Tôi rất mừng được nghe tin nước nhà mở mang, bạn bè vui vẻ. Còn anh sang chơi bên này, có sự gì cần dùng đến tôi, tôi xin sẵn lòng.

- Có, tôi muốn phiền “thổ công bản địa” mách bảo cho tôi biết tình trạng Việt kiều ở đây; cả bọn bô đào bí mật nữa.

Ông Vận đã ăn cơm xong, vừa bưng cốc cà phê toan uống thì nghe mấy tiếng sau chót của Vi, khiến ông trồ mắt nhìn bạn, hình như trong trí suy nghĩ gần xa. Bạn nhắc lại câu hỏi một lần nữa, ông mới trở về trạng thái như thường, và nói:

- Hắn anh thừa biết ở đời văn minh này, tú thông bát đạt, dù cách trở muôn ngàn non biển, người ta còn tìm đến xú sở nhau mà giao dịch, kinh doanh, huống chi hai xứ ở liền bờ cõi thì dân xứ nọ sang cư ngũ làm ăn xứ kia, là sự rất tự nhiên. Bà con ta qua ở đất Xiêm làm lụng, buôn bán, cũng là việc tự nhiên như người Pháp qua sinh nhai bên Thụy Sĩ hay Y Pha Nho vậy.

Người mình sang đây kể ra cũng nhiều. Hiện tại thì có những người, dưới nếp cờ ba sắc che chở, sang làm việc ở các cơ quan công thương hay ngoại giao của người Pháp tại Băng Cốc. Cũng có kẻ sang mở tiệm buôn, làm bồi bếp cho các nhà âu-tây hoặc tản mác ở các tỉnh làm thuê, làm thợ. Đây là công khai, còn anh gọi là bô đào kia cũng có.

Nhưng, ngược lên lịch sử về trước, hồi cuối thế kỉ 18 và 19, người mình đã có hai lớp di dân, thành ra hai thôn cư và hai đoàn thể, dường như không liên lạc gì với nhau, cũng như họ không liên lạc với lớp chúng tôi bây giờ.

1- Cựu An Nam thôn, tiếng Xiêm gọi là *Sam phén*.

2- Tân An Nam thôn, tiếng Xiêm gọi là *Sam sén*.

Thôn trên là những người theo đức Gia Long tránh nạn sang Xiêm hồi Tây Sơn đang hùng cường. Tất anh nhớ đoạn lịch sử này, tôi chẳng cần nhắc lại. Những người ấy sinh sản con cháu phồn thịnh. Bây giờ ngôn ngữ y phục, nhất nhất thành người bản xứ, không còn An Nam tí nào nữa. Có lăm người làm nên giàu có, hiển vinh.

Thôn dưới toàn là tín đồ Thiên Chúa, lúc hai triều Minh Mạng Thiệu Trị có lệnh cấm đạo nghiêm ngặt, tổ tiên họ vì lòng tin ngưỡng sắt đá, phải bỏ quê hương qua đây nương náu, rồi lập thành làng xóm, ở luôn. Họ vẫn giữ tiếng An Nam không quên, sự tốt đẹp ấy cố nhiên nhờ sức tôn giáo.

Ây, tôi chỉ biết có mấy phía Việt kiều và tình hình đại khái là thế. Nếu anh muốn nghiên cứu rõ hơn, hay muốn tìm xét điều gì, cứ việc đến tận nơi mới được. Thông minh và tài giao thiệp của anh, tôi tưởng cửa nào cũng mở toang và mất cả vẻ cao tường kín cổng...

Ông Vận dứt lời uống cốc cà phê đã hơi nguội.

Vi biên chép những điều đại cương trong quyển sổ nhỏ rồi đứng dậy cáo biệt.

Tối hôm sau, chàng trở lại nhà ông, khoe mình công phu thóc mách một ngày, đã tìm ra ít nhiều manh mối sẽ hữu dụng cho mình mai sau.

- Khô quá! Trời sinh cho tôi cái tính hiếu học và hiếu kì. Giờ tôi lại tò mò muốn biết đôi chút về tình hình Hoa kiều làm thế nào được, anh nhỉ? Anh có quen một vài chú khách nào thật hạng chớp bu, giới thiệu hộ tôi?

- Cứ mua sách mà nghiên cứu cũng đủ, hè tất phải giới thiệu ai. Ông Vận đáp.

- Xem sách đâu có bằng giao thiệp trực tiếp với họ. Anh thử nghĩ xem.

- Thế thì khó gì? Anh cứ lấy ngay tư cách một nhà du lịch, đến thăm mấy người làm đầu Hoa kiều ở đây, tức như bên ta gọi là bang trưởng tha hồ mà hỏi.

- Ủ, cao kiến đấy. Để mai tôi tìm đến họ. Có lẽ phen này tiện đường tôi đi chơi Hương Cảng một chuyến cũng nên.

\*

Một tuần lễ sau.

Tàu “*Hoàng Hải*” từ Băng Cốc về cắp bến Hương Cảng.

Vi bước lên bờ một cách dũng dược, gần có vẻ như nhà đi chinh phục. Đằng này, chàng đi chinh phục của cải và công danh.

Ngoài bức thư tiến dẫn của ông B. trong túi chàng còn có mấy bức thư giới thiệu của Hoa kiều ở Xiêm đô gửi cho mấy nhà đại thương Trung Hoa ở Cảng. Không biết chàng khéo giao thiệp và tự tôn mình cách nào, mà có một bức thư viết những lời giới thiệu phóng đại nghe phải rùng mình:

“... tiên sinh đây là một yêu nhân trong chính giới Việt Nam, nay đến Cảng để trọng nhậm một chức vụ ngoại giao. Nếu ngại có ý mở mang giao dịch, hay kinh doanh mối lợi buôn bán với các thương phụ Việt Nam và hai xứ Đông phô (Cao Miên), Lào qua (Lào), cứ giao thiệp với tiên sinh, tất được giúp tận tâm và hưởng lợi v.v... ”.

Với những lá bùa hộ thân như thế, Vi tin chắc Hương Cảng mới

thật là chỗ phượng tiện cho mình vẫy vùng, bay nhảy. Vì nó là nơi phồn hoa thịnh vượng; và lại người Tàu muốn sang Đông Dương mua bán làm ăn, tất phải lấy Cảng làm địa đầu xuất phát.

Chu vi 30 dặm dài, diện tích 40 dặm vuông, Hương Cảng là một cù lao nhỏ nằm ở phía ngoài cửa sông Châu Giang, cách xa Quảng Châu, tỉnh thành Quảng Đông, ngót tám chục dặm đường thủy. Nguyên xưa chỉ là một đảo hoang vu, duy có quân giặc bể tàu ô lấy làm chỗ họp tập, ẩn nấp, làm cho tàu thuyền đi lại khắp miền nam Trung Quốc hải đều bị khó khăn, nguy hiểm, chẳng những ra vào cửa sông Châu Giang mà thôi.

Năm thứ 20 của vua Đạo Quang nhà Thanh (1840), vì chuyện Lâm Tắc Từ, tổng đốc Quảng Đông, đốt phá thuốc phiện của bọn lái buôn Anh ở Quảng Châu, nước Anh lấy cớ ấy đem vũ lực đến thị oai, gây nên trận đánh nhau mà trong lịch sử đặt cho cái tên đẹp đẽ, là *Nha phiến chiến tranh*. Quân nhà Thanh thua. Năm Đạo Quang 22 (1842), Thanh triều phải cắt nhường Hương Cảng cho nước Anh. Từ đấy, hòn đảo nhỏ bé và bỏ hoang, được bàn tay văn minh thái tây nặn nọt, điểm tô, không mấy chốc trở nên một thương cảng rất to, một thành thị xinh đẹp ở Đông phương.

Người ta bảo lâu đài thành quách từ trong hốc đá mọc ra.

Ông Nguyễn Bá Trác đã khéo tả cảnh Hương Cảng, trong mấy chục hàng, thu quát được tất cả vẻ đẹp và vị trí quan hệ của nó.

“... Đối diện cái cù lao ấy (Hương Cảng) là thành phố Cửu Long, giữa cách một cái vụng vừa rộng vừa sâu, tàu buôn các nước ra vào đậu được; hai bên có những tàu nhỏ đi lại như mắc cửi, những thuyền nhỏ ghé lại bên tàu lớn, như đàn kiến bám vào con sâu, có nhiều tàu nhỏ đi lại lườn lượt làm cho mặt nước nổi sóng lên cả ngày.

“Trên đất, những nhà liền như úp bát, từ bên Cửu Long trông sang, không biết cơ man là lâu đài chồng chất, từ mé bể cho đến chót núi, hình như một ổ tò vò muôn gian nghìn nóc, còn những cây cổ thụ chung quanh chỉ như mấy chậu hoa để dưới nhà lầu vậy.

“Dưới nước là tàu hơi, trên bộ thì nhà máy, phun khói như mây cả ngày, từ sáu giờ sáng đến bảy giờ tối, không lúc nào trên không khí mà không quang, không tĩnh.

“Có hai con đường xe điện: một con đường đi vòng bờ biển, một con từ trung hoàn đi ngược lên núi, vì thế người ta lên núi xuống núi không phải leo trèo gì cả. Bên Cửu Long có đường xe hỏa đi thẳng đến tỉnh thành, hàng hóa vật sản từ Quảng Tây Quảng Đông chở đến Cảng, một mặt đi xe hỏa Quảng Cửu, một mặt đi đường sông Tây Giang và Ngô Châu, việc buôn bán ở đấy thịnh vượng thế nào ai cũng đã biết”.

Ai đã từng qua Hương Cảng, đọc lại mấy hàng trên đây, tất phải nhìn nhận mấy nét bút phác họa của tác giả “*Hạn mạn du ký*” đơn sơ mà đúng.

Nhìn theo góc Đông Dương ta, Hương Cảng có liên lạc quan hệ nhiều phía, nhất là kinh tế và di dân.

Những sản vật xứ ta bán cho nước Tàu, như thóc gạo, cá khô, sa nhân, đậu khấu v.v... hầu hết bốc lên Hương Cảng rồi từ đó phân phát đi nội địa. Phần nhiều hàng hóa Tàu bán sang nước ta cũng thế: ví dụ tơ và thuốc bắc ở Tứ Xuyên, các thực phẩm ở Quảng Đông mà ta ưa thích, không thể nào bay vượt hải quan ấy mà sang bên ta.

Còn như người Tàu qua Đông Dương kiếm ăn, buôn bán, hẳn các ngài cũng biết số nhiều hơn hết, là người Quảng Đông. Từ xưa vẫn thế. Thứ đến người Triều Châu và Phúc Kiến.

Dân ở trong xa nội địa Quảng Đông, một khi muốn sang Hải Phòng hay Sài Gòn, sự thế buộc họ phải đến Hương Cảng đã xin thông hành hộ chiếu; và lại cũng chỉ Hương Cảng mới tiện lợi cho họ đáp tàu mà đi. Ngay đến dân tỉnh Phúc Kiến, muốn sang An Nam, cũng phải qua một chặng bặt thiệp công phu tới Hương Cảng nhà họ, tuy là thương phụ khá đấy, nhưng không tiện tàu bè giao thông với ta.

Thành ra Hương Cảng là quan ái đầu tiên, mà cũng gần như con đường độc đáo, hầu hết người Tàu nào cần sang Đông Dương, buộc phải lấy đó làm nơi xuất phát.

Mấy năm về trước, tuần lễ nào mà Hải Phòng và Sài Gòn ta chẳng có một vài chuyến tàu Hương Cảng vào bến? Và chuyến tàu nào lại đếm không được đôi ba trăm chú khách thím khách di dân?

Trước khi những đám người ấy ở Hương Cảng xuống tàu, nội việc lo liệu giấy tờ này kia cho họ, ai làm cũng là một việc khó nhọc, nhưng

cũng là một mối lợi có thể xoay sở kiếm chắc to. Người Tàu cậy phần ai làm hộ một việc gì, không khi nào quên “lì xì”, gọi là đèn công. Còn có lắm trường hợp đặc biệt chưa nói.

Trời cho đến vận tally, Vi sang Hương Cảng được đặt ngay vào một sở làm, một chức vụ chuyên lo công việc ấy, nhờ có bức thư tiến dẫn của ông B.

Với tài năng và thủ đoạn của chàng, thôi thì chúng ta khỏi phải lo hộ. Từ đấy, tiền bạc tự đội nón tới gõ cửa, và tự chàng nắm cổ nó kéo về cũng có.

Không bao lâu, con người vừa mẩy tháng trước trốn nợ bỏ việc, lưu lạc ba đào, giờ đã nghiêm nhiên có một địa vị ở Cảng, làm cho phát tài sai lộc, ăn sang, ở sang, diện sang, chơi sang, tối tối thường đi Thâm Xuyê đánh bạc như sấm. Thâm Xuyên, giáp giới Hương Cảng và thuộc về đất Tàu, là một nơi tụ họp những nhan sắc tuyệt phẩm và những sòng cờ bạc ăn thua rất to. Câu chuyện ông tướng Mạc Đức Huệ, trấn thủ Đông Giang, bỏ thành trì đi chơi phiếm đâu mất, đến nỗi giặc tới hạ mất thành trì, câu chuyện hẵn có nhiều người còn nhớ. Thì sáng hôm sau người ta tìm thấy ông đang ngủ vùi ở Thâm Xuyên, sau mấy đêm thường hoa và đánh bạc!

## VI. VÌ SAO TRƯƠNG THUẤN PHONG PHẢI XANH MẶT?

Bao giờ cũng thế, À Khầu diện quần áo Tây thật sang, ngồi vắt chân chữ ngũ trên kiệu đăng sơn kê lên vai hai đứa gia bộc, miệng ngậm điều xì gà thượng hạng, mặt mũi vênh lên, trông rất quan trọng.

Những người không biết, có thể lầm tưởng là một yếu chúc, một phú gia ông, hay một nhà du lịch sang trọng từ trong nội địa ra Hương Cảng chơi. Các ngài đã biết thành phố này xây dựng trên núi, đường sá cửa nhà liên tiếp từ dưới chân lên đến ngọn, thành ra từng hàng từng bức, đến nỗi khóm cây cổ thụ ở bức dưới, ta trông xa như thế chậu cảnh bày chơi của nhà ở bức trên. Cuộc giao thông xen lẫn cả cổ lẫn kim: chiếc kiệu hai người khiêng cũng tranh đường lên xuống với ô tô, xe điện. Những hồi có câu chuyện cho chúng tôi đang kể đây, kiệu ở Hương

Cảng đã gần hóa ra vật trân hủ hiếm hoi, không còn mấy ai ngồi kiệu khiêng đi nghênh ngang giữa phố. Có một chiếc kiệu nhà như của Á Khầu, đóng kiểu mới và sơn phết bóng nhoáng, ai thấy cũng phải trầm trồ, tưởng người chẽm chệ trong đó không phải thường nhân.

..... (*mắt một số báo*)

Nếu nó trốn tránh cãi chối, thì anh em sẽ có người về Tàu đào mà tổ tiên nó, chặt đầu nó, giết cả vợ con và đốt sạch nhà cửa dinh cơ của nó.

“Phải biết Trung Quốc đương buổi loạn li chưa định này, cái lệnh của bọn *Ma ta hao* truyền cho Lý Tam chẳng phải là một sự dọa nạt bô lão, không dám thực hành. Ví dụ Lý Tam cương mệnh, đố nó khỏi bị cựu đảng xử tử cả nhà và phá tan cơ nghiệp để phục thù báo oán.

“Lý Tam, tức Trương Thuần Phong, thừa biết cơ nguy trước mắt, bây giờ phải sắp sửa đi sang Đê Ngạn, hầu tạ tội với anh em, và lạy lục trả lại 10 vạn lúc trước, bồi thêm ít vạn làm quà, thì mới còn đòi mà vui sống.

“Nên nhớ rằng mười năm về trước nó đã bị nhà đương cuộc bên ấy truy nã, kết án vắng mặt năm năm khô sai, hễ vớ được lúc nào là thi hành án tiết lúc đó. Nay nó định sang bên ấy với tên giả Trương Thuần Phong mặc lòng, án kia chưa tiêu mà hình tích nó cũng chẳng xóa bỏ đi được. Trường hợp nó thật khó; đi thì nguy hiểm sợ lộ hình tích, mà không đi thì không thể yên thân với bọn dư đảng *Ma ta hao*.

“Chắc nó tưởng bịt được mắt chúng ta ở đây, sẽ lại xin giấy hộ chiếu một cách đường hoàng là nhà phú hộ Trương Thuần Phong đi du lịch Đông Dương. Nếu ta nói cho nó hiểu rằng ta biết đến tận bóng đèn dĩ vắng của nó, cố ý trù trừ không phát hộ chiếu và dọa lấy hình ảnh lý lịch để tu hồi bên kia, thì năm ba nghìn bạc, nó phải hai tay đem dâng lập tức. Lại còn mang ơn ta là đảng khác v.v...”.

Đọc hết *lập bô* của Khầu, Vi hớn hở phen này vớ được một con thịt to ở đâu vô tình đâm đầu vào lưới.

Quả nhiên sáng hôm sau Trương Thuần Phong đến xin hộ chiếu, chàng tươi cười tiếp đãi, mời ngồi từ tế, rồi làm bộ lấy trong ngăn kéo ra một hồ sơ mở xem, bỗng đổi sắc mặt, nói rất nghiêm nghị:

- Trước kia ông đã có lúc ở qua Đê Ngạn, tên là *Lý Tam*, chắc ông biết *Ma ha tao* là gì đấy nhỉ?

Có tật giật mình, Trương Thuần Phong tái xanh mày mặt và nói ú ó để chĩa mình cáo từ ra đi.

Thế rồi Á Khầu đứng ra điều đình khôn ngoan, gọi là làm ơn giúp việc hộ người đồng hương. Chiều lại, họ Trương đem tới nhà Vi một chiếc phong bì đựng năm nghìn đồng, chẳng những hôm sau được hộ chiếu để xuống tàu, lại được lời hứa bảo hộ giùm cho không bị lộ hình tích.

Tục ngữ nói đồng tiền đổi trắng thay đen, mua tiên cũng được, là thế đấy chẳng?

Làm đầu phòng Xuất dương Hộ chiếu, phú thác, Vi tha hồ làm mưa làm nắng với những người Tàu cần đến xin thông hành sang Đông Dương mà có tình cảnh éo le như Trương Thuần Phong. Cho đi hay không cho đi là tự tay chàng, có khi chàng làm nguy đến sự tự do an toàn của người ta nếu như kẻ hữu sự không chịu lo lót phải chàng.

Cái số Hoa kiều ở các thuộc địa Âu Tây, hoặc thiếu thuế má mà trốn tránh về nước, hoặc phạm tội lỗi mà bị trục xuất cảnh ngoại, ít lâu đổi tên biến tướng để lộn sòng trở qua chỗ cũ, không phải là số ít. Muốn có giấy tờ ở nơi khởi hành, họ không ngại gì tốn kém. Sự đánh rào khôn khéo ấy cũng nhiều khi qua lọt con mắt các nhà đương chức hải quan, vì nỗi bận việc tú tung, không thể trông nom cho xiết.

Với bọn đánh tráo, thầy trò Vi, Khầu mới dễ b López vo tròn, có thể ăn to. Không phải có một vụ Trương Thuần Phong mà thôi, về sau còn nhiều vụ na ná như thế nữa.

Ngay những người Tàu bình thường, vô sự, một khi muốn sang Đông Dương ở, buôn bán, hay đi chơi rồi về, ai cũng muốn được giấy thông hành mau chóng. Họ mua cái mau chóng bằng năm bảy chục bạc là sự thường thấy. Để chậm giấy tờ mà nhỡ mất chuyến tàu, phải lưu ở Cảng tới tuần lễ sau, tốn kém có lẽ gấp đôi gấp ba; thà mua cái mau chóng vẫn còn lợi hơn.

Nhờ thế mà trong thời gian một vài năm, tác oai tác phúc với miếng giấy hộ chiếu thông hành, Vi ăn tiêu phung phí ở Hoàng Hậu túu điểm với sòng bạc Thâm Xuyên, cũng còn hàng vạn trong túi.

Huống chi chàng còn có lăm ngón làm tiền khác nữa.

## VII. VỢ CON NHÀ TRIỆU PHÚ VỚI MỘT CHÀNG HIỆP KHÁCH GIẢ CẦY

Thâm Xuyên, vị trí ở sát bên cạnh tò giới Hương Cảng nhưng là đất chủ quyền của Tàu, nguyên xưa chỉ là một xóm chợ nhà quê, cư dân thưa thớt, nhà cửa hầu hết bằng lá.

Về sau, cờ bạc trai gái làm tài liệu xây dựng biến hóa xóm chợ tí teo ấy đột ngột trở nên một thành thị ăn chơi khổng lồ. Không mấy chốc, lâu đài đồ sộ mọc lên như nấm. Đường ngang thê dọc chằng chịt mạng nhện. Cuộc buôn bán mỗi ngày một thịnh vượng.

Bọn đầu cơ xuất vốn hàng muôn hàng triệu, thi nhau mở ra những sòng đỏ bạc to và những ca lâú vũ quán rập theo kiểu Mỹ. Các nhà cầm quyền ở Quảng Đông thuở đó càng khuyến khích thêm, để lợi khoản đánh thuế cho công quĩ, vừa lợi cho cả tư nang ông đốc quân và bộ hạ vây cánh.

Có những tòa nhà cao bốn năm tầng, ta vào đấy tìm thấy nhiều trò vui tùy theo sở thích và muốn chơi thứ cờ bạc gì cũng có đủ. Từng dưới hát tuồng cổ, từng trên xi nê với những phim ảnh tối tân ở Anh Mỹ vừa gửi sang. Phòng này chơi phán thán cò con, phòng kia đánh thín cầu sát phạt. Người ta đem cả cơ đồ tồi ẩm đến đây mà nộp, hay là khi đến chỉ có dăm ba chục trong túi mà lúc về nghiêm nhiên một phú gia ông cũng nên.

Lại có những biệt phòng trang hoàng hoa mĩ cho các ngài thuê riêng để bày cuộc đùa riêng với nhau, tha hồ yên vui lặng lẽ. Trong phòng săn có bàn đèn thuốc phiện, một vài cô thiếu nữ như hoa như mộng để hầu tiêm, hầu nước các ngài. Bốn người ngồi chau đầu, quanh chiếc bàn đá cầm thạch, có thể sát phạt nhau bạc vạn với bộ bài mạc chược; bên ngoài không ai hay biết gì cả, trừ ra những tiếng quân bài nện mạnh trên mặt bàn đá nghe kêu chí chát.

Người Tàu thích đánh mạt chược cũng như người xứ Bắc mình thích súc đĩa và đồng bào Nam trung thích đánh me hay tú sắc vậy. Một nhà văn Tàu đã làm bài thơ trào phúng bằng lối thơ mới như sau này:

一個中國人: 悶得發慌

二個中國人: 便好商量

三個中國人: 不能成事

四個中國人: 瘋雀一場

*“Nhất cá Trung Quốc, nhân: muôn đắc phát hoang;  
Nhị cá Trung Quốc nhân; tiện hảo thương lường;  
Tam cá Trung Quốc nhân; bất năng thành sự;  
Tứ cá Trung Quốc nhân; ma túy nhất trường,”*

Tác giả có ý ngao ngán việc nước Tàu, cảm thán đồng bào mình hẽ quây quần nhau chỉ được có việc cờ bạc ăn chơi là giỏi: một người Tàu ngồi vò vĩnh một mình thì buồn; hai người Tàu ngồi với nhau thì có thể bàn tính việc này việc kia, nhưng đến ba người Tàu thì chẳng làm xong việc gì được (vì trong ba người thế nào cũng có một người bội phản hay không kín miệng); đến bốn người Tàu ngồi chung nhau một chỗ, thì dở ngay bộ bài mạt chược ra, chí chát bóc lột nhau hay tiêu khiển cho qua ngày giờ, có thể mà thôi.

Tại Thâm Xuyên, đêm nào như đêm nầy, người ta chơi mạt chược ăn thua với nhau bạc vạn là sự rất thường. Chúng tôi đã nhắc qua cho các ngài nhớ chuyện ông Mạc Đức Huệ, làm tướng trấn giữ Đông Giang, bỏ thành trì đi Thâm Xuyên chơi gái đánh bạc luôn luôn, bỏ mặc cả việc bảo vệ; giữa đêm quân địch đổ bộ chiếm mất thành trì Đông Giang, quan tướng đang ngất ngưởng cao hứng ở trong tòa nhà ăn chơi to nhất Thâm Xuyên, một tay ôm gái vượt ve, một tay nện bài mạt chược nghe có nhịp nhàng như những hiệp súng liên thanh đang nổ.

Không phải Thâm Xuyên chỉ có thân chủ là các ông phú gia hay yếu chức, và các tay chủ hiệu má chín mà thôi, cả vợ con họ và nhiều vị phu nhân sang trọng, tiểu thư thích chơi, cũng thường phấp phới bóng hồng ở những sòng bài canh bạc. Hình như một phần đi giấu giếm chồng con, nhưng một phần thì ra vào trường đỗ bác một cách công nhiên, cũng cay cú và đánh ngỗng chẳng kém gì con bạc giống đực.

Vì, con cùu của chúng ta, máu mê cờ bạc khi còn ở nhà các ngài đã biết, từ lúc sang Hương Cảng có việc làm danh giá, có bồng lộc cửa sau, thường đêm mò đến Thâm Xuyên thử vận đen đỏ. Ban đầu còn bỡ

ngỡ, sau trở nên khách quen của mấy sòng có danh. Ban đầu còn một tuần lễ một lần, đến chừng bồng lộc cửa sau càng ngày càng nhiều, thì anh chàng ngứa nghề dẫn xác đến luôn.

Nhất là sau việc Trương Thuấn Phong bịt miệng chàng bằng mấy nghìn tờ giấy xanh đỏ của nhà băng Hương Cảng, một độ thông luôn bốn năm tuần lễ, chẳng biết rằng được hay thua, chỉ biết con bạc quen đã nhận thấy chàng không đêm nào vắng mặt ở Thâm Xuyên.

Người ta đâu có hiểu độ ấy chàng năng đi về Thâm Xuyên, vừa để cờ bạc theo bản tính ham mê, vừa để bài binh bố trận, tìm một cách lí tài khác, mạo hiểm hơn và hoạch lợi hơn.

\*

Bấy giờ thì Thâm Xuyên Hương Cảng chắc đã nối liền nhau bằng đường sá cửa nhà quang đãng, tấp nập, và có đèn điện chiếu sáng thâu đêm, đại khái cũng như Hà Nội với Hà Đông ta vậy. Nhưng ngoài hai chục năm trước, sự mở mang còn đang tiến hành, còn có một vài chỗ khuất tịch tối tăm, bọn côn quang vô lại hay mai phục ở đó để bóc lột những khách đi đêm.

Chúng nó có tai mắt gởi gắm ở mấy sòng bạc lớn của Thâm Xuyên, mà những tay chơi nhà giàu Hương Cảng đến đây ăn thua rồi đêm khuya trở về là sự thường. Hễ được tin phi báo cho biết mấy tay nào phát tài mà nửa đêm gà gáy trở về Hương Cảng, thì làm sao đêm ấy chúng cũng bày mưu bố cuộc, đón đường bóc lột. Thằng nào cũng có bộ đồ nghề và súng lục, y như bọn cướp bên *Chi Ca Go*. Những khách đi về đêm khuya trên con đường này, cố nhiên có xe hơi nhà và lại cũng chẳng phải tay vừa; song bọn cướp vẫn có lăm gian mưu qui kế làm xe hơi người ta phải ngừng lại cho chúng đỡ nhẹ hồ bao.

Ai cũng vậy, khi đã biết mình bị trúng kế, thôi thì đành chịu mất của hơn là mất mạng.

Không thiếu gì con bạc, hai ba giờ khuya ngồi xe hơi lồng kính từ Thâm Xuyên về Cảng, đang mừng khắp khởi vừa trúng mấy nước bạc cao tay, vớ được dăm bảy nghìn một vạn, trong trí quay tít những cuộc tính toán nuôi heo tậu bò như nàng bán sữa trong ngụ ngôn La Fontaine, nhưng một lát nữa đến khoảng vắng teo, bọn cướp đưa súng ra vét mất sạch túi.

Nhà đương cuộc công an Tàu và Anh hiệp nhau tập nã trùng trị luôn, nhưng bọn này vào tù, có bọn khác kế nghiệp, vì chúng là một đảng tù hợp đồng và có tổ chức.

Giữa lúc, người Tàu ở bức trung lưu hạ lưu đang mê tiêu thuyết kiếm hiệp, một hôm các báo lớn bằng chữ Tàu, chữ Anh xuất bản tại Hương Cảng, như *Hoa tự*, *Siêu nhiên*, *Hong Kong Télégraph*, đều đăng một tin làm nô nức những người hiểu kì: “*Đêm qua, một hiệp khách đánh nhau với sáu tên lục lâm, cứu được vợ con nhà triệu phú Linh Tu khỏi chết*”.

Đại khái câu chuyện như thế này: Đêm hôm ấy, Linh Tu phu nhân tức là vợ ông Hồ Linh Tu, một nhà doanh nghiệp giàu ở Hương Cảng, cùng cô con gái lớn, Tương Phố tiểu thư, mới 19 tuổi; hai mẹ con đi chiếc xe hơi nhà cực đẹp, vừa mua ở Luân Đôn sang, từ Thâm Xuyên chạy về Hương Cảng vào lúc hai ba giờ khuya, chính cô Tương Phố tự cầm tay lái. Đường vắng đêm thanh xe chạy nhẹ nhàng thoăn thoắt.

Khi đến khúc đường quanh, gần xưởng củi của nhà họ Bạch, chỗ này, cây cối sầm uất hiu quạnh có tiếng, - ban ngày người ta đi qua cũng chọn, huống gì đêm khuya, - trước ánh sáng đèn pha độ ba chục thước, cô Tương Phố trông xa xa thấy một người mặc áo phục chững chạc, đứng chắn ngang giữa đường, dang thẳng hai cánh tay, ra hiệu bảo xe ngừng lại. Cô Tương Phố vội vàng hăm máy ngừng xe, trong trí định chắc một người lố độ đường hay gặp sự nguy cấp gì, muốn cầu minh cứu viện đây.

Quả thật, lúc xe đứng nép bên đường, người áo phục kia chạy lại, với điệu bộ ngôn ngữ rất lễ phép và có vẻ hồi hộp, nói ở nhà mình có ông lão phụ mắc bệnh nguy kịch, cần chở lên nhà thương lớn ở Hương Cảng để mổ, vì thế chàng phải đánh liều đón xe đi qua đường, mong nhờ có lòng từ thiện chở giúp.

Kì thật, nó chỉ là một tên tướng cướp đón đường, cố ý chặn xe và nói giả thắc câu chuyện cha già bệnh nặng như thế, để nhận mặt xem khách trên xe có phải đúng với tin tức mật báo chúng nó đã tiếp được hay không. Hễ đúng thì làm hiệu cho quân mai phục đồ ra bóc lột; nếu không thì chúng thả cho đi.

Mẹ con bà Linh Tu vừa nói được mấy tiếng săn lòng làm phúc,

bỗng nghe người âu phục ho ba tiếng thật to, tức thời ở bụi cây hai bên đường, có năm đứa lực lưỡng, toàn mặc đồ đen và đeo mặt nạ, nhảy ra vây bọc chung quanh xe hơi, cùng chĩa súng vào mặt hai mẹ con bà, bảo phải nộp hết tiền bạc cùng đồ trang sức trong mình, không thì bị bắn vỡ đầu nát óc lập tức.

Tội nghiệp Linh Tu phu nhân sợ hãi quá, chết điếng cả người, ngây đơ như mất hết trí khôn, chẳng nói gì được. Còn cô Tương Phố đang tuổi xuân xanh và có tính bạo dạn, vẫn tinh táo như thường:

- Để tôi đưa hết tiền bạc vòng xuyến cho các anh, nhưng giao hẹn các anh không được có một cử chỉ nào vô lễ. Và lấy của rồi phải để chúng tôi đi bình yên, tôi hứa rằng không thèm thua kiện tầm nã gì các anh đâu.

Cô day mặt lại gọi thân mẫu:

- Má ơi! Anh em họ nghèo, mình có bao nhiêu đưa tặng họ tất cả cho xong.

Tương Phố tiêu thu nói rồi từ từ tháo nhẫn và vòng kim cương, lại cầm nguyên cái sắc đầm đựng tiền bạc của hai mẹ con, toan trao cho bọn cướp đang hầm hù ra vẻ đợi chờ sốt ruột.

Bỗng dung phía sau có tiếng chuông xe đạp kêu leng keng, bọn cướp luồng cuồng bảo nhau:

- Thôi hỏng mất rồi!

Người ngồi xe đạp nhảy tót xuống, rút súng lục ra cầm tay, hình như biết ngay bọn mặc đồ đen là quân cướp, cho nên xông thẳng vào, vừa đánh vừa la:

- À, chúng bay đón xe người ta lại đòi tiền mãi lộ hả?

Nhanh như cái cắt, người ấy đông xung tây đột, đá thẳng kia ngã nhào, đầm đứa nọ văng ra xa lắc; cả năm tên cướp lồm cồm chõi dậy lủi vào bụi rậm mất.

Bấy giờ người xe đạp mới lại bên xe hơi chào hỏi và yên ủi:

- Chết nỗi! Bà với cô phải một mẻ hú vía. Đã mất gì chưa?

- Đa tạ tiên sinh đánh chạy tú tán. Cô Tương Phố bắt tay khách và nói.

- Thật mẹ con tôi nhờ ơn hiệp sĩ ra tay giải cứu vừa kịp. Hiệp sĩ có thủ đoạn thật là cao cường! Bà Linh Tu đã hoàn hồn ngợi khen cảm tạ không ngót.

- Thế bây giờ phu nhơn và cô nương định về đâu kia? Khách hỏi.

- Chúng tôi về Cảng, phố Edonard VI.

- Nếu thế thì để tôi xin đưa về tận nhà kéo đường sá tối tăm, còn một vài chỗ hiểm trở đáng quan ngại nữa.

- Chính tôi cũng vừa toan thỉnh cầu điều ấy, bà Linh Tu nói. Luôn dịp mời tiên sinh về uống chén nước giải lao cho vợ chồng tôi làm quen và tạ ơn chứ. Mời tiên sinh lên xe, ngồi bên cạnh tôi này.

- Không! Mời cô vào ngồi phía trong với bà, để tay lái cho tôi, hễ có bọn cướp khác chặn đường, tôi sẽ trông thấy từ đằng xa dễ sự đối phó.

Hiệp sĩ gác xe đạp trên đầu máy xe hơi, rồi nhảy lên cầm tay lái đưa mẹ con Tương Phố về đến tận nhà. Bà Linh Tu ân cần mời vào phòng khách, mở rượu xâm banh thết đãi.

Lúc đó ông chồng cũng vừa mới về, nghe vợ con kể chuyện, vội vàng qua phòng khách xoắn xít cảm ơn hiệp sĩ.

- Thật tôi không biết làm thế nào cho cạn lời kính phục và cảm tạ tiên sinh. Xin tiên sinh cho biết cao danh quý tính...

- Xin cụ chờ dậy quá lời, có gì mà đáng cảm tạ. Tôi cũng ở Cảng này, nếu cụ không chê là hèn, cho tôi được thời thường lui tới hầu chuyện, là đủ vinh hạnh cho tôi.

- Ô! Tôi rất sẵn lòng, bất cứ tiên sinh đến lúc nào tôi cũng trân trọng nghinh tiếp. Chiều chủ nhật này mời tiên sinh lại xơi cơm nhà!

- Xin vâng.

\*

Giờ chính tôi nói ra hiệp sĩ là ai, chắc hẳn các ngài đang ngồi phải nhảy dựng lên.

Chính là Vi đấy.

Giỏi nhỉ! Sang Tàu mới có ít lâu, hắn chàng đã học được quyền thuật của phái Thiếu Lâm chính tông ở Võ Dương Sơn, không thể thì sao một mình đánh ngã năm thằng cường đạo cùng có khí giới.

Kì thật chỉ là một tấn tuồng tự tay chàng soạn ra từ màn đầu đến màn chót, và lại tự chàng đóng lấy vai chính – Hiệp sĩ là có chỗ dụng tâm khôn ngoan sâu sắc lắm.

Ngô Linh Tu ở Hương Cảng, cửa cao nhà rộng, xuống ngựa lên xe, bề ngoài trông như một nhà phong thồ đại gia, nhưng bề trong chính là một chúa trùm buôn thuốc phiện lậu và giấy bạc giả. Nhất là về thuốc phiện lậu, con số buôn bán của Ngô hàng một vài trăm vạn; và lại công cuộc có tổ chức và chi nhánh khắp ba tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam. Song, tính người rất cẩn thận, đa nghi, không dễ tin ai và cho ai bước vào tình thân việc làm của mình.

Từ ngày làm việc ở Hương Cảng, Vi đã để ý xem xét, thấy buôn bán thuốc phiện lậu là một mồi lợi to, có thể kiểm xác bạc vạn dễ dàng như bỡn. Làm sao cho bọn buôn lậu mượn đường Đông Dương mà chở thuốc phiện Vân Nam qua Phòng về Cảng, tất nhiên chúng thích mê, và cũng đủ cho mình với một mẻ hàng một hai chục vạn. Vì cuộc mượn đường như thế, làm lợi cho bọn buôn lậu vừa được nhanh chóng, vừa đỡ phí tổn, mỗi lần chúng phải chở Vân Nam đi dọc theo biên giới Quảng Tây, thường mất hàng mấy tháng giờ, công trình rất khổ nhọc tốn hao, còn sợ nguy hiểm ở giữa đường là khác.

Vi tính phải làm quen với Ngô Linh Tu mới được. Nhưng con người ấy thâm nghiêm kín cổng cao tường, ít chịu ra vào chốn xã giao, lại hay đa nghi như Tào Tháo, bây giờ làm thế nào gần được, quen được, và khiến phải tin mình? Nhờ người giới thiệu thì Vi không muộn, vì công việc làm ăn này chẳng nên có một người thứ ba xen vào.

Mở túi qui kế ra tìm lấy một chước tuyệt khéo, Vi tự giới thiệu lấy mình bằng tấn tuồng hiệp khách giả cầy.

Chàng biết thóp Triệu Thị, vợ Linh Tu, cùng con gái là Tương Phố nữ sĩ, hai mẹ con thường mê cảnh Thâm Xuyên và cùng có máu cờ bạc rất háo và rất ngổ. Tuần lễ nào cũng có vài ba đêm mẹ con tự cầm lái xe hơi – sợ đem sôp phơ theo lộ chuyên – đến Thâm Xuyên chơi mà chược hay phán thán, ăn thua dăm bảy nghìn một vạn, mãi đến khuya mới về.

Còn cơ hội nào tốt hơn là đi qua bà vợ để tới ông chồng.

Chàng bèn mưu tính sắp đặt với A Khầu – con chim mồi này thế nào, chắc hẳn các ngài đã biết – thuê năm tháng vô lại y kế thi hành: một đứa mặc áo phục chũng chặc, đứng giữa đường chặn xe hơi lại, tháo ra chuyện có người trọng bệnh ở nhà, xin cho đi nhờ về Cảng cứu cấp, còn bốn đứa kia thì mặc đồ đen giả làm kẻ cướp, từ trong bụi rậm nhảy ra hành hung, chỉ cốt hăm dọa cho hai mẹ con Triệu Thị khiếp sợ thôi, không được cướp thật.

Tấn kịch soạn và diễn đúng như việc thật, mà Vi mới là kép chính. Sân khấu đã lựa chọn nhất định một chỗ vắng vẻ rùng rợn trên đường Thâm Xuyên về Cảng. Chàng ẩn nấp đâu đấy, cách xa độ vài ba chục bước. Đợi giữa giây phút thiên nguy vạn cấp cho mẹ con Triệu Thị, chàng giả làm một khách qua đường, cưỡi xe đẹp thình lình đi tới. Rồi, thượng bắp tay hạ cẳng chân, khách đấm đá bọn cướp túi bụi ngả nghiêng; chúng phải chạy trốn tán loạn.

Chúng ta thử nghĩ xem: bọn cướp năm đứa có súng hắn hoi, mà chịu để cho một người đấm đá phải chạy, thế không phải một tấn kịch sắp đặt giả dối thì là gì?

Nhưng mẹ con Triệu Trí đâu có hiểu chỗ tình tiết li kì trái ngược ấy, chỉ biết mừng rỡ, hú vía, tin rằng nhờ có vị hiệp khách nào kia can thiệp, mình đã thoát khỏi một cơn khủng khiếp, hao tài.

Chiều hôm sau các báo đăng tin, Linh Tu càng cảm động nhìn nhận Vi là ân nhân của nhà mình, từ đây coi chàng là một bạn thiết.

## VIII. BÁN MỘT ÍT NƯỚC BỌT 20 VẠN BẠC

Từ đây Ngô Linh Tu coi Vi như ân nhân, đai Vi là thượng khách.

Ngô đem lòng quý mến chàng là một người ngoại quốc, mà lại đêm khuya mạo hiểm hi sinh, cứu vợ con mình thoát nạn cướp. Đã hi sinh mạo hiểm như thế, lại còn cao thượng không chịu nhận một món tiền hay lẽ vật thù tạt gì khác hơn là tình giao du lai vãng.

Đâu có ngờ vụ cướp là tấn kịch, trong lòng Ngô đinh ninh là chuyện thật, cho nên thường suy nghĩ và tấm tắc khen thầm:

- Con người ấy thật là hào hiệp đến liều mạng khinh sinh. Trong năm tháng ăn cướp lúc ấy chỉ một đứa chĩa súng tương cho một phát, thử hỏi anh ta còn gì là đòn?

Nghĩ thế, Ngô càng thêm phục yêu mến Vi đến tha thiết đầm thắm.

Chẳng những Ngô mở rộng cửa biệt thự cho Vi tha hồ tới lui, thân tình như thể bạn bè từ lúc nỗi khổ để chởm lần hồi, Ngô lại hé cửa tâm sự nghề nghiệp ra thô lộ nhiều ít với Vi nữa.

Nghĩa là Ngô không còn giữ bí mật mình làm đầu một công cuộc buôn bán và vận tải thuốc phiện lớn lao, hàng vạn hàng triệu.

Giá như một kẻ nào nông nổi, tất đã vồ ngay lấy cơ hội ấy mà tự bảy mươi kiếm kế, bảo mình có thể giúp sức thế nọ, bàn lợi thế kia.

Nhưng Vi không hấp tấp như thế. Chàng là người bảy nồi ba chìm, đã lọc lõi nhân tình thế cố, còn lạ gì trò đòn, hễ mình ngừa tay xin việc người ta, bao giờ cũng bị khinh thường, giảm giá. Cứ để tự nhiên người ta phải cầu lụy mình, bấy giờ giá trị mình mới tôn, một lời nói đánh đổi hàng vạn rất dễ.

Bởi vậy, không hề nóng nảy, chàng đợi cái giây phút lão trùm thuốc phiện lâu phái cầu đến mình, và cầm chắc thế nào cái giây phút ấy cũng sẽ tới.

Một buổi chiều, theo như lệ thường, hai người ngồi trong nhà tròn ở giữa hoa viên – hoa viên riêng ở trong biệt thự của họ Ngô – ngắt ngưởng uống rượu khai vị, chuyện trò vui vẻ.

Ngo đã gần sáu chục tuổi, đức rượu khá cao, lại gặp Vi cũng là con sâu nuốt men không vừa, thành ra riêng về tửu hứng, Ngô vẫn thích Vi là tay địch thủ.

- Tiên sinh làm việc ở sở *Xuất khẩu Hộ chiếu*, hẳn bạn công việc lăm nhăm? Ngô hỏi: Nhất là vì đồng bào ở đâu chuyển tàu nào cũng chen nhau qua Đông Dương, không kém gì sang Nam Dương.

- Vâng, cụ tính một mình tôi phụ trách trông nom cả một cơ quan ấy, không bận sao được!

Vi đáp rồi uống một hơi, cạn nửa cốc rượu. Chàng đã tự khoe có khí quá sự thực, cốt để tăng cao giá trị và thanh thế mình lên.

- Thế là tiên sinh lĩnh một chức ti trưởng trọng yếu trong tòa ngoại giao ấy?

- Chính thế. Cụ đã biết rõ chức vụ tôi quan hệ ra sao!

- À phải. Hôm nọ có người kể chuyện cái trường hợp Trương Thuấn Phong, thế mà tiên sinh cấp giấy hộ chiếu cho va sang Tây Công được, thật là có tài biến báo.

- Ôi! Có việc tây trời, khó khăn gấp trăm gấp nghìn lần, tôi vận dụng thành công như bõn. Miếng giấy hộ chiếu như chuyện cái móng tay, có xá kẽ gì, thưa cụ.

Bỗng, tên gác cửa vườn bung một chiếc đĩa bằng bạc để trước mặt Ngô, trên đĩa có tấm danh thiếp:

- Bẩm ông, người này nói có chuyện khẩn cấp, muốn vào yết kiến.

Ngô mang mắt kính, nhìn qua danh thiếp mà giật nảy mình, như có một luồng điện chạy dưới ghê ngồi:

- Chết chửa thằng cha này tự dưng về đây, tất lại có xảy ra việc gì biến cố lớn. Ra bảo hắn vào ngay.

Người đưa danh thiếp, tên là Lâm Ngạc, độ ngoài 30 tuổi, nước da ngăm đen, mắt xéch ngược, bộ tướng dắn dỏi khỏe mạnh, đầu cạo trọc lóc, y phục như binh lính Tàu nhưng không phải là lính. Vì đưa mắt nhìn xa, thấy quần nỉ và đôi giày Lâm Ngạc lem luốc những bụi bặm bùn đất, biết ngay là người đi xa mới về, có việc khẩn cấp, nên chưa kịp thay đổi.

Với nét mặt hoảng hốt, Lâm Ngạc Hồ muôn mở miệng nói chuyện gì với Ngô, nhưng thấy có vị khách ngồi bên, lại ngập ngừng không nói. Ngô hiểu ý, chỉ tay vào Vi và nói:

- À Ngạc ạ, ông này là bạn thân của ta, nhà ngươi cứ việc nói tự nhiên, không phải tị hiềm gì cả.

Lâm Ngạc nói tiếng run run:

- Bẩm lão gia, chuyện này ta lại mất sạch cả hàng hóa...

Ngô xám mặt, đứng phắt dậy rồi lại ngồi phịch xuống:

- Khổ quá! Ta thấy nhà ngươi về đây là đã sinh nghi rồi. Chúng nó lại phục binh cướp giật à?

- Vâng, chúng nó đông và bắn rát quá, đằng ta chết mất hơn mười thủ hạ, còn thì tháo chạy bán sống bán chết mới được thoát thân. Chúng nó còn đuổi bắn theo, làm rách bay một miếng tai của tôi.

Lâm Ngạc vừa nói vừa đưa tay trái cho Ngô xem, mất bay một miếng bằng đồng hào.

- Lần này chúng nó mai phục ở chỗ nào lại trúng được món bở thế? Ngô hỏi với nụ cười hơi gượng, nhưng sắc mặt thì đã hòa nhã như thường.

- Thưa, ở gần Lồng Cống Chạp.

Nhà ngươi có biết bọn nào đấy không?

- Bẩm lão gia, tôi đoán chắc là bộ hạ không Lục Vĩnh Đình thì Long Tế Quang đã giả dạng làm thổ phỉ mà “nhờ nhẹ” hai chuyến hàng của ta, chứ không bọn lục lâm nào dám hoành hành và nhiều khí giới quá như thế. Chúng nó đánh cướp hàng ta giữa ban ngày mà lại gần bên huyện lị...!

Ngô tắc lưỡi và gật gù nói:

- Thế là hai chuyến đi đòn hết hai trăm vạn bạc đấy. Nhưng thôi, chẳng kề làm gì! Mất chuyến ấy ta xoay chuyến khác. Cho nhà ngươi về nhà nghỉ ngơi dưỡng sức rồi đầu tháng sau lại ta bảo nhá!

Lâm Ngạc cúi đầu chào:

- Cảm ân lão gia, tôi nghỉ ngơi ít ngày rồi phải lo môt thêm thủ hạ mới, điền vào số đã tử trận và bị trọng thương.

- Phải đấy. Rồi mai mốt nhà ngươi nhớ trình cái danh sách những người bất hạnh để ta chu cấp cho vợ con họ nghe.

Trong lúc hai thầy trò Ngô với Lâm Ngạc nói chuyện, Vi ta cúi gầm mặt trên tờ “*Hoa tự nhật báo*”, dường như lãnh đậm với chuyện riêng người ta, chẳng can thiệp gì tới mình. Nhưng kì thật chàng để mắt vào tờ báo giả vờ; lỗ tai mỏng tang thì dán khít vào câu chuyện, đầu cuối ra sao, không sót một tiếng. Trong trí thầm nghĩ: - Ông thần Tài mặc cân

đai bồ tử, xách một túi vàng đứng ngoài cửa ngõ, đang nháy mắt vẫy tay gọi ta kia rồi.

Sau lúc Lâm Ngạc đã cáo từ đi khuất, chàng vẫn như mê mệt về tờ báo. Ngô lại rót rượu, nói cười vui vẻ tự nhiên:

- Nào, ta lại nâng chén với nhau cho vui, Vi tiên sinh!

Chàng ngẩng mặt lên, có vẻ sững sốt:

- Vâng, xin mời cụ... Ô kìa! Người khách đã về rồi sao?

- Phải, nó vừa mới đi, Ngô đáp. Có phải khách khứa nào đâu, nó là gia thần tin cẩn của tôi. Tiên sinh có nghe rõ câu chuyện nó vừa đến báo cáo đây không?...

- Thưa không, tôi mải xem nhật trình, chỉ nghe mang máng người kia nói bị mất cướp cả hàng hóa, có phải thế không, thưa cụ.

- Chính thế. Chuyến trước mất 80 vạn, chuyến này 120 vạn, sự thiệt hại chẳng nói làm gì, nhưng chỉ tức là chúng nó làm mình không có hàng hóa để giao cho người ta, hại tới tín nhiệm.

- Hàng hóa gì và chuyên chở cách sao để bị cướp bóc thiệt hại đến thế?

- Tiếng của chúng tôi nói hàng hóa, nghĩa là thuốc phiện, cũng như nhà văn họ nói tác phẩm là sách vở văn bài của họ vậy.

Ngô nói và cười, có ý ngà ngà say.

Vẫn giả như kẻ ngù ngò không biết, Vi hỏi:

- Thế công cuộc vận tải làm cầu thả thế nào mà để quân cướp cứ phỗng tay trên được như vậy?

- Ô, chúng tôi tổ chức hắn hoi cẩn thận lắm chứ! Mỗi chuyến có hàng chở từ Vân Nam hay Quý Châu về đây, chúng tôi có đội vận tải riêng, kể hàng trăm kiện nhi lực sĩ, sắp đặt với trật tự kỉ luật nghiêm như nhà binh, lại có mấy chục tay súng đi theo hộ vệ đêm ngày. Chỉ khổ về đường đi, phải men theo biên giới và trải qua lăm đoạn rừng hiểm núi cao, cực kỳ vất vả nguy hiểm. Bọn cướp tinh ma, có tai mắt khắp cả; chúng nó đón đường cướp giật với binh lực nhiều hơn, khí giới săn hơn, đội vận tải của tôi không thể địch lại. Nhất là chúng nó lấy thế thần và

có sức ám trợ của đốc quân nọ, thô hào kia, như Lục Vĩn Đinh, Long Tế Quang mà ban nãy thằng Lâm Ngạc đã nói. Tuy Lâm Ngạc lão luyện về nghề đura hàng hóa này, và lại có mưu mô đâm lược, nhờ thế mà nhiều phen tránh một phen nào rủi ro để chúng nó bắt gặp, thì bè nào hàng hóa của mình cũng mất, còn lỗ vốn cả máu thịt thủ hạ mình vào đó nữa. Sự thiệt hại, cứ nói cho đúng, không phải lỗi lại nhân lực mình hèn, chỉ lỗi tại đường sá xa xôi hiểm trở. Nếu có đường vận tải bình yên và mau chóng, thì còn phải nói!...

Ngô nói rồi thở dài:

Vi nhìn thằng cặp mắt lão chúa trùm thuốc phiện lậu và nói chậm rãi:

- Chẳng sẵn sàng đường sá thuận tiện mau chóng kia là gì? Lỗi ở cụ không biết lợi dụng đấy thôi. Sao không chở ngay lên xe hỏa ở Vân Nam phủ, xuống thằng Hải Phòng, rồi chuyển sang tàu thủy mà về đây, có phải yên ổn hoàn toàn không?

- Nhưng sự mượn đường ấy, tiên sinh tưởng dễ đấy à?

- Cụ bảo ở đời này biết cách giao thiệp vận động thì có việc gì mà khó. Thủ tôi làm việc buôn bán như cụ xem!

Như được gãi ngay vào chỗ ngứa, Ngô vồn vã nắm lấy hai tay Vi:

- Chắc tiên sinh có phương pháp giúp tôi được việc mượn đường ấy?

- Vâng, nếu cụ ủy thác.

- Trời ơi! Thế thì tiên sinh sẽ là hai tùng ân nhân của nhà tôi. Phí khoản vận động phải độ bao nhiêu, tiên sinh liệu định cho biết, để tôi bảo với công ti...

- Tất phải hai mươi vạn mới xong.

- Nghĩa là mỗi chuyến?

- Cố nhiên.

- Hai mươi vạn một chuyến. Xin vâng. Quân tử nhất ngôn.

Vi đòi thù lao hai chục vạn, mà Ngô nhận lời ngay, không hề cò kè thêm bót nửa tiếng, vì mỗi chuyến mượn được con đường chuyên chở bình yên mau chóng như thế, lão ta có lãi một vài trăm vạn như bốn, cái khoản phong bao kia có thẩm thấp gì.

Thấy Ngô nhận lời mau mắn, Vi cũng hơi có ý hối: giá mình đòi ba bốn chục vạn có lẽ nó cũng gật đầu ngay, không chê là đắt. Nhưng, hình như có tiếng gọi của lương tri bảo nhỏ trong trí chàng: - Mày đang là thằng khố dây, để nợ bên nhà hàng đồng, nay mai chỉ mất một ít nước bọt để mưu mẹo xin xỏ khôn khéo, mà vớ của người ta hai chục vạn bạc, còn chê là ít hay sao?

Ngô quăng thêm ra một miếng mồi béo nữa, khiến Vi được yên ủi ngay:

- Tiên sinh vận động thành công việc này, mỗi năm công ti chúng tôi xin biếu một phần hưởng lợi. Cứ mỗi một phần hưởng lợi hàng năm, nếu trời cho buôn may bán đắt luôn luôn, tiên sinh cũng được mươi vạn là nói bức chót. Rồi lâu ngày làm ăn với nhau may mắn, tin cẩn, tiên sinh sẽ trở nên một vị cổ đông và hưởng lợi hàng chục hàng trăm phần như chúng tôi cũng nên.

- Được rồi, cụ cứ phái người lên Vân Nam mua hàng đi, tôi hứa chắc với cụ rằng chuyến sau nó ngồi xe hỏa nghênh ngang, chứ không phải vất vả xuyên rừng sọ cướp nữa.

Vi nói với giọng quả quyết, như đã định sẵn mưu lược, chắc việc mượn đường thành công.

## IX. HƯƠNG CẢNG VỚI 2.300 TIỆM KHÓI MÂY

Đoạn này, chúng tôi muốn cùng các ngài xét qua cho biết dăm bảy phần trăm của các nguồn lợi buôn bán thuốc phiện và công phu đài tải thuốc phiện ở ba tỉnh miền Nam nước Tàu (Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông) mà Hương Cảng chính là trung tâm.

Có thể, ta mới dễ hiểu vì sao chàng Vi ta khôn ngoan, đã lập mưu dụng tâm, cốt để cắn câu vào miếng mồi thuốc phiện? Vả lại vì sao một chuyến mượn đường, tên trùm buôn lậu ừ ngay số tiền 20 vạn đồng thù tạt cho chàng chó hề ngần ngừ, tiếc rẻ.

Một vị võ quan Pháp đã xem xét tận nơi, viết ra thành sách, bà mấy lời phán đoán thế này, có như quang tuyến soi thấu phế phủ:

- “Mỗi lợi buôn bán thuốc phiện thu lấy tất cả ý tú, chụp lấy tất cả

tâm cơ, tất cả nghị lực con người ta; ở miền hạ du Quảng Tây và duyên hải Quảng Đông, không phải là thuốc phiện thì không còn có gì sá kẽ. Ở đó, người ta chỉ biết có những kẻ làm nghề buôn bán thuốc phiện, những kẻ hộ vệ đài tài thuốc phiện, những kẻ đi mua thuốc phiện cho bọn lái buôn và những kẻ đón đường cướp giựt, có đám cướp vặt, có đám vỡ to.

“Khắp cả đâu đâu, thuốc phiện cũng chết người, mà ở đây nó nuôi sống những ba tỉnh: Vân Nam sản xuất thuốc phiện mà bán, Quảng Tây và Quảng Đông thì vận tải, mua buôn để bán lại các nơi”. (*Le commerce d'opium absorbe toutes les attentions, capte toutes les volontés, toutes les éterges, tout ce qui n'est pas opium n'est rien au Kouang-si inférieur et sur la basse côte du Kouang-toung, On n'y connaît bien que les gens qui font le commerce de d'opium, ceux qui protègent les convois, ceux qui les pillent, en petit et en gros. L'opium tue partout; ici il fait vivre 3 provinces; le Yunnan qui produit et vend, le Kouang-si et le Kouang-toung qui transitent, achètent et vendent*).

Sự thật, Tưởng Giới Thạch mới ra tay cấm trừ nha phiến ở nước Tàu từ 1930 đến nay. Nhưng lệnh cấm ấy dù nghiêm đến đâu mặc lòng, chẳng qua chỉ thấy có hiệu lực nhiều ít ở các nơi tinh thành là nơi dễ việc kiểm xét; còn biết bao nhiêu chỗ như có thành sắt rào ngăn, lệnh cấm không đến nơi được và không có hiệu lực gì. Nước Tàu rộng lớn mênh mông ra sao, ai nấy đã biết. Thành ra những miền rừng núi xa xôi, thôn quê hẻo lánh, người ta vẫn trồng, vẫn hút, vẫn buôn bán thuốc phiện như thường. Nhất là ở ba tỉnh miền Nam như trên vừa nói.

Mười năm trở về trước thì còn phải nói gì: thôi thì thuốc phiện hoành hành, tự do, tràn ngập khắp xứ; chẳng những nó là cơm gạo cho nhân dân, mối lợi cho bọn tư bản, lại là kho tàng cần dùng, nguồn suối lí tài cho các ông quân phiệt, đốc quân, mỗi khi thiếu tiền chi tiêu đều thọc tay vào đấy. Đường Kế Nghêu, Cố Phẩm Trân kế tiếp nhau xung hùng ở Vân Nam, cũng như Lục Vĩnh Đinh, Long Tế Quang đập đổi bá chiếm Quảng Tây, hay là sau này Trần Tế Đường làm ông vua con ở Quảng Đông, một phần lớn về các khoản chi tiêu như nuôi quân lính, quan lại, thêm món thì đập vào công quĩ, món thì bỏ vào tư nang, đều nhờ cái vật đen đen đặc đặc, làm cho bao nhiêu triệu người sa ngã, tê mê.

Lại chính các bô ấy cũng là tay buôn bán thuốc phiện có sừng có bướu. Rình mò, mưu mẹo để cướp lẫn của nhau cũng cù. Tuy họ chẳng

ra mặt ra tay làm việc ấy bao giờ, nhưng mà họ khéo nhắm mắt ngơ tai, chỉ bảo ngầm và dung túng cho đảng vụ bộ hạ mình làm, như thế cũng quá cha ăn cướp.

Từ trước vẫn thế.

Tháng năm, năm 1899, ở trên sông Dụ Giang (con sông từ Pé-sé đi Nam Ninh), cách xa biên giới ta 100 cây số về phía Bắc, một bọn ăn cướp đã đánh chặn lấy 20 tấn thuốc phiện của viên đô đốc oai quyền lừng lẫy ở Quảng Tây lúc bấy giờ. Mất một lúc 20 tấn, dù biết quan lớn đô đốc là tay buôn thuốc phiện to lớn đến thế nào?

Lưu Vĩnh Phúc tướng giặc Cờ đen ngày trước, sinh trưởng ở Khâm Châu tỉnh Quảng Đông, một thị trường thuốc phiện rất thịnh vượng, sinh bình cũng là một chú lái buôn thuốc phiện có tiếng.

Lục Vĩnh Định, đô đốc Quảng Tây từ 1908 đến 1922, giữa hồi có câu chuyện chúng tôi đang nói đây, nguyên lai là một chú lái đò ở miền Cao Bằng ta, năm 1885 ở bồi cho Tây, đến 1890 về bên Tàu làm đầu lãnh một toàn lục lâm ở miền Thập Vạn đại sơn, rồi nganh đi nganh lại, tới 1908, đường hoàng lĩnh chức đô đốc bản tĩnh và hiển hách luôn 14 năm.

Thì ra Lục Vĩnh Định chỉ nhờ buôn bán thuốc phiện mà giàu có úc triệu, trong tay có bộ hạ rất đông, hai cái lực lượng ấy đã đưa chú A Sung – tên của Vinh Định lúc còn làm chủ trại lâu la – từ trên sơn trại về dinh đốc bộ một tỉnh lớn.

Những năm hùng trấn ở Quảng Tây, khi nào cầu tiến, họ Lục vẫn điều đình cho người ta chở một chuyến thuốc phiện đi qua địa phận mình được yên ổn, đổi lấy một vài trăm vạn đồng bạc dễ dàng như chơi. Hay là nhắm mắt cho thủ hạ nhẹ nhàng năm mươi tấn thuốc phiện của người ta để bán lấy tiền cũng có.

Thứ thời, thuốc phiện mua ở Quảng Tây, Vân Nam, tận gốc, chỉ có một đồng bạc một lạng. Đem về Áo Môn, Hương Cảng nêu ra thành thuốc rồi bán 14 hay 15 đồng một lạng, thế là một phần vốn đến mười lăm phần lãi, bảo người ta không tranh nhau buôn bán, không cướp giật của nhau sao được?

Cuộc buôn bán thuốc phiện ở ba tỉnh miền Nam nước Tàu phát tài

nhất bản vạn lợi thế đấy, - một chuyến hàng buôn càng nhiều chừng nào càng lãi to chừng ấy, - nhưng đến việc chuyên chở thì thật là gian truân, tốn kém, chậm chạp, mười phần nguy hiểm mới có một phần an toàn.

Vì sao?

Chỉ vì đường sá gập ghình hiểm trở phải trèo đèo lặn suối hàng tháng và bị lũ thồ phi lâu la đón đường cướp giựt là sự thường xảy ra luôn. Đến nỗi dài tải một chuyến thuốc phiện không khác gì làm việc hú họa, còn thì ăn, mất thì chịu. Ai lạ gì cương giới miền Nam Trung Quốc, nào có xe tàu và đường sá rộng thênh thang như các nơi khác; chỉ toàn những rừng hoang lối rậm, gọi là ruột đê đường chim, nguy hiểm cho khách vãng lai và thuận tiện cho quân cướp mai phục.

Vị quan võ Pháp có lời phán đoán rất đúng mà chúng tôi đã dẫn ra trên kia, từng đồn trú ở biên giới xứ Bắc lâu ngày và có công đánh dẹp giặc khách nhiều, cho nên tình hình buôn bán và chuyên chở thuốc phiện ở bờ cõi bên kia ra thế nào, ông thông thuộc lắm. Theo con mắt ông đã thấy, thuốc phiện sản xuất ở Vân Nam chở qua Quảng Tây về Quảng Đông, cả thảy có ba con đường vận tải, người ta quen gọi là:

Đường thuốc phiện số 1

Đường thuốc phiện số 2

Đường thuốc phiện số 3.

Trong ba con đường này, duy có con đường số 1 là thông dụng nhất. Nó khởi hành từ Vân Nam là chỗ lấy hàng, đi dọc theo biên giới Quảng Tây, qua Long Châu xuống Ninh Minh phủ, chặng đường này dài độ 450 cây số, rồi sang địa phận Quảng Đông hết chừng 100 cây số nữa mới đến Đông Hưng, bốc hàng xuống thuyền, do hải đạo chở về Áo Môn và Hương Cảng. Sánh lại con đường số 1, nửa bộ nửa thủy, đỡ phần gian lao hiểm trở hơn hai con đường kia. Bởi vậy, bọn lái buôn lậu thường dùng con đường số 1 hơn cả.

Chỉ nói rằng đỡ phần gian lao hiểm trở mà thôi, chứ không phải tuyệt nhiên không có.

Chẳng nói ra, chúng tôi dám chắc không đời nào các ngài có thể tưởng tượng được một chuyến dài tải thuốc phiện ở đất nước Tàu như thế, tốn hao sức người và sức bạc ra thế nào?

Có người nghĩ đâu mươi lăm quang gánh, vài ba chục phu tài là nhiều. Sự nghĩ ấy cách xa sự thật biệt mù tăm hơi.

Các ngài đừng giật mình khi nghe chúng tôi nói đến sự thật ấy.

Mỗi một chuyến tải, ít nào cũng 20 tấn, tính theo giá mua tận gốc ở Vân Nam độ hơn một triệu bạc. Những kẻ khiêng vác, hộ vệ, phục dịch hơn một triệu bạc “cơm đen” đó phải trèo non lội suối, trải đủ mọi sự vất vả cho thân thể, hi sinh cả tính mạng, từ Vân Nam về đến Quảng Đông ròng rã hết 80 ngày hay chẵn ba tháng. Bọn buôn lậu mỗi năm chỉ tải được có bốn chuyến hàng là vì thế.

Những tiền thuế phải đóng cho mỗi địa phương đi qua cũng hết 40 vạn đồng. Họ tính ra nộp cho Vân Nam một phần sáu, Quảng Tây ba phần sáu, và Quảng Đông hai phần sáu.

Song nộp thuế là một việc, còn đi đường yên nguy còn mất là một việc khác, tự mình phải lo lấy, còn ăn hết nhịn.

Thế nào giữa đường cũng gặp cướp, hoặc gia nhân mình đánh được chúng nó lui, hoặc phải để lại tất cả 20 tấn thuốc phiện hay một phần cho chúng nó hưởng. May phúc gặp những đám cường khâu chỉ đòi tiền mãi lộ, cũng phải dâng nộp dăm bảy vạn là ít. Té ra đã nộp tiền mãi lộ cho quan địa phương, lại nộp tiền mãi lộ cho giặc cướp nữa. Những quan viên nghiện ở Hương Cảng, Thượng Hải, nằm hút lim dim thở khói mù mịt, có biết đâu rằng đám khói ấy đã trải bao nhiêu gian khổ, tốn bao nhiêu của tiền hơi sức?

Chưa hết; lại kể cơm gạo và tiền công cho những dân phu đài tài cùng những người đi theo hộ vệ, cũng tốn kém đến 40 vạn đồng nữa.

Trên *con đường thuốc phiện số 1*, mỗi chuyến đài tài, y như một đạo quân rầm rộ lâm trận; số cu li khiêng vác trung bình là 2.000 người, thêm 300 hay 400 tay súng đi áp tải và hộ vệ. Có khi tay súng đông hơn, để phòng đối địch với những toán cướp hàng nghìn và sẵn sàng khí giới.

Mấy ông làm việc sở Đại lí ở Moncay ta mươi lăm năm về trước, mà trông coi về việc phát giấy thông hành, tất nhiên còn nhớ rằng: cứ độ ba tháng lại thấy hàng bốn năm trăm người Tàu lục tục từ bên Đông Hưng sang, nộp ba đồng bạc để xin giấy thông hành đi Vân Nam. Họ chỉ

xin lượt đi, không thấy xin trở về. Ấy toàn là những tráng đinh lực sĩ đi sang Vân Nam để áp tải thuốc phiện theo con đường số 1. Ta hiểu vì sao họ chỉ lấy thông hành một bận đi thôi.

Người ta đã thống kê tất cả ba con đường, hàng năm từ Vân Nam, Quảng Tây vận tải ra đến 400 tấn thuốc phiện. Cho biết mối lợi buôn bán này to đến thế nào? Ông quan võ kia nói ở đâu thuốc phiện làm chết người, nhưng ở Trung Quốc nó nuôi sống ba tỉnh miền Nam là thế.

\*

- Nhưng 400 tấn thuốc phiện ấy hàng năm chở đem đi đâu?

- Thưa, một phần lớn chở về Hương Cảng là kinh đô thuốc phiện lậu ở phương đông, có thể nói cả thế giới cũng được.

Tại Hương Cảng, nhà đương cuộc Anh cũng làm lối chuyên mại, chế ra thứ công yên, gọi là *Kim Son Trang*, và tận lực ngăn ngừa trùng trị hàng lậu đến nỗi có tàu binh đêm ngày đi xét bắt những thuyền bè khả nghi ngoài bờ, nhưng bọn buôn lậu có thiên mưu bách kế, vẫn thắng thế luôn.

Vì địa vị Hương Cảng ở vào trung điểm của con đường hàng hải Đông Á, lại làm trung tâm cho cuộc buôn lậu nha phiến quốc tế. Thành ra khám xét tập nã cách gì, Hương Cảng vẫn là chỗ chứa chỗ nấu những thuốc phiện ở Vân Nam, Quảng Tây, lén lúc chở đến, rồi phân phát đi các nơi.

## X. PHẬT CÓ NHUỘM RĂNG ĐEN BAO GIỜ ĐÂU

Ngày một chạp có khác, chuyến xe hỏa sáng sớm từ Hà Nội xuống Nam, kéo đến tám chín toa hạng tư, mà nhiều người không chen lấy được một chỗ ngồi. Chỉ những rương bồ gồ gánh và trăm thứ hàng hóa đóng lại thành bao, thành kiện kềnh càng, trông thấy đã chật toa ngạt thở và nó chiếm hết vô số gang tấc đứng ngồi của người ta. Những tiếng rầy rà cãi cọ làm rộn cả tàu, chưa yên đام này đã nghe chí chóe nổi lên ở góc kia. Có lăm bà lão nhà quê bước bình thường hạng, rước cả thùng mừng và tay nải lên ngồi bên cạnh mình, hai tay đè lấy chầm chầm, chỉ sợ kẻ cắp giựt mất; ai bảo nhét xuống gậm ghế cho trống chỗ ngồi, các

bà ấy càng đè chặt hơn nữa, vì tướng quân gian lập mưu để mình hờ cơ thì chộp lấy mà chạy.

Ngay toa thứ nhì, liền với đầu máy xe lửa, mọi khi hành khách vẫn chê là nơi dễ bị than ăn uống bụi, chả mấy ai thèm chiểu cõ; nhưng hôm nay người ta chen chúc nhau, không để trên ghế có chỗ hở nào cho một con ruồi nghỉ cánh.

Khoảng giữa toa có hai nhà sư ngồi sát cạnh nhau, trầm ngâm như cách từ bi nhập định: một vị đã già, có lẽ hơn lục tuần, đạo mạo ra dáng hòa thượng; vị kia còn trẻ măng, ý chừng là đệ tử. Trước mặt, xếp chồng bốn năm chiếc vali và rương da kiểu Tây đẹp lấm, không biết là hành trang của ai.

Hành khách ngồi trong khu vũng này phần nhiều là quan viên nhà quê đi sắm Tết về, cùng các bà buôn bán gồng gánh. Họ mải đưa mắt ra ngoài, dòm xem cảnh vật hai bên đường, nếu không tán chuyện gẫu với nhau, hoặc ngồi ngủ gật lên gật xuống; có cái họ gật, tưởng chừng mắt chốt gà ở cổ mà đầu muốn văng ra. Hình như không ai để ý tới hai đệ tử Thích ca ngồi gần.

Mãi đến lúc khởi ga Thường Tín bỗng có tiếng Tây, xì xồ ở ngay chỗ nhà sư ngồi, bao nhiêu con mắt đổ dồn cả lại.

Thì ra, chính nhà sư trẻ tuổi đối đáp với ông Tây khám vé, về chuyện hành lí của nhà sư chưa đủ tiền cước.

- Vali với rương da của ai? Ông Tây soát vé hỏi:
- Của tôi tất cả; nhà sư đáp.
- Phải trả thêm 1\$35 tiền cước nữa.
- Vì sao? Thưa ông. Tôi đã lấy vé cước rồi mà.

- Vẫn biết thế, nhưng mà chưa đủ, (ông Tây soát vé nhắc thử một chiếc vali và nói), mỗi kiện hành lí này không nặng đến hai ba chục ký lô ấy ư?

- Ông có cân đâu mà biết? Vả lại chúng tôi có hai vé hành khách đây...

- Tôi trông quen mắt rồi, lợ là phải cân. Mới rồi nhà sư đã nhận tất cả hành lí của mình!

- Vậy thì xin ông cứ làm việc phận sự. Tôi phải giả thêm bao nhiêu nữa.

- Một đồng ba hào rưỡi.

Nhà sư móc túi lấy ra tờ giấy bạc hai chục vừa cười vừa nói:

- Sở xe hỏa không biết đái nhà tu hành tí nào, ông nhỉ!

- Đáng lẽ nhà tu hành nên trả tiền vé gấp hai người ta! Ông Tây soát vé cũng cười biên giấy thu cước thêm và hoàn lại tiền thừa cho nhà sư.

Câu chuyện này khiến bao nhiêu hành khách trong toa cùng chăm chú nhìn vào nhà sư với vẻ mặt sững sốt kinh dị. Mỗi người tỏ ra một ý nghĩ. Nay giờ họ mới nhận ra có nhiều chỗ lạ mà lúc nãy họ cho là thường, không để ý đến.

Riêng có bộ của nhà sư cũng đủ làm một vấn đề cho họ tranh luận nực cười.

- Quái lạ! Sao nhà chùa lại để răng trắng nhởn như thằng ngô nhỉ? Một bà lão nói với người âu phục ngồi bên.

- Nhà sư tân thời thì để răng trắng chứ sao! Người âu phục trả lời.

- Thời nào cũng thế, tôi trông sao nó chướng lầm, ông ạ! Bà lão cãi lại, vì theo ý bà, một người đi tu tất phải răng đen, tẩy chay cái bàn chải và hộp thuốc đánh răng.

Người âu phục ra sức bênh vực đời mới:

- Tu hành cốt có nhân tâm thành ý, bộ răng đen trắng có ăn thua gì. Nhiều ông sư nhuộm răng đen nhánh mà chỉ nhắm rượu thịt cầy là giỏi. Cụ không biết à; đức Phật Thích Ca là người Ấn Độ, có nhuộm răng đen bao giờ đâu!

Bà lão ngồi nín.

Bây giờ người ta để ý đến cả y phục của sư, tuy nhuộm mùi nâu, nhưng cốt là hàng lụa láng mướt, khác hẳn vị sư già ngồi bên, mặc áo vải nâu mộc mạc, cũ kĩ.

Có người lấy làm lạ một kẻ đã thí phát xuất gia, sao còn đem theo bốn năm rương hòm và li hành lí, toàn thứ sang trọng đắt tiền.

Nhất là sư nói tiếng Tây lién thoảng, làm cho các ông các bà nhả quê nghêch mắt lên nhìn, lập lòe những tia sáng kính phục. Vì họ chưa biết xứ mình vài chục năm trở lại đây, có những người đỗ cử nhân tú tài Tây hoặc từng làm việc các công sở rồi cắt tóc đi tu.

Một ông, dáng chừng là cụ lí cựu, bởi nét mặt dắn dỏi lí sự và quần cháo lòng, giày da lộn, khiến người ta dễ bắt hình dung, ngồi vuốt bộ râu cá trê, cười nói hề hè với mấy người bên cạnh, có vẻ tự đắc mình thạo đời, cao đoán:

- Chư ông ạ, tôi đoán chắc anh chàng này cũng vào hạng thông kí gì đây, như bị thất ý về tình trường, nên mới xuất gia đầu Phật như thế.

Mấy người gật gù cho là phải:

- Hắn đâu cũng vào quãng ấy.

Lúc đó cũng có một ông chừng ngoài 50 tuổi, mặt trông phương phi phúc hậu, áo bông khăn lượt ra vê nhà nho, từ toa trên chen lách toa dưới, hình như muốn tìm chỗ mua ấm nước chè tàu và hút điếu thuốc lào; vì ở toa này bao giờ cũng có một góc, dọn hàng bánh trái cà phê, bán cho hành khách. Khi đi qua khỏi chỗ hai nhà sư ngồi, bỗng ông quay lại, nhìn ngay giữa mặt nhà sư trẻ tuổi, rồi hỏi một cách đột ngột, vừa tỏ ý vui mừng, vừa có vẻ sững sốt, gần muốn reo to lên:

- Kìa, cháu Ninh đây ư?

Nhà sư trẻ tuổi giật mình, vội vàng đứng dậy chắp tay chào:

- Thưa bác, chính phải cháu Ninh đây.

- Trời ơi! Cháu đi đâu thế? Trông đỗi y phục lạ hắn đi thôi.

- Bác trông thì biết, giờ cháu đi tu.

- Tu ở chùa nào?

- Cháu tu ở một ngôi chùa, về tỉnh Nam Định.

- Chùa nào, nói cho bác biết, để khi có dịp đi vãn cảnh, sẽ ghé vào thăm.

- Thưa, chùa...

Ninh, giờ ta gọi ngay tên nhà sư trẻ tuổi, chỉ nói tiếng chùa rồi ngừng lại; ông cụ hiểu ý muốn giấu, thôi không gan hỏi, xoay qua chuyện khác.

- Thế còn “tây phương mĩ nhân” thì ở đâu?
- Nó đã từ giã cháu mà về quê hương hay sang Thượng Hải không biết.

- Thật ư?

- Vâng, chồ bác là chí thân, cháu chả dám giấu tình riêng và cảnh nhà cháu hiện nay buồn lắm, bácạ. Bởi thế cháu muốn qui y cửa Phật, cho được khuất mắt thế thái nhân tình. Con Thùy Lan em cháu, rồi cũng cắt tóc đi tu.

- Có sự lạ đến thế ư? Bác nhớ thầy cháu hứa gả nó cho thằng Bì Diện con nhà họ Ngô kia mà? Thầy cháu cấp dưỡng thằng ấy đi du học đã lâu.

- Thưa phải, nhưng nó du học thành tài rồi lập gia đình ở luôn bên ấy không về nữa. Em cháu thấy thế mà chán ghét thói đời đen bạc, cảnh nó cũng như cảnh cháu, chỉ khác vai tuồng, thế thôi.

- Còn thầy cháu hiện nay ở đâu?

- Thầy cháu bôn tẩu vô định, hiện ở Lạng Sơn hay đi đâu không rõ.

- Không ngờ bác vắng mặt Hà Nội có ít lâu mà trong nhà cháu lầm sự tang thương biến cải đến thế. Đáng tiếc thầy cháu, ngày trước bác khuyên bảo nhiều lần mà ông ta nhất khái chẳng nghe.

Ông thở dài, nói mấy câu yên ủi nhà sư, rồi trở về chồ ngồi toa trên; có lẽ cảm xúc quá, quên mất cả việc đi hút thuốc lào và gọi ám nước chè tàu.

Một người bạn già đồng hành, thấy ông về chồ ngồi thù mặt, buồn bã, vỗ vai hỏi:

- Lại ngồi nghĩ bài thơ gì mà ngây ra thế? Đã gọi nước chè tàu chưa, sao mãi không thấy nó đem lại?

- Chết chửa! Tôi quên băng mắt.

- Tôi phục ông lão này thật, đừng tán chuyện với nhà sư, quên cả khát nước.

- Ấy, chính vì chuyện nhà sư mà tôi quên sự gọi nước đấy. Nghĩ thật ngao ngán băng khuông.

- Chuyện nhà sư ra sao mà quan bá cảm thê? Tất có một đoạn khổ tâm thế nào?

- Nhà sư chính là con của Vi Hương Cảng đây, ông còn lạ gì.

- Thật à? Tôi nghe hắn lấy được người vợ tây phương có đức hạnh và mở hiệu buôn bán kia mà?

Món nợ kia cũng trả đủ cho nguyên đơn không thiếu đồng kẽm, nhưng chàng không phải móc túi ra nửa xu.

Thế mới bán trời!

\*

Chúng tôi nhớ đã kể chuyện cho các ngài biết hồi Vi còn làm việc tại phủ Thống sứ Hà Nội, ham mê cờ bạc đỗ nợ như chúa Chồm. Nợ quá đến nỗi bỏ cả việc làm mà đi. Trước qua Lào, sau lần mò đi Xiêm rồi sang tới Hương Cảng có một địa vị dễ xoay như mây chuông trên đã nói.

Chàng từ giã Hà Nội một cách rất êm, không kèn không trống, để lại năm sáu nghìn bạc nợ cho những anh em kí bảo lĩnh, phải è cổ ra trả nợ đây. Lắm người thất cơ lở vận vì chàng.

Những bạn ấy, về sau nghe tin chàng làm việc ở Hương Cảng phát tài, lấy đại nghĩa ra viết thư đòi hỏi ân cần. Chàng xem bạn nào năn nỉ khẩn thiết qua, mà thật tình túng bấn vì sự phải trả nợ đây cho mình, thì chàng có gửi về ít nhiều trả đỡ cho họ khỏi điều kẽ lề, thỏa mạ.

Còn ai nghe ra phong vận, dù phải ngừa cổ trả nợ thay cho bạn hết năm ba trăm, một nghìn cũng chẳng đến nỗi sút mẻ hồ bao, thì chàng cứ đầy cây và hẹn lần, không bồi thường lại cho người ta xu nào.

Trong cuốn sổ ân nghĩa hãy gác một bên đó, chàng kể ông Hàn Thái Dương là một.

Sự thật, chàng làm việc ở Hương Cảng mấy năm nay, tuy số lương khá và khéo xoay hoạnh tài được nhiều, nhưng vẫn quen thói cờ bạc sa đà, ăn chơi phóng túng, thành ra ban đầu chỉ vào lỗ hổng, ra lỗ hổng, dù bản tâm có muốn, cũng không thể nhất đán trang trải được các món ân xưa tình cũ. Huống chi, chàng nghĩ bạn cố tri với nợ cựu triều, ở xa nhau

lâu ngày rồi cũng quên đi. Còn món bỗng 20 vạn mà Ngô Linh Tu, chúa trùm buôn thuốc phiện lậu đã khẩn thi hiện thời còn ở trong tủ sắt của nó, chưa lọt qua tay mình. Chàng về Hà Nội chuyến này, mục đích là việc bôn天涯 vận động ấy.

Luôn dịp, có mật lệnh của quan thầy chàng là ông Mã thị gọi về để ủy thác cho một nhiệm vụ gì trọng yếu bên Tàu nữa.

Một công hai việc, lấy sự tận lực nợ đổi lấy sự thành công kia.

Vì thế, tuy về Hà Nội là đất cố hương có gia quyến, có cựu giao, có bao nhiêu kỉ niệm đầm ấm, chua chát, nhưng chàng cố giữ hành tung rất là bí mật, không muốn cho ai thấy, ai biết có mình về đây. Ở thì biệt tịch trong khách sạn Métropole giữa xóm toàn nhà Âu Tây. Đi ra một bước, ngồi trên xe hơi chạy vùn vụt.

Hình như công việc, chung có riêng có, chiếm hết ngày giờ và tâm tư. Chàng không về thăm bà con và lũy tre làng ở ngay bên kia sông. Cũng không đi tìm kiếm thăm nom một ai là bạn cũ đồng liêu, đồng sự, và những người xưa kia cùng mình lui tới cửa sòng mụ Tống ở phố Mới, về sau họ lại ôm nợ và khổ lấy vì mình. Đến nỗi không rảnh trí mà tới đặt hàng chục hàng trăm cái hôn yêu dấu nồng nàn vào gò má hai đứa trẻ xinh đẹp mõm mõm, tức là kết quả ái tình của chàng với cô me tây mà chàng để lại Hà Nội khi bước chân lên đường tha hương. Tuy cô á lúc này đã ôm cầm thuyền ai, nhưng hai đứa trẻ thì một nhà thân thuộc nuôi hộ.

Tóm lại, chàng về cố hương mà công việc bắt phải làm tuồng như một người khách lạ.

Cảnh éo le ấy có nhiều bạn cũ không biết giúp cho chàng. Họ trở lại trách oán chàng bây giờ làm nên khá giả rồi vênh mày vác mặt, không thèm chung chạ ngó ngàng bạn xưa. Ở thì nhà hàng Tây thượng hạng kia; đi thì ô tô hòm kính kia; gặp ai bạn cũ thì trốn tránh tảng lò kia.

Ông Hàn Thái Dương chắc cũng nghĩ thế, cho nên một hôm vội vàng đến nhà ông thông Phu, một người bạn chung, nét mặt ra vẻ tâng túc:

- Nay, thằng Vi đã về Hà Nội đến tuần lễ nay, bác có biết không?
- Ày, tôi cũng vừa khiếu nói thì bác đã hỏi, ông thông Phu trả lời.

Tôi cũng nghe có mấy người mách cái tin mừng ấy, nhưng không lấy làm chắc. Vì nếu quả hắn về đây, thế nào lại chẳng đến thăm chơi nhà anh em mình.

- Hừ! Lại còn không quả? Nó về mà ở khách sạn Métropole, đi ô tô bụi mù Hà Nội, nhưng gặp bạn cũ thì tránh mặt làm lơ, không thèm nhìn quen kia mà!

- Bác này bằng cứ vào cái gì mà kết án một người bạn cũ nặng đến thế?

- Bằng vào con mắt tôi chứ bằng vào cái gì. Chiều hôm qua tôi ghé vào nhà dây thép trông thấy hút nó vừa ở ghi sê đánh dây thép ngoại quốc đi ra, tôi nhìn rõ ràng mười mươi là nó, mà chính nó cũng trông thấy tôi. Mừng quá, tôi tính vồn vã chào hỏi, thì nó ngảnh mặt ngó lơ rồi rảo bước đi thẳng, vội vàng leo lên ô tô, nó làm như không thèm nhìn biết mình nữa, tôi nghĩ tức lộn ruột từ hôm qua đến nay.

- Ủ, thế thì có lẽ chính phải hắn về thật nhỉ. Bác Nhân và bác Mạnh cũng nói trông thấy Vi. Ngồi trên ô tô hòm kính, chẽm chẽ ra phết. Vậy mà hắn không đoái hoài bạn cũ là nghĩa gì?

- Rồi bác xem, nội ngày mai tôi phải cho nó một bài học.

- Ây chết! Tôi xin. Anh em cùng chỗ người lớn với nhau, ai phải trái đã có trời biết, ta đừng kiếm chuyện cà khịa ầu đả không nê.

Ông thông Phu cỗ lỗ, thật thà, nghe bạn nói “cho một bài học” tưởng là bạn sẽ rình đón Vi mà thường cho ít bắp tay móng giò.

- Ai mà thèm dùng lối du côn bao giờ; tôi sẽ nhớ pháp luật kia.

- Ông Hàn Thái Dương nói rồi vùng vằng đi ra, vẻ tức giận còn in trên nét mặt.

### Bài học?

Nghĩa là tống Vi vào nhà pha cho bõ ghét chơi.

Nguyên từ hồi còn làm việc ở Hà Nội, Vi lấy tình anh em bạn thân, nhờ ông Thái Dương kí bảo lĩnh cho một món nợ 500 đồng ở nhà sét ti da đen phố hàng Đào. Số tiền ấy quanh quần mấy hôm chàng cúng vào sòng phán thán của mụ Tống hết sạch, mà rồi trây lười lẩn lút, không

trả góp được tháng nào. Sét ti mỗi tháng xách ô đi tìm đi hỏi mãi cũng vô ích. Đến khi nó phát đơn kiện thì Vi không còn ở Hà Nội nữa rồi. Tự nhiên người kí bảo lịnh là ông Thái Dương phải ngửa cổ ra trả món nợ ấy.

Hình như lúc chàng ở Lào có viết thơ về cho ông, chịu nhận mắc ông số nợ mà ông trả đây giúp cho, và hứa hẹn mỗi tháng tháng trả lần. Vì sự phải gánh nợ cho bạn có ảnh hưởng đến gia đình sinh kế của ông Thái Dương không phải là vừa. Nhưng bút sa gà chết, còn chạy đàng nào. Bọn sét ti chỉ thấy anh nào có tóc là vớ lấy, có cần đuổi theo anh trọc đầu làm gì?

Song, lời Vi hứa chỉ hứa để mà không giữ; hứa, chẳng qua một cách yên ủi vượt đuôi cho bạn khỏi giận, thế thôi.

Nó ăn ốc bắt mình đồ vỏ, ông Thái Dương lấy thế làm tức, bèn đệ đơn kiện thắng bạn vô tình ở tòa án hộ. Lê tự nhiên ông được kiện; tòa cho hưởng cả quyền câu thúc thân thể bên bị.

Nhung chỉ kiện rồi để đó; Vi ở tận Hương Cảng bên ấy thi hành cho được?

Mấy năm qua.

Bỗng dung Vi trở về Hà Nội. Tuy chàng giữ hành tung bí mật, mà ông Thái Dương hay tin, vì lúc ấy ông đang làm việc tại sở Liêm phóng.

Giá như chàng nghĩ tình cố cựu đến chơi ông, nói một vài lời tử tế, chắc ông cũng bỏ qua chuyện cũ không nhớ đến nữa. Trái lại, ông nghe tin chàng về ở nhà hàng Métropole, sang trọng như ông hoàng, quên cả bạn cũ, chẳng thèm đoái hoài đến ai, lại còn tránh mặt ông ở nhà dây thép, khiến ông căm giận vô cùng:

- Đã thế thì ông cho mày vào nhà pha cho biết mặt. Không thì phải giả hơn nghìn bạc nợ cũ cho ông.

Liền sáng hôm sau, ông vác mấy chục bạc đến trường cò Chrétien, bảo lấy lục tổng bản án cũ, và đóng tám đồng bạc tiền cơm, để trường tòa thi hành câu thúc thân thể Vi vào khám.

Việc bắt bớ nhã nhặn thế nào, độc giả đã biết rồi.

Trưởng tòa đưa chàng vào thằng Họa Lò, ngồi đợi ở phòng lục sự. Viên xếp khám lúc ấy là người quen chàng, tay bắt mặt mừng:

- Anh ở Hương Cảng mới về?
- Vâng, độ tuần lễ nay. Chàng đáp.

- Ô, vào đây ở tù nợ còn sướng hơn ở ngoài; ông xếp khám vừa cười vừa nói. Để tôi bảo dọn cho anh một chỗ mát mẻ nhé!

- Không dám phiền ông lo chỗ ở cho tôi, chỉ xin phép ông để tôi dùng nhò máy điện thoại một lát, có được không?

- Được, anh cứ tự tiện.

Chàng thông tin cho quan thầy là ông Mã thị. Hai người nói chuyện bằng dây đến năm sáu phút. Rồi chàng đưa ống nghe cho viên xếp khám và nói:

- Mã thị tiên sinh muốn nói chuyện với ông đây này.

Viên xếp khám tiếp lấy máy nói:

- A lô!... A lô!... Tôi xin chào ngài... Vâng, tôi nghe hiểu rồi... Để tôi bảo hắn về ngay...

Đặt ống nói xuống, viên xếp khám tươi cười bảo Vi:

- Thôi, anh về đi. Ông Mã thị đã sai người đem số tiền tại đằng trưởng tòa trả nợ, để chuộc anh rồi.

Thế là chàng vào nhà pha trước sau có 15 phút lại ra ngay. Vì ông Mã thị đã xuất tiền ra trả ông Thái Dương, để chàng khỏi bị giam cầm.

Chàng biết trước tất nhiên ông phải chuộc mình ra, cho nên khi trưởng tòa đến bắt, vui lòng đi ngay, dù có sức tự trả, nhưng không dại gì phải mất tiền túi.

Song, những người biết đến tổ chảy cậu ta, mỗi khi trông thấy ngồi kiệu đi ngang, họ thường chỉ trỏ và nói với nhau ra cách khinh bỉ:

- Coi kia, thằng bộc nợ ngồi cho thằng bộc kia khiêng, sao mà đời lắm chuyện khỉ thế.

Họ phầm bình đúng: À Khầu có phải là ông lớn ông bé gì ở đất Hương Cảng đâu; chỉ là một tên thừa sai loong toong, theo chúng ta

quen gọi ở đây – làm việc chạy giấy tại phòng Xuất dương Hộ chiếu của một cơ quan ngoại giao.

Bức thư tiên dẫn của ông B. đã đưa Vi đến Hương Cảng, hôm trước hôm sau liền vào ngồi ghế đồng lí phòng việc quan hệ ấy.

À Khầu tức là tay sai thuộc dưới quyền chàng.

Khầu rất lanh lợi, có cơ mưu, lại quen thuộc Hương Cảng như trong xó bếp nhà mình, giao thiệp rộng, nói thoảng cả tiếng Quảng Đông, tiếng Triều Châu, tiếng Phúc Kiến, tiếng Hà Cá (*Khách gia*) và Quan Thoại cũng thông hiểu ít nhiều. Phàm những gì ở Cảng, từ đồng xu đến bạc ngàn, Khầu ta đều biết thóp và có ngón xoay tài tình; nhất là với những người đồng bang của va muốn xin giấy tờ đi ra hải ngoại, dù gặp trường hợp khó khăn thế mấy, va cũng xoay được. Với va, một việc càng khó càng dễ cho va càng ăn bở.

Con người ấy, giá sinh ở nội địa mà trời cho gặp thời, cũng có thể tranh hành giảo quyết chẳng kém gì ai, làm nên một vị đốc quân hay tinh trưởng chưa biết chừng. Ta không nhớ hồi đó Lục Vĩnh Đình, một chú lái đò ở đất Cao Bằng, một tướng lục lâm vô học, trở về chiếm cứ xung hùng xung bá một độ hống hách đáo để là gì? Trung Quốc giữa lúc vừa mới đổi chính thể nọ ra chính thể kia, đang phân mang bối rối, không thiếu gì người như Lục, từ đất đen nhảy vọt lên mây xanh!

Nhưng Khầu sinh trưởng ở Cảng, tô giới nước ngoài, chẳng gì cũng làm vương bá trong đám thừa sai, có nhà cửa đàng hoàng, đi đâu cũng ngồi kiệu hoa chỉnh chện, ăn mặc sang, ngâm xì gà luôn miệng, trông ra dáng yếu nhân hay phú hộ. Ai cần sang Đông Dương, muốn có giấy tờ mau chóng mà xuống tàu, nhất là những người có tình cảnh hơi rắc rối, khuất khúc, thường phải cầu cạnh Khầu bôn tẩu mưu tính hộ, đút lót tiền trăm bạc nghìn cho Khầu xơi.

Kể ra Khầu cũng bảnh bao ở trong cái phạm vi triều đình nhỏ, là phòng Xuất dương Hộ chiếu, mà Khầu đóng vai tể tướng, Vi thì làm ông vua con.

Ngoài nào có đố ấy. Vài ba thàng cộng sự, Vi với Khầu, thầy trò tương tri tương đắc nhau như keo sơn, liền về giấy thông hành Khầu ta làm con chim mồi, để Vi làm dê mang da cợp. Như con lang con bối,

hai người cõng nhau đi kiếm ăn chia lợi, thầy có cơm thì trò cũng có cháo.

\*

- Nay, ông ạ, (Khầu đứng bên cạnh bàn giấy của Vi nói nho nhỏ), ngày mai chắc chắn có tên Trương Thuấn Phong, trạc độ 45, 50 tuổi, người ở Thuận Đức đến xin giấy hộ chiếu để qua Sài Gòn...

- Thì ta làm cho nó chứ sao! Vi ngắt lời và nhìn tên bộ hạ với con mắt ghen hờn, kín đáo.

- Vâng, cố nhiên. Nhưng xin ông nhớ đập hộ tôi vào hồ bao nó một chùy thật nặng, thứ chùy của La Thông ngày xưa đi *tảo Bắc* ấy.

- Độ mấy nghìn cân thì vừa?

Mỗi cân đây là một đồng bạc: họ nói tiếng lóng với nhau. Thầy trò thường dùng lối nói ám hiệu, khi thế nọ khi thế kia để bàn chuyện làm tiền mỗi lúc có cơ hội đưa đến.

Khầu đang vịn tay cạnh bàn, khẽ thò lên ba ngón và nói:

- Thưa, ba nghìn cân trở lên, với nó chưa mùi vẫn gì.

Vi ngắn người, có ý sững sốt, vì từ khi thụ chức bốn năm tháng nay, lần thứ nhất Khầu đi săn về cho mồi khá to như thế. Con cọp mới lớn lên, vỏ được miếng mồi là con heo đã tưởng là to, nhưng rồi lâu ngày bén mùi thì đến trâu bò nó cũng cắn cổ mà cõng chạy như bay.

- Chết nỗi! Tính đánh nặng dùi quá thế kia ư? Vi hỏi. Biết nó có đủ gân súc mà chịu đựng được không?

- Xin ông cứ việc nặng dùi thật lực cho tôi. Vì tôi biết sức khỏe nó lạ lùng, hàng muôn người không thể địch nổi.

Sức khỏe ám chỉ sự giàu có; muôn người khó địch, nghĩa là nó có bạc vạn. Thầy trò nói tiếng bóng bẩy, hiểu riêng với nhau, dù có ai nghe lỏm được một đôi tiếng, có thể tưởng họ đang nói chuyện tiểu thuyết hay phê bình một cuộc đấu võ.

- Sức khỏe nó đến đâu mặc lòng, ai đánh nó với thứ đồng chùy những ba nghìn cân, chắc không khi nào nó khom lưng cúi cổ mà chịu.

- Thưa ông, chắc chắn sức nó chịu dư đิ, cho nên tôi mới nói chuyện và giới thiệu trước với ông:

- Sao chú dám chắc nó có sức chịu dư đิ?

- Vì nó có một trường hợp đặc biệt, không đi Sài Gòn không được, mà sự đi tốn kém bao nhiêu cũng không thể từ nan hay quản ngại.

Giữa lúc ấy, một thày thư kí trong sở bước vào phòng Vi làm việc, để tìm một tập hồ sơ, Vi khéo nói trớ ngay sang chuyện khác, nhưng vẫn ám hiểu với A Khầu về việc làm tiền mà hai người đang bàn dở dang:

- À, chú thử kê rõ cái đơn thuốc bổ tì vừa nói, để tôi liệu xem có uống được không nào!

Nghĩa là bảo Khầu nói rõ đầu đuôi việc Trương Thuấn Phong để chàng liệu xem có làm được, có nuốt trôi không và thế nào mà bảo là trường hợp đặc biệt.

Khầu rút ngay một tờ giấy trong túi ra, trao cho Vi rồi nhẹ gót lui ra.

- Bẩm, tôi đã nhờ người kê đơn rõ ràng đây. Lát nữa, tiên sinh rảnh rang nghiên cứu sẽ thấy là phương thuốc hay, có thể uống được.

Đó là tờ báo cáo về vụ Trương Thuấn Phong mà Khầu đã viết sẵn, kể rõ sự minh nghe biết và những lí do gì khiến công việc này có thể thành công, phát tài. Theo lệ từ trước đến giờ, và từ giờ về sau cũng thế, mỗi khi có việc gì quan hệ, khả dĩ ăn to mà sợ nói không hết lời, thì Khầu thường biên ra tờ giấy bằng tiếng Pháp hay tiếng Anh nửa nạc nửa mỡ, cốt dủi cho Vi xem hiểu đại khái là đủ.

Một lát sau, trong phòng làm việc vắng người, Vi mở cái đơn thuốc bổ - tức là tờ báo cáo – của Khầu mới đưa, ngồi xem cẩn thận từng chữ, từ đầu đến cuối. Đại khái A Khầu viết như sau này:

“Thằng cha Trương Thuấn Phong này, tôi đã dò xét đến tam đại nhà nó, thêm có người mách nhỏ cho hay: không phải tên nó là Trương Thuấn Phong đâu, chính thật là thằng Lý Tam.

“Gốc tích nó ở Phiên Ngung, mười năm về trước sang ở Tân Gia Ba và Đề Ngạn (tức Chợ Lớn trong Nam kì) chuyên môn lừa lọc và

vào nhỏ ra to, ăn cướp của đồng bang Hoa kiều giàu có. Phàn nhiều nó sống nghè bạch đoạt ở Đề Ngạn thường hơn là Tân Gia Ba. Tại Đề Ngạn, nó là một tên yếu viên của đảng cần nó, giao cho nó làm thủ quĩ, mỗi khi cướp bóc được tiền bạc hay vàng ngọc. Trong tay nó nắm giữ của chung có bạc vạn là thường. Chính nó bị nhà đương cuộc Nam kì đã kết án vắng mặt và tập nã rất gắt, nhưng nó khéo lẩn lút mãi, chưa sa vào lưới.

“Hồi năm 1906, hay 1907, một hiệu khách to ở Đề Ngạn vừa mới chắp tối, bị bọn cướp *Ma ta hao* giả làm kẽ mua hàng, xông vào cướp sạch số tiền mười vạn bạc mà hiệu ấy nhặt nhạnh, sắp gửi đi Lục tỉnh đóng thóc.

“Sau mấy ngày, thám tử tài tình ở Tây Cống (Sài Gòn) dò bắt được gần hết bọn cướp, trừ ra Lý Tam đào thoát.

“Sẵn có mười vạn bạc trong tay, nó thừa cơ mua chuộc anh em thủy thủ dưới tàu *Châu Giang*, chui rúc trong hầm than, trốn về Hương Cảng bình an vô sự.

“Với số tiền to tát ấy, nó không về sinh quán ở Phiên Ngung, sơ lộ hình tích, bèn sang Thuận Đức lập nghiệp, đổi tên là Trương Thuấn Phong. Mua ruộng tậu nhà, lấy vợ đẻ con, nghiêm nhiên là phú ông một vùng. Luôn mấy năm được mùa và buôn bán, cho vay, lại càng giàu thêm. Người ta nói tài sản nó bây giờ có tới dăm bảy chục hay một trăm vạn.

“Nó tưởng chắc đổi tên đổi lốt như thế, tất được an hưởng phú quý trọn đời, không ai khám phá được hình tích mà sợ.

“Không ngờ dư đảng *Ma ta hao* ở Đề Ngạn theo dò đúra phản bội mãi từ ngày ấy, đến nay biết rõ ông nhà giàu Trương Thuấn Phong chính là Lý Tam đã cuốn gói mười vạn trốn đi ngày trước.

“Mới đây họ phái người về tận Thuận Đức vạch mặt nạ nó, kể tội trạng nó, và một hai truyền lệnh cho nó phải thân hành sang Đề Ngạn để tính toán tiền bạc với anh em.

... (mất 2 trang)

## XI. CON THÒ LÒ SÁU MẶT

Bây giờ Vi nghiêm nhiên là một nhà giàu sang ở Hương Cảng.

Không phải được giàu có bách vạn như hạng Ngô Linh Tu hay các nhà buôn to bán lớn, tiền bạc như nước, nhà cửa ngất trời; nhưng kể vào hạng đi làm việc tây tàu, dễ thường đáng là một người có cơ đồ khả quan nhất.

Ở một tòa nhà ba tầng mới tậu, đáng đến năm vạn bạc, bên cạnh biệt thự họ Ngô. Lấy một người vợ Tàu trẻ, đẹp, có lẽ con nhà hiền lương; hình như cũng tận như tòa nhà mà chính họ Ngô làm mai mối tác hợp. Trong nhà bày biện đồ đạc rất sang, một phần của chàng tự sắm, một phần do người ta tặng hảo trong lúc ăn mừng tân gia, ngày hai buổi đi làm việc bằng xe ô tô nhà, kiều tối tân, sôp phơ mặc áo đấu, đội nón trắng. Nhiều người không rõ tông tích, lầm tưởng chàng là một quan phó lĩnh ở Hương Cảng. Kì thật là một thầy kí xoàng như ai, có khác là đằng kia cuộc bộ đến sở, đằng này ngất ngưởng xe hơi, lại thêm được lòng tin cậy tuyệt đối của ông chủ để mà làm mưa, làm nắng, làm cửa, làm tiền.

Có người thấy chàng bạo phú, chắc mẩm nguồn gốc ở sự cờ bạc phát tài. Vì đã mục kích chàng đánh bạc rất ngổ, có canh dám ăn thua bạc nghìn bạc vạn, chọi với những tay có sừng trong làng đồ bác. Nhưng họ không biết chàng cờ bạc hay thua, duy có ngón chạy việc thì ăn.

Thật thế, việc mượn đường vận tải thuốc phiện mà chàng nhận lời và nhận lễ vận động giúp Ngô Linh Tu đã được thành công một cách như ý.

Mới rồi chàng trở về Hà Nội mà giữ hành tung bí mật, chính vì việc vận động ấy.

Trong vòng hơn một tuần lễ xong việc, chàng lại đi ngay.

Hèn gì, sau lúc chàng đi khỏi ít lâu, người ta thấy một chuyến xe hỏa từ Vân Nam sang, chở theo mấy toa đầy ních những hòm thuốc phiện. Cả thảy đến 20 tấn, trị giá gần năm triệu bạc.

Mấy toa quý báu ấy tới ga Lào Kay còn phải đỗ lại mấy ngày, để cho nhân viên sở thương chính Đông Dương kiểm soát rất kĩ lưỡng và đóng dấu niêm phong từng hòm, rồi mới cho chở về qua Hà Nội để

xuống Hải Phòng. Cuộc vận tải này có người nhà đoán đi theo trông nom cẩn mật. Lúc xe hỏa Lao Kay về đến Gia Lâm thì cắt m้าย toa ấy ra, để đợi chuyến tàu Hải Phòng buổi tối đi qua, nối lấy đem xuống Cảng, cho vào trong kho an trí, vài ngày có tàu thủy từ Hương Cảng tới rước thì phải bốc đi ngay.

Số thuốc phiện này từ bên Tàu, chỉ được phép nhờ đường xe hỏa Điền Việt vận tải đi qua, - cố nhiên nhà nước có đánh thuế, làm lợi cho công quĩ Đông Dương, nhà chuyên trách thương chánh đề phòng bọn lái buôn qui quyết có thửa cơ tẩu lậu trong xứ ta ít nhiều gì chăng, cho nên phải trông nom nghiêm nhặt và hộ tống cho đến khi chở xuống tàu thủy, ra khỏi Hải Phòng mới thôi. Công việc ấy, nhân viên thương chánh ta đã làm một cách chu đáo, hoàn toàn, đáng khen.

Chẳng nói, hẳn các ngài cũng đoán ra; đấy là thuốc phiện của bọn Ngô Linh Tu ở Hương Cảng đã nhờ Vi về tận Hà Nội vận động xin phép cho chở qua đường xe hỏa từ Vân Nam xuống Hải Phòng một chuyến, kéo chúng đài tải đi đường bộ qua Quảng Tây thường bị nạn cướp bóc luôn và chịu thuế rất đắt.

Thấy chuyến đầu trót lọt như ý, họ Ngô thấy rõ Vi có thủ đoạn và thế lực, bảo chàng vận động cho mấy chuyến kế tiếp nữa, nhưng chỉ tốn tiền phong bao cho chàng mà không có kết quả gì.

Tuy thế, một chuyến đầu cũng đủ cho bọn Ngô phát tài hai triệu ruồi bạc, trừ hết các khoản thuế má, chi phí đi rồi. Cũng một chuyến đầu ấy đủ cho Vi vớ được một món bỗng hoạch tài hai mươi vạn đồng.

Với số tiền ấy, chàng tậu nhà lầu, mua xe hơi, bắt đầu trang hoàng tự phụng như một vị trưởng giả làm sang ở đất Hương Cảng. Chẳng những trong giới cờ bạc ở Thâm Xuyên, cho đến các giới Hoa thương có việc buôn bán đi lại Đông Dương, đều biết tiếng Vi xênh xáng là người lợi hại kiệt hiệt thế nào.

Trò đời ở đâu cũng thế, bao giờ cũng thế, mặc kệ mình lúc trước là cha cảng chú kiết, một khi có tiền bạc róc rách, nhà cửa trang hoàng, tức là có địa vị trong xã hội. Có địa vị thì có xã giao; có xã giao lại càng dễ gây thêm xồng lợi.

\*

Từ đấy, chàng có cái bè ngoài như một yếu chúc ngoại giao, và khôn khéo lợi dụng cái tư cách ấy để đào mỏ, làm giàu.

Như một việc cấp phát thông hành hộ chiếu được ông chủ tin dùng, cho thao túng ở trong tay, mỗi tháng phát tài cho chàng bạc nghìn, tha hồ huy hoắc. Nhiều việc làm rất liều lĩnh, bạt mạng, miễn là mở được hò bao người ta mà tọng vào ruột tượng mình thì thôi. Hút thứ xì gà mấy chục đồng một hộp; đặt một chén me bạc vạn với nụ cười; một đêm phung phí với mấy á ca kĩ trên bờ Châu Giang bạc nghìn không tiếc.

Hồi ấy có tay chúa trùm cờ bạc ở Sài Gòn là Sáu Ng. sang tận Hương Cảng – Thượng Hải hốt me, lúc trở về nói chuyện với người ta, ghê sợ những ngón ăn xài cờ bạc của Vi.

Cũng như con thò lò sáu mặt, cái tài Vi làm tiền xoay đủ khéo, chẳng phải riêng một mối lợi thông hành hộ chiếu mà thôi.

Thật tình chúng tôi không tin, nhưng mà người ta nói chàng có tới thủ đoạn buôn bạc giấy bạc giả ngoại quốc mà bọn người Tàu chuyên nghề vẫn bí mật in tại Cửu Long hay Áo Môn. Người ta lại quả quyết nhiều lần chàng mua giường Hồng Kông gửi về cho một nhà buôn ở thương phụ kia, trong mỗi cột giường nhét đầy thú giấy nguy hiểm ấy, vì hai bên đã có mật ước và vẫn cộng sự với nhau. Phúc ấm ba đời cho qua lọt mấy chuyến, thành ra bên nào cũng phát giàu to trong cơn chớp nhoáng.

Vẫn biết con người ấy bán trời không văn tự, nhưng chúng tôi không muốn tin rằng va dám bán trời với cái thủ đoạn như người ta nói trên, ngộ nhỡ ra thì cả lũ kéo nhau đi đại hình và ra Côn Lôn hóng gió như chơi!

Song, đến chuyện sắp kể ra đây thì chắc chắn có thật.

.....

Là người tâm cơ thắc mắc, Vi bấy lâu vẫn hay thậm thụt đi Quảng Châu luôn, có lăm bận xin nghỉ việc đôi ba tuần để đi chơi Thượng Hải và Hàn Khẩu nữa. Người không biết, tưởng chàng đi tìm thú cờ bạc phương xa hay là du ngoạn phong cảnh. Kì thật chàng đi săn. Không phải săn sóc chim muông gì, chỉ cốt săn lấy tin tức và ổ hang của những người Diến Điện, Ấn Độ và Phi Luật Tân bôn天涯 quốc sự trong đất nước

Tàu. Chàng thạo cả tiếng Anh và Quan Thoại, giả làm người Tàu đồng tình đồng chí với họ, cho nên dễ lừa lối, giao thiệp, không bao lâu mà cơ quan họ ở những đâu, đảng vũ bao nhiêu người, đang mưu toan hoạt động thế nào, chàng mò mẫm biết hết.

Một khi góp nhặt tài liệu đầy đủ cả rồi, Vi đến thẳng đại biểu ngoại giao Anh Mĩ tại Hương Cảng, đưa ra một quyền sở hàng trăm tên, và hỏi trả lời ngay:

- Chắc hẳn các ngài muốn biết hành động bí mật của những người này lầm phải không?

Bình nhật, mấy vị đại biểu ngoại giao ấy đã từng quen biết Vi, nay được chàng gãi trúng chỗ ngứa, vui mừng vô tận tức thời:

- Thật quả chúng tôi muốn biết lắm, nhưng làm thế nào?

- Còn làm thế nào! Các ngài thừa hiểu ở đời này, tiền bạc là cái chìa khóa bách hợp, mở cửa nào mà chẳng phải bung ra.

- Đã đành rằng thế, nhưng chẳng biết ông có tin tức gì quan hệ bảo cho chúng tôi không chứ!

- Sao lại không! Tôi cho các ngài xem qua cái chương trình hành động của họ đang mưu tính đây này. Muốn theo đuổi dò la đến nơi đến chốn để cho các ngài kịp thời tìm cách đối phó lại, phí tổn vạn bạc không xong.

Vi miêng nói tay rút lấy trong cặp một tập hồ sơ đưa ra. Nhà đại biểu ngoại giao Anh cũng như nhà đại biểu ngoại giao Mĩ, xem thấy quả là một việc mưu tính hiểm nguy, do bọn bô đào Phi và Diến hợp mưu, có liên lạc quan hệ chung cả thuộc địa của hai cường quốc.

Ai còn lạ gì, Anh có cơ quan *Intelligence Service*, trinh thám rất tài và có người thay mặt sai đi dò dẫm khắp thiên hạ. Mĩ cũng có một cơ quan tương đương như thế. Vậy thì bọn bô đào người Phi người Diến bấy lâu nương náu bên Tàu hoạt động những gì, có lẽ hai cơ quan kia thà có tin tức, cần gì phải nhờ đến Vi là một người lạ?

Song có việc nói đây, Vi khéo tò mò biết được mà hai cơ quan trinh thám có tiếng lại không biết một tí nào mới kì. Cái sự tình đặc biệt ấy khiến Vi được lòng tín nhiệm của hai vị đại biểu:

- Ô! Việc hệ trọng quí hóa thật nhỉ. Vậy ông để tập hồ sơ lại đây cho chúng tôi xem chiều mai ông lại tới chơi để bàn tính phuong lược với nhau nghe.

Hai ông để ngày giờ xem xét lời Vi nói hư thực và đánh dây thép hỏi trưởng quan đại sứ Anh Mĩ và các nước lúc bấy giờ phần nhiều còn ở Bắc Kinh – cùng thương thuyết với chính phủ bản quốc luôn thê.

Y hẹn, năm giờ chiều hôm sau, Vi đến phòng việc của ông E. Taylor, đại biểu ngoại giao Mĩ, có cả ông đại biểu Anh là Sir Graggy ngồi đợi ở đó. Hai ông tiếp đãi chàng một cách ân cần, vui lòng nhận chàng giúp đỡ việc dò xét hành động của bọn bôn đào Diến, Phi; theo như cái mưu ngầm họ định làm mà chàng đã cho biết.

Mỗi bên trao tay cho chàng một vạn đồng bạc Tàu để làm tiền phí tổn. Về sau, cần dùng tới đâu sẽ đưa thêm tới đó, miễn sao công việc kết quả mĩ mãn, phải tốn tiền bao nhiêu cũng là.

Chàng giảng giải những lẽ gì sẽ phải huy hoắc nhiều tiền mới đi tới được mục đích. Nhất là, theo lời chàng nói, chàng đã giả danh làm một nhà thực nghiệp Tàu, tỏ vẻ đồng tâm đồng tình với đám thiếu niên hoạt động kia và có hứa giúp đỡ họ; nhờ thế, mới được họ đem lòng tin mà thô lộ hết tâm sự mưu mô. Nay, muốn giữ cho họ khỏi nghi và được dịp gần gũi họ luôn, để thám thính công việc cùng tìm cách đưa tất cả bọn vào trong, thế tất chàng phải thực hành lời hứa. Nghĩa là xia ra đôi ba vạn đồng bạc tặng họ, gọi là bày tỏ cảm tình. Có thế, họ mới tin lòng mà để cho chàng được thân cận. Có được thân cận thì mới có thể dò dẫm lẩn hồi biết rõ họ định làm thế nào, phe đảng những ai?

Chỗ khó khăn ấy, dù có phải những tay trinh thám đại tài bên Anh bên Mĩ sang cũng không thể trông dò xét thành công. Vì những tay ấy thò mặt ra, bọn thanh niên kia sẽ máy nhau kiêng kị, xa lánh ngay, không đời nào cho họ lại gần mà dòm nom xem xét gì được. Sao bằng dùng ngay Vi là người cùng da cùng sắc với họ. Hai ông E. Taylor và Graggy đã đắn đo suy nghĩ chán. Lại nghe chàng bày tỏ phuong lược mình sẽ tiến hành, chỉ tỏ ra chàng là người thành thực, thông minh, có thể tin dùng được. Bởi thế, hai ông nhận đề nghị của chàng và một tiếng xia cho bạc muôn, không chút ngần ngại.

Một đàng hi vọng được thấy thành việc, một đàng chỉ hi vọng xoay

lấy món tiền. Hi vọng của chàng kia còn mịt mù chưa thấy tăm hơi gì đâu, nhưng hi vọng của Vi thì đã thấy đạt một phần khá nặng nề bao rồi.

\*

- Thôi, thế là chết mấy ông bầu quốc sự Diến Phi đang ẩn núp bên Tàu và cả cơ quan đảng vũ họ phen này bị vỡ lõi tan tành bởi tay chàng Vi nhà ta rồi còn gì! Chàng bán rẻ họ đi lấy mấy vạn bạc; thôi họ còn gì là đời!

Tất có người suy nghĩ và lo xa như thế.

Nhưng nếu người ta nghĩ thế, thì ra người ta không biết Vi.

Và nếu chàng làm vậy, thì ra chàng không còn phải là con thò lò sáu mặt, cây đòn xóc hai đầu.

Thật, chàng ta chỉ khéo lập kế xoay tiền thiên hạ thế thôi, không cốt bắt bớ ai, cũng chẳng dò la hành động gì cả.

Chàng không dại gì mà chẳng biết làm việc dò la bắt bớ ấy sẽ có nguy hiểm cho bản thân mình không chừng. Bọn thù nghịch kia mà lột được mặt nạ - và lại, cái nghiệp ấy có thể nào che mắt họ được lâu – phải, một khi mặt nạ chàng bị lột, họ không thiếu gì cách mời chàng về chầu trời. Trăm bó đuốc phải vớ được con éch, thế nào rồi chàng có một hôm họ bắt gặp chàng đi Thâm Xuyên cờ bạc hay đi đâu vô ý bất ngờ, có khó khăn gì họ chẳng đầy chàng xuống Châu Giang, hoặc trói giật chàng khi lại mà đặt nằm trên đường sắt Cửu Long. Tuy được mấy vạn bạc, nhưng còn đời đâu nữa mà ăn tiêu?

Sao bằng việc ai mặc ai, tiền thầy bỏ túi, chẳng phải sướng hơn!

Ây, cái thủ đoạn nhất sinh quái kiệt của chàng, là thường lấy bạc vạn ăn không của thiên hạ, mà không làm việc gì cho thiên hạ.

Vụ này chính thế. Thủ đoạn chàng cao cường đến nỗi ở giữa hai bên – bên bảo bắt và bên đi trốn – mà khéo mồm miệng, khuôn xếp chẳng mèch lòng bên nào, phần mình lại được hưởng lợi. Với bên kia, chàng lợi được bạc vạn; với bên này, chàng lợi được cái tiếng con người tử tế. Mấy ai khéo ở đời như cây gỗ tròn được thế chua?

Sau chuyện vừa nói trên độ một tuần, chàng đi Quảng Châu, tìm

đến chỗ ẩn của một vài tay lãnh tụ của bọn vong mệnh Diến Phi, thú thật hết cả sự tình:

- Nay, người ta thuê tiền tôi dò la hành động của các ông và cấm mồi thả lưới để chộp các ông đấy.

Mấy người đầu đảng nghe nói sững sốt, đưa mắt nhìn nhau, chưa biết đối đáp thế nào. Có người rút súng lục ra, toan để vào ngực Vi.

Vẫn tươi tỉnh tự nhiên, chàng gạt tay người cầm súng và nói:

- Xin các ông cứ yên tâm; nếu tôi có bụng dạ hiểm độc nào, tất cứ lảng lặng mà làm, không khi nào thân hành đến đảng bộ các ông...

- Thế ông đến là có ý gì? Mấy người đồng thanh hỏi dồn.

- Các ông nên biết tôi cũng là một người có huyết tính, có lương tâm, trông thấy cái cảnh các ông bôn đảo nhiều cơn vất vả thiêum thốn mà đau lòng. Bởi vậy, tôi mạo hiểm đến, trước là tố thật sự tình vừa nói cho các ông biết, sau là để tặng hảo các ông vài nghìn đồng bạc, tỏ chút cảm tình. Ngoài ra không có một ý tứ gì khác – có qui thần chứng giám – xin các ông cứ việc yên lòng.

- Các ông cứ để cho tôi thời thường tới lui gấp gõ, làm bộ như tôi đến dò la các ông, nhưng sự thật tôi chẳng dò la gì hết. Trái lại, người có kế định gì quan hệ cho thân các ông, tôi sẽ bảo nhỏ cho các ông hay; còn tin tức gì không quan hệ của các ông, thì tôi cũng góp nhặt một vài làm bộ thóc mách với người ta, để họ tin lòng tôi, khỏi trách tôi không làm việc. Thế là lưỡng lợi cho chúng ta, mà phần riêng các ông chẳng bao giờ có sự hệ lụy gì cả, tôi xin cam đoan như thế.

Quả thật, chàng chỉ cốt xoay tiền người ta bỏ túi làm giàu, không thành tâm giúp người ta được việc gì cho xứng với những số tiền ấy.

Có chăng, bất quá một vài tin tức lăng nhăng, không quan hệ chết chóc gì ai.

Một người bạn thân, thấy chàng xơi cả hai mang, có ý lấy làm lạ:

- Sao anh không tính cách bắt phăng cả bọn kia mà lấy thường công cho sướng, cứ để dở dang lơ lửng là nghĩa thế nào?

- Anh này rõ thật thà quá! Vì cười và nói. Nếu mình có chỗ hay mà tuôn hết ra một lúc, ai còn có việc cần dùng đến mình làm gì. Hết chim

bè ná, hết cá bè câu, trò đùi anh còn lạ gì. Đằng này ta cứ để lửng lơ, thủng thẳng làm như nuôi con bò cái, được vắt sữa uống hằng ngày. Có thể mới nặn được nhiều tiền của thiên hạ chứ.

Đó chính là mục đích cốt tử của Vi.

Chàng khéo nặn hai ông Taylor và Graggy nay dăm nghìn mai một vạn mãi. Nặn cho tới khi hai ông này tính lại trước sau mất đến tám chín vạn bạc mà chẳng thu về được một chút lợi ích gì, bấy giờ mới biết mình mắc phải tay bợm chàng Vi, không thèm dùng nữa.

## XII. ĐÁNH LỪA CẢ TRẦN QUÝNH MINH

- Nay, anh Vi, tôi hỏi thật anh điều này nhá... Trước li rượu tâm sự ở túu điểm “Victoria”, Chân Lộc, bạn quen chí thiết khè khà hỏi Vi.

- Được, trẫm cho phép nhà ngươi. Vi thường bông lơn trich thượng với bạn như thế khi đã ngà ngà hơi men.

- Về việc thuê bắt bọn bôn đào, anh khoắng được của người ta bao nhiêu rồi, nói thật xem nào?

- Có lẽ tậu được một dây nhà cho thuê có dư. Vi cười ha hả có vẻ đắc chí.

Chân Lộc trố mắt lè lưỡi, đứng phắt dậy lấy mũ cầm tay, vái lấy vái để Vi, và nói:

- Ông thật y như Tào Tháo “loạn thế chi gian hùng”, con xin lạy ông cả nón và phục ông sát đất.

Chân Lộc từ giã, vừa bước ra khỏi cửa túu điểm, Vi chạy theo gọi giật lại, nói nhỏ vừa đủ hai người nghe với nhau:

- Nay giờ nói ba hoa mãi, quên mất câu chuyện mục đích. À, chuyện Trần Quýnh Minh mà anh giới thiệu thẳng Lương Xám Quáy đến nói với tôi hôm nọ, anh bảo nó biết rằng tàu “Paul Lecat” sắp đến bến đây nhá.

- Thì cứ như thử, như thử, y kế nhi hành chứ sao.

- Nhưng anh phải bảo nó sáng mai chồng đủ số tiền bốn vạn, thì tôi mới mưu hộ.

- Được rồi, nhưng con xin bố đừng xơi cả hai mang, lỡ ra bè nào thì con phải bán xới Hương Cảng đấy.

\*

Lúc bấy giờ Trần Quýnh Minh ở Quảng Đông đang tiều tâm mưu phản ông Tôn Trung Sơn, nhưng còn sợ binh lực dưới tay mình không đủ dùng, muốn tổ chức thêm nhiều đội tiện y phòng khi phải chiến đấu với quân đội chính thức của phe họ Tôn ở giữa thành phố Quảng Châu.

Đội tiện y tất phải có khí giới.

Trần cho mấy tên thủ hạ thân tín đến Hương Cảng đón mua súng đạn của bọn lái buôn nhà nghề mua từ Âu Mĩ chở lậu về.

Ai cũng biết các tàu Âu Mĩ chạy sang phương Đông, phần nhiều có thuê người Trung Hoa làm công, cũng như các tàu của hãng Nhà Rồng hay hãng Năm Sao chạy đường Marseille Sài Gòn và Hải Phòng thường dùng nhân công An Nam vậy.

Chiếc tàu nào cũng có thủy thủ Trung Hoa, nhiều là một đôi trăm, ít cũng năm bảy chục: làm bồi, làm bếp, làm thợ máy, làm nhà giặt, làm chân đốt than. Cơm thì hãng tàu nuôi, lương bổng sân si tùy theo nghề khéo và việc làm từ hai chục cho đến bốn chục, bốn nhăm đồng mỗi tháng. Họ chịu khó làm việc hì hục, chăm chỉ dễ sai bảo mà lại rẻ công, cho nên các tàu đi lại đường bờ Đông phương đều cần thuê mướn.

Những nhân công ấy có phải cốt vì tìm kiếm đôi ba chục đồng lương tháng mà đem thân để cho sóng gió giày vò đậu. Họ cốt có mục đích khác.

Mục đích buôn bán hàng lậu.

Họ cốt lấy một chỗ làm dưới tàu gọi là cỏ, để tàu chở hàng hóa cho họ khỏi tốn tiền cước và trốn cả thuế doan. Chuyến đi thì chở hàng Tàu sang bán cho Âu Mĩ, như đồ cổ, đồ sứ Giang Tây, trà, tơ v.v... bất cứ sản vật gì liệu chừng chở lậu bán lậu được, là họ kinh doanh tất cả. Chuyến về thì mua hàng Âu Mĩ đem về bán cho người đồng xứ. Dọc đường, họ lại khéo buôn hàng xách từ bến này qua bến kia. Cái tài buôn bán của các ông thiên triều, khỏi cần phải nói.

Cùng làm chung một chiếc tàu với nhau, họ có tổ chức, có kỉ luật,

giữ niềm thân yêu gắn bó; ai làm được nấy ăn, không có thói ganh tị kẻ vạch lẩn nhau như bà con mình. Có khi toàn số đồng hương trong tàu góp vốn buôn chung, lãi chung, chịu trách nhiệm chung. Ngoài ra, ai có dư vốn buôn riêng tùy ý. Không ai đi tố giác ai có hàng lậu để ở chỗ nào. Còn cái mồi lợi “đưa heo” cũng thế: ai làm được nấy ăn.

Con nhà lao công trên mặt biển, có tiếng lóng “đưa heo” nghĩa là đưa mấy người đi trốn trong tàu không phải lấy vé, không có hộ chiếu thông hành. Mỗi một con heo đưa đi như thế có một vài trăm đồng. Họ chỉ cần giấu heo lúc tàu sắp sửa nhổ neo rời bến là lúc có cuộc khám xét mà thôi, ra đến ngoài biển thì heo ăn chung nằm lộn với người và cũng lên boong hóng mát như ai. Dưới tàu lố nhố hàng trăm dân đinh da vàng mũi tết, ông cầm tàu tin là người làm của mình tất cả, không thể nào truy nã được kẻ trốn tàu lậu vé, trừ ra có ai tố giác. Mà tố giác lẩn nhau, là một thói thủy thủ Trung Hoa không có.

Các ngài đã biết lúc đi họ có cái lợi “đưa heo”, giờ tôi nói tới bận về, họ có cái lợi “buôn chó”.

Một hôm, chúng tôi được thấy ở tàu *Porthos* sau bữa đến bến Marseille, hơn một trăm nhân công khách lĩnh lương rồi đưa hết cho người cặp rắng của họ (dưới tàu nào cũng thế, nhân công khách hay An Nam đều có một người đứng đầu gọi là cặp rắng - caporal). Chỗ đó được hơn ba nghìn bạc rồi. Nhiều người lại lấy tiền riêng đưa thêm dăm bảy chục hay một đôi trăm nữa.

- Sao họ lại trút túi đưa cho người đầu nậu thế, bác? Tôi lấy làm lạ, hỏi bác Tuyết là cặp rắng của người đồng hương chúng tôi.

- Chắc họ lại góp vốn buôn “chó” đấy chứ gì; bác Tuyết cười và đáp.

- Chó Bergers hẳn thôi?

- Không, thứ chó này nhỏ hơn nhiều. *Chó lửa!* Chuyến tàu này, bận đi, hôm đến Hương Cảng, nhân viên thương chính Ăng Lê xét bắt được hai hòm đầy chặt chó lửa với một hòm kẹo ho. Họ nạy ván ở ô phích (*office*, nơi để những bát đĩa li tách), nhét xuống tận dưới cùng; giấu kín đến thế mà đoàn Ăng Lê cũng khám ra. Chuyến ấy họ sat nghiệp cả lũ với nhau, thêm hai người bị bắt, nhưng chuyến này lại góp vốn buôn

chung nữa. Thế mới biết người khách họ buôn bán gan lăm. Vì chó kia, chả trách...

Thì ra “chó lửa” là *súng lục*, “kẹo ho” là *đạn*, cũng tiếng lóng của con nhà đi biển.

Thật thế, món hàng ấy đem về Tàu bán đắt hơn tôm tươi. Các chú khách lục lâm, cường hào, thô phi, du côn, cho đến các vị anh hùng nho nhỏ hùng cứ nhất phương, tranh nhau mà mua. Mỗi con “chó lửa” từ Âu châu đem về, có thể bán được một trăm. Những người Trung Hoa đi làm tàu biển cốt vì mối lợi buôn hàng lậu, mà “chó lửa” là mối lợi thứ nhất. Một vốn mười lăm. Cho nên, có mất đôi ba chuyến luôn, họ cũng không cần, chỉ lợt một chuyến là đủ gỡ lại, còn thêm có lời.

\*

Lúc này, chúng ta đã nghe Vi nói đến tên Lường Xám Quáy, tức Lương Tam Quý, một bộ hạ thân tín của Trần Quýnh Minh.

Y vâng mặt lệnh họ Trần, đem bạc triệu ra Hương Cảng đón mua vơ vét những “chó lửa” do bọn làm tàu chở lén từ Âu Mĩ về. Trần cho phép Tam Quý được tiện nghi hành sự có bao nhiêu mua hết bấy nhiêu, miễn được thì thôi, không kể đắt rẻ.

Đến Cảng, Lương Tam Quý tìm ngay mấy cái “chàn” mà tụi trùm buôn bán hàng lậu. Tụi này có liên lạc với bọn nhân công Trung Hoa làm các tàu bể, và đứng làm mói lái bán hàng. Ai muốn hỏi mua gì hay là đặt mua thứ gì, cứ lại giao thiệp với chúng, tức là tai mắt miệng lưỡi của bọn đem hàng các nơi về.

Chúng cho Tam Quý biết rằng nội tuần lễ sau sẽ có bốn chiếc tàu đến Cảng: hai chiếc “*Porthos*” và “*Paul Lecat*” từ Âu châu lại, rồi tới hai chiếc “*Président Coolidge*” và “*General Pershing*”. Từ San Francisco sang. Chiếc nào cũng có năm mươi hòm “chó lửa” và “kẹo ho” là ít.

Tất cả bốn bọn hàng ấy có đến mười lăm mươi sáu vạn bạc.

Đôi bên ngã giá với nhau xong rồi, chúng giao hẹn với Tam Quý: cứ mỗi chuyến tàu lại, sẽ có thuyền riêng cặp bên mạn tàu, đêm khuya có người của chúng bỏ hàng trên tàu xuống thuyền ấy cho; còn từ đấy

vào bờ thì trách nhiệm về phần Tam Quý, liệu làm cách nào đem được bộ thi đem. Còn thì nhỡ mất thì chịu.

Cái đó mới rày!

Vì nhân viên sở hải quan Ăng Lê vẫn có tiếng là con mắt dòm suốt lỗ kim ban đêm và có mũi đánh hơi tài lầm, bọn chuyên nghề hàng lậu phải khiếp.

Trước kia có một hồi, Lương Tam Quý đã ở Cảng, làm tài phú cho một hiệu bán sắt vụn, mà Chân Lộc thì làm việc ở một nhà máy đúc đồ sắt. Vì sự buôn bán đi lại, hai người thành ra thân giao. Giờ Tam Quý sực nhớ lại bạn cũ là người có tiếng cơ mưu lanh lợi, vội vàng tìm đến, tỏ thật việc kín, hỏi xem bạn có cầm nang diệu kế gì giúp mình được chăng.

- Việc ấy khó hơn tìm đường lên trời! Chân Lộc nói và lắc đầu. Là vì số hàng nhiều quá, từng hòm cho hai người khiêng sụn vai. Phải chi một vài chục chiếc, thì mỗi đứa chúng mình chia nhau giắt lưng mấy chuyến cũng xong.

- Vậy thì làm thế nào? Lương Tam Quý hỏi lại.

- Làm thế nào? Chỉ còn có nước khoanh tay bó gối thế này! Chân Lộc vừa nói vừa pha trò, ngồi khoanh tay ôm lấy hai đầu gối và thở phì một hơi dài.

- Cứ khôi hài mãi! Tam Quý nói. Tôi nghĩ giờ có một diệu kế này chắc chắn ổn thỏa.

- Diệu kế thế nào?

- Có ai nhận hộ cho những chiếc hòm ấy có tư cách là “va li ngoại giao”.

Theo quốc tế giao ước phàm những rương hòm va li đựng giấy tờ hoặc đồ vật của nước này gửi đến cho sứ bộ mình trú tại nước kia, ngoài có dán nhãn hiệu riêng, gọi là vali ngoại giao, thì được miễn khám xét, miễn đánh thuế, miễn cả mọi sự khó khăn, lại còn được bảo hộ đài tài nữa là khác. Ở Âu châu mấy năm về trước, đã có kẻ giả mạo “vali ngoại giao” mà chở thuốc phiện trắng và đem tiền bạc xứ này thoát sang xứ kia, về sau chính sở trinh thám tài tình của nước Pháp khám phá ra.

Lương Tam Quý lát lịnh, định vãi tiền ra nhò người gỡ hộ nước cờ chiêu bí thê này: mượn ai làm ở một cơ quan ngoại giao nào đó, trao cho mình ít tấm giấy nhän hiệu riêng để dán vào những hòm “chó lửa” kia một khi đã bốc xuống thuyền, cho nó có tí bè ngoài là “va li ngoại giao”. Như vậy thì có tám chín phần mười khỏi bị khám xét trong lúc chở vào bến.

- Mỗi tấm giấy đó mấy nghìn đồng hay bạc vạn cũng nên mua. Tam Quý nghĩ thế.

Hai tiếng ngoại giao như con muỗi to đốt ngay gò má, thúc tỉnh Chân Lộc:

- Thế thì được rồi, đi theo tôi lại đây nay, mau.

Chân Lộc đưa Lương Tam Quý lại nhà Vi, nhớ ra bạn mình chính là người làm trong một cơ quan ngoại giao, tất giúp cái mưu của Tam Quý thành tựu được. Mà có phải giúp gì, cứ xia tiền ra là xong.

Trông thấy nhà cửa Vi trang hoàng nguy nga, Tam Quý sinh lòng kính nể. Nhất là, đã từng nghe tiếng Vi túc trí đa mưu, cờ bạc rất ngồ.

Nghe Tam Quý bảy tỏ ý muốn, Vi gật đầu chịu ngay, và đòi bốn vạn đồng, hẹn ngày cho Tam Quý lại chồng đủ số tiền thì chàng đưa những đạo bùa ấy cho mà dùng. Tính ra bốn chuyến tàu, mỗi chuyến một vạn, và mỗi lá bùa như thế là một nghìn đồng.

- Lương tiên sinh đây là bạn thân của tôi, tin cậy nơi tôi, tôi tin cậy nơi anh. Cố làm cho công việc người ta chắc chắn vô ngại nhé! Chân Lộc ân cần nói với Vi.

- Chuyện dễ như bohn, việc gì mà lo, Vi đáp. Việc khó tày trời, như mượn đường hỏa xa Lao Kay Hải Phòng chở 20 tấn thuốc phiện, mà tôi nói một tiếng là xong thay. Hắn anh có nghe nói chứ?

Nhưng việc này chàng thật chủ tâm làm liều, chỉ cốt bốn vạn bạc đút lót, rồi việc thành bại ra sao thì ra. Cái máu nghiện làm giàu to đưa chàng tới những thủ đoạn liều.

Đến hôm Tam Quý đem lại bốn vạn bạc trao tay rồi, chàng có đưa cho y bốn chục miếng giấy nhän hiệu ngoại giao, nhưng chỉ là đồ giả mạo. Khôn ngoan đủ điều như chàng, thừa biết trong trường hợp này,

không thể nào đậy lá cờ ngoại giao lên trên những hòm quái vật kia mà hòng che mắt con nhà chuyên nghề khám gian bắt lậu.

Tam Quý mừng hí hửng, gửi mật thư về báo tin thành công cho Trần Quỳnh Minh biết, trong ý chắc mẩm tuần lễ tới, bốc xong bốn chuyến hàng, trót lọt trôi chảy. Vạn sự khởi đầu nan; lúc khởi đầu đã kết quả như ý, thì những chuyến kế tiếp về sau trở đi, cứ “mua” thế lực mưu kế của Vi xénh xáng là xong tất.

Thầm thoát hai hôm sau, tàu “Porthos” đến Hương Cảng. Cùng đi với tên trùm buôn lậu, Lương Tam Quý xuống tàu nhận hàng và giao những lá bùa kia cho bọn khách để dán trên những hòm đựng “chó lửa”.

Đêm khuya, hàng dòng xuống thuyền, Tam Quý đi theo áp tải.

Trong khi hàng đang đồ bộ, bốn nhân viên thương chính lù lù ở đâu sập đến xích tay Tam Quý và cho xem cam nhông chở mười hai hòm súng lậu về ti cảnh sát.

- Các ông không xem giấy nhãn ở trên mặt hòm kia à? Tam Quý còn nói cứng.

- Giấy ấy giả mạo, chú sẽ ra tòa đại hình, mười năm khổ sai là ít, có biết không? Viên thanh tra Ăng Lê trả lời.

### XIII. ĐI TAY TRẮNG, VỀ GÁNH VÀNG

Tám giờ sáng hôm ấy, tàu “André Lebon” đồ sộ của hãng Nhà Rồng từ bên Nhật chạy về, cặp cầu ở bên Sáu kho Hải Phòng.

Trong những hành khách từ từ bước xuống cầu tàu, có một gia quyến người Tàu ra vẻ sang trọng, ai cũng phải để ý nhìn. Người đàn ông vào độ bốn mươi tuổi, đội mũ kết, mặc bộ đồ đen, kiểu lữ hành, trông có dáng như một nhà du lịch Mĩ, đỡ tay cho người đàn bà – ý hẳn là vợ - xuống từng bước thang. Người đàn bà trẻ hơn, có nhan sắc, phục sức tân thời từ đầu tới chân; nội cái áo hồ cừu trắng muốt khoác bên ngoài đã thấy bạc vạn. Vì thứ bạch hồ cừu chỉ sản xuất ở tỉnh Sơn Đông, mà rất hiếm có.

Theo sau có hai á thị nữ, cũng là người Tàu, tay bồng tay dắt một đoàn năm đứa trẻ, gái có trai có, xấp xỉ gần bằng tuổi nhau; đứa nào cũng trang sức ra phết con nhà hào phú. Cầu thang hơi dốc, bầu đoàn gia quyến nối gót nhau một xâu dài và phải bước xuống chậm rãi bước một, thành ra ai cũng thấy rõ.

Lúc ấy, giữa đám người đón rước đứng lô nhô dưới cầu, có hai cụ phán già chỉ trỏ bao nhau:

- Bác thử nhìn kĩ xem, người đang đỡ tay con mẹ Khách kia chẳng phải thằng Vi thì còn ai? Một cụ nói.

- Đâu phải! Gia quyến họ đặc Tàu cả lũ, không thấy đấy à? Cụ kia cãi lại.

- Thì bố Vi nhà mình sang làm ở Hương Cảng bấy lâu, chẳng đồn tiếng rằng chõm được một chị vợ Tàu phú hộ, bác không nhớ sao? Chính bầu đoàn thê tử nhà nó đấy. Cái mặt ấy ai mà quên được. Tí nữa nó lại gần, bác xem.

Vợ chồng nhà ấy vừa xuống hết cầu thang. Người chồng chạy lại chỗ hai cụ phán già, tay bắt mặt mừng, cất tiếng chào hỏi trước:

- Kìa bác tham Thuyết bác phán Lê, hai bác còn nhớ tiểu đệ không?

- Chào bác Vi, tôi đã nhận ra bác từ khi ở trên cầu thang kia! Cụ phán Lê nói.

- Bác Vi thực nhỉ, ông tham Lê tinh mắt quá! Cụ tham Thuyết vừa bắt tay Vi vừa cười thân mật.

Chính là Vi.

Chàng chỉ vào người Hoa phụ:

- Xin giới thiệu hai cụ: đây là tiện nội. Còn một đàn năm cháu kia. Hai cụ ra đón ai đấy.

- Anh em chúng tôi ra đón cụ Đồng lí R. ở, Thượng Hải về, nhưng không thấy cụ về chuyến tàu này. Thế, bác về nghỉ phép đấy chứ?

- Vâng, tôi xin... nghỉ cho các cháu về chơi quê nhà ít lâu. Vì trả lời tiếng “nghỉ” một cách gượng gạo.

Vì sự thật, chàng phải về nghỉ luôn.

## XIV. VÌ SAO CON THẠCH SÙNG KÊU: TIẾC! TIẾC!

Lấy được người vợ Tàu là con nhà có cửa, lại chính mình có những thủ đoạn “làm tiền” rất là gian hùng, mạo hiểm, Vi đã giàu to những khi còn ở Hương Cảng.

Mấy năm sau cùng, chàng thường đi về Hà Nội luôn. Mỗi lần về thủ đô xứ Bắc đều ở phòng nhất hạng nhà hàng Métropole và ngự chiếc xe hơi “Voisin” cùng ở Hương Cảng về rồi lại cùng đi. Hơn hai chục năm trước, hiệu xe hơi ấy ở Hà thành là một vật mới lạ, hiếm hoi; ai ngồi ngắt ngưởng trên mình nó, không cần phải làm như các vị công tử ăn chơi ở Ba Lê nhìn ngang nhìn ngửa như muốn hỏi người ta “m’as-tu-vu?”, người ta cũng phải ghé mắt và nhìn biết là một tay hào phú sang trọng.

Trong những lúc đi đi về về đó, nhân tiện việc công lo nghĩ việc tư, chàng đã để tâm xây đắp căn bản ở cổ hương, phòng mai sau lấy chỗ vui hưởng cảnh già. Con người ta, một khi vơ nắm được tiền bạc trong tay, đều lo đến kế trường cữu như thế, mặc dầu chẳng biết tiền bạc có lưu luyến với mình trọn đời hay không? Nó là giống hay phù thịnh mà cũng vô tình, khi đầu trần đi đến với ta như tưới, có khi đội nón ra đi cũng mau, dù muôn níu kéo nó ở lại cũng chẳng được. Bởi vậy, nhiều người có tiền, muôn biến hóa nó ra vôi, ra gạch, ra đất, tưởng chắc những vật ấy bảo tồn được lâu. Tất Vi nghĩ thế cho nên mấy chuyến đi về, đã chuyển lần của cải ở Hương Cảng về tậu hàng dãy phố sá tại Hà Nội và Hải Phòng để cho thuê lấy hoa lợi.

Bây giờ bị giải chức ở Hương Cảng, đem cả bầy đoàn vợ khách con lai về Hà Nội, Vi nghiêm nhiên là một phú ông vào hàng ưu hạng ở đất Thăng Long cố đô.

Không ai biết rõ con số giàu có của chàng thật là bao nhiêu. Nhưng, thấy ở một tòa nhà đồ sộ phố Carreau, làm chủ nhiều nhà to phố lớn cho thuê ở hai châu thành lớn nhất xứ Bắc, ăn tiêu rất sang trọng huy hoắc, đánh bạc như sấm, lúc nào cũng sẵn tiền kí trong nhà băng toàn những cái dấu tó sắc mùi vàng bạc, khiến người ta có thể đoán chừng tính phỏng chàng ta dấn vốn có vài ba trăm vạn bạc chứ không ít.

Thằng con chơi bời phóng đãng của Hà thành, hồi nào trốn nợ bỏ việc ra đi, đồng xu dính túi không có, thấm thoát hơn mười năm tròn, ngày nay trở về hiên ngang một nhà triệu phú.

Người ta quen thấy bao nhiêu Hoa kiều ở đây kinh doanh buôn bán giàu có, vận của Việt Nam về Tàu; có lẽ Vi có thủ đoạn vận của bên Tàu về nước Nam là người thứ nhất.

\*

Chàng đi đào mỏ thiên hạ về, hai túi phòng lén bạc triệu tiền muôn như thế, chẳng những là bạn cố giao, cho đến những người nghe danh biết tiếng, đều mong đợi và tin chắc thế nào chàng cũng xuất tài xuất lực để kinh doanh một công cuộc to lớn, cầu lợi cho mình là lẽ cố nhiên, mà cũng mở mang giúp ích cho xứ sở, đồng bào.

Nhất là chàng thông minh, lanh lợi, có tài ngôn ngữ giao thiệp, không phải chỉ nói ba hoa như người ta làm tướng; lại bao nhiêu năm sống ở đất ngoài, trông thấy thiên hạ, làm gì chẳng nhận biết những công cuộc nào còn đang thiếu sót ở quê hương mà vốn liếng trong tay mình có thể kinh doanh, lợi mình ích người, nhất cử lưỡng đắc.

Nhung, con người xưa kia cờ bạc phóng phiếm thế nào, thì ngày nay cũng vẫn thế. Số tuổi chồng cao và những sự kiện văn kịch lịch góp lại mươi mấy năm trời ở tha hương, chẳng thay đổi bản tướng đi chút nào.

Trái lại, cái bản tướng ấy còn bị tô cho đậm, bôi cho đen thêm thì có. Giờ nhiều tiền lăm bạc, lại càng đồ bác phóng phiếm già hơn, và nuôi lớn thêm hai cái tính cách khà ô; kiêu sa và ưa nịnh.

Hai tính cách này như hai tấm màn đen, che lấp trí khôn chàng, đến nỗi có nhiều tiền mà không biết kinh doanh công việc gì để sinh lợi và giữ của cho lâu bền, chỉ biết một mực ăn chơi cờ bạc thả cửa, không mấy chốc tiêu tan hết sạch cơ nghiệp. Mèo lại hoàn mèo!

Lúc chàng mới ở Hương Cảng về Hà Nội ít lâu, nghĩa là lúc tủ sắt chàng còn đựng đầy giấy bạc ngăn này ngăn kia chưa bị suy khuyết, lăm người có tài chí kinh doanh to, tây có ta có, đến rủ họp sức chung lưng, mở mang việc lớn. Người này định mỗi đàng góp vốn một hai triệu, mở

một nhà in thật to, có đủ những máy Linotype, Rotative, Fonderie v.v... để khoáng trương công việc ấn loát văn hóa xứ này. Người kia có cái kế hoạch tự mình xuất cảng lấy lúa gạo xứ mình, dù bán quanh phương đông hay chở sang Âu châu cũng vậy, đoạt lại quyền lợi mà bọn Hoa thương và tài chủ Do Thái nắm giữ xưa rày. Có người lại rủ chàng chung vốn đào mỏ than, mở nhà máy dệt, buôn các đồ dùng về điện khí v.v... Việc nào cũng đáng làm và có lợi, mà vốn liếng chàng có thể hùn hiệp được cả. Nhưng với kế hoạch nào, chàng cũng gật gù đậm à xẳng rồi bỏ qua; dần dần tránh mặt những người muốn đến bàn tính kinh doanh công việc.

Duy có những bạn đến tán tỉnh nịnh hót, cho chàng lên mây xanh, và gạ đi nguyệt hoa đỗ bác, thì lúc nào cũng được thừa tiếp, và chàng còn mở hò bao ra cho mà bốc hốt nữa là khác.

Tựu trung có một hai người bạn thành thực, không thèm bôn xu lợi dụng, như Xuân sơn, Thái Đức chẳng hạn, muốn lấy lẽ phải trái khuyên can cảnh tỉnh, thì bị chàng cự tuyệt. Một hôm Xuân Sơn đến chơi, thừa lúc vắng vẻ, mở lời bằng câu chuyện cổ tích xa xôi:

- Bác Vi ơi! Bác ở bên Tàu lâu năm, có nghe họ nói sự tích Thạch Sùng không nhỉ?

- Không nghe bao giờ. Vi đáp, vì thật tình chàng chưa biết.

- Chuyện lí thú lắm để tôi nói tóm tắt cho bác nghe. Thạch Sùng là một nhà cự phú đời Tấn, có núi vàng bạc, kho châu báu, giàu hơn nhà vua lại cho cả nhà vua vay mượn. Thế mà chỉ kiêu sa, phóng túng, ưa nghe phỉnh phờ, bị lũ bạn bịa, không bao lâu sạch của mang nghèo đến sau chết không có cỗ ván mà chôn. Người ta tương truyền con Thạch Sùng ta thấy bò trên tường kia, thỉnh thoảng nghe kêu “tiếc! Tiếc!”, ấy là Thạch Sùng hóa thân ăn năn tiếc của đấy...

- Ô! Chuyện hay nhỉ, Vi nói. Bây giờ tôi nhớ lại lúc bé đi học, đã được thấy trong một quyển truyện cổ tích nào.

- Tôi cho bác ngày nay giàu có, chắc cũng không bằng Thạch Sùng. Nhưng giàu có mà bác chẳng lo nghĩ làm việc gì có ích cho đời và lưu truyền sự sản cho con cháu hưởng thụ lâu dài; đằng này bác chỉ cắm đầu chui mũi vào các cuộc đỗ bác, xa hoa, kiêu căng, ích kỉ, thì liệu

chứng của cải mấy lúc tan ra khói, phuôi tay không. Lại còn thêm bị những ông bạn tốn hưu chạy theo phỉnh phờ lợi dụng; họ xô đẩy bác lần lần vào bức tường phá sản tán gia mà bác không biết. Tôi e một mai trên vách mỗi nhà sẽ thêm con thạch sùng thứ hai, cũng kêu “tiếc! tiếc!”.

Xuân Sơn chưa nói hết lời, Vi đã sầm mặt lại, như bị mũi kim chích vào ruột gan:

- Tôi xin anh hãy đây cái hũ mắm đao đức nhà nho của anh lại, đem về nhà cho vợ con anh ăn, đây tôi không thể ngủi được thứ khắm ấy. Tôi có tiền của phóng túng huy hoắc mặc kệ tôi, không việc gì đến anh và không cần anh can. Thôi, anh xéo đi.

Vi trợn trùng xua đuổi Xuân Sơn. Từ đấy hai người tuyệt giao.

Chiều tối hôm ấy, mấy ông bạn khéo phỉnh, là Phu, Điển, Nghĩa kéo đến nhà, gạ Vi đánh bài cào sát phạt ở nhà mụ Ba C, rồi xuống xóm Thái Hà. Nhân tiện, Vi thuật lại câu chuyện vì sao xua đuổi Xuân Sơn.

Mỗi người mỗi câu pho mát, ba ông bạn khéo phỉnh đội mĩ Vi lên mây xanh với những lời nâng đỡ, khéo léo, làm cho chàng thêm nở mũi đặc chí.

- Anh có tiền, ăn tiêu rộng rãi là quyền tự do của anh mà họ muốn cầm là nghĩa lí gì? Điển nói.

- Phải chứ, Phu nói tiếp, ở đời chỉ hơn nhau có sự hào phóng. Anh có biết anh nổi tiếng ở Hà thành, ai cũng phải phục, chỉ vì có đức tính hào phóng đấy. Nay giờ mà bảo ông Vi đóng cửa ngồi nhà, không giao du huy hoắc với đời nữa, thì còn gì là danh thơm tiếng tốt, không biết.

- Hèn gì mà hôm nọ tờ nghe chị em hàng Giấy kháo nhau “trong nước Nam, ngoài nước Đế” xưa nay họ chưa thấy một người nào chơi sang chi rộng cho bằng ông phán Vi, cũng phải! Điển tán thêm vào.

Thế rồi, ba người chạy quanh vòng ngựa mẩy vòng, cũng rút lại về mục đích cốt yếu là tán tỉnh vay tiền. Người thì dăm bảy trăm người thì một vài nghìn.

Vi đang sướng như lên mây, mở ví ra đưa tiền. Có khi viết chi phiếu (*chèque*) cho họ ra nhà băng mà lấy.

Vì lúc nào chàng cũng có quyền chi phiếu trong mình. Vào mua hàng ở hiệu Gô-đa; ngồi mấy khách sạn lớn uống rượu khai vị; chi tiền hát cho chị em Thái Hà; giả tiền vỏ ruột và ét sảng cho hãng xe hơi; nhất

nhất chàng viết chi phiếu cho ra băng mà lấy. Tiếng đòn ông Vi ăn tiêu sang trọng theo lối Hoa Kì.

Những bạn nịnh hót chàng để vay tiền, mà họ có trả lại bao giờ đâu. Chàng mất nghiệp vì tính ưa nịnh. Về sau tính ra số tiền mất mát túc tung vì những khoản bạn bịp vay xỏ, có đến 15 vạn đồng.

Chàng tán tài lệch nghiệp như thế thì được, nhưng mà những cuộc từ thiện muôn đến gõ cửa lạc quyên, hay là những kẻ lâm cảnh khốn cùng muôn kêu gọi tấm lòng nghĩa hiệp thì chớ có hòng.

Có mấy ông từng là đồng liêu cộng sự với chàng ở bên Lào và Hương Cảng, về sau sa sút khó khăn, đã được ném những mùi châu chực cay đắng và nghe những lời hứa hẹn vu vơ của người cố giao trở nên giàu có. Có giới đợi ngoài cửa hay đón ngang đường năm ba phen mà chàng không thể tránh mặt được nữa, cũng chỉ bố thí cho anh em bạn cũ một vài đồng, với nét mặt hết sức lạnh lùng, khó chịu.

Một người còn nhớ năm vỡ đê Liên Mạc, Hà thành tổ chức các cuộc nghĩa quyên cứu tế, đến gõ cửa nhà triệu phú ở phố Carreau mấy lần mới xin được cho dân nước lụt hai đồng bạc.

Trong những khi ấy, có đêm chàng đánh cờ thua hàng vạn tưối cười nhu không; các ông bạn bịp cứ phỉnh cho mấy câu đường mật rồi gạ vay năm trăm một nghìn, được thấy xỉa tiền tức khắc.

“Sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi”, mục đích Vi chỉ có thế. Chàng có dại gì mà không biết ở trong trường hợp này miếng giấy nhăn hiệu ngoại giao không thể có hiệu lực, mà cũng không che đậy nổi con mắt tinh ranh của nhân viên thương chính. Nhưng bốn vạn bạc đưa đến tận tay, khi nào chàng lại chịu hắt ra. Dù việc bất thành – mà bất thành đã chắc trước cả trăm phần trăm rồi – số tiền kia cũng là mất của Trần Quýnh Minh, chẳng qua như nắm muối quăng xuống biển, chứ có phải mất gì của Lương Tam Quý mà hòng thương hại.

Thế, chàng không lo sợ công việc vỡ lở, sẽ có liên lụy đến mình ư?

Con người khôn ngoan đáo để, có lẽ nào quên được chỗ ấy.

Sau khi đã “tiền trao cháo múc” với tên bộ hạ thân tín của họ Trần rồi, chàng nghĩ ngay đến cách vừa gõ mình, vừa có lợi. Thủ đoạn ấy mới ghê.

Bình nhạt, chàng vẫn quen biết Elior W. một người kì cựu trong đội thanh tra thương khẩu của sở thương chính Anh ở Hương Cảng. Hai người từng mưu tính công kia việc nọ với nhau lăm phen. Ngay buổi chiều hôm ấy, trong khi Lương Tam Quý đi xếp đặt thuyền bè để đêm khuya bốc hàng, Vi có hẹn ước hội ngộ với Elior W. ở đại túu điểm Victoria.

- Thế nào, mấy lâu nay anh thường đi chơi Thâm Xuyên có phát tài không? Người bạn Anh vồn vã hỏi. Nghe nói nhiều hôm anh sang tận Áo Môn đánh phán thán được to lăm lăm mà!

- Chúa ơi! Nếu được cờ bạc như lời đồn đến tai anh, thì tôi đã không phải tìm chỗ để cầm cái nhà! Vì đáp.

Cố nhiên chàng đặt điều nói dối bạn, vì lúc này chàng đã giàu to, có hàng trăm vạn gửi bốn năm nhà băng Trung Hoa và Hồng Mao tại Hương Cảng, việc gì mà phải cầm nhà cố đất. Nhưng người bạn thật thà, tưởng chàng nói chân tình:

- Chết nỗi! Anh định cầm nhà thật à?

- Thật thế, tôi đang cần dùng một số tiền mấy vạn để gửi về Hà Nội có việc.

- Thôi đừng cầm nhà làm gì tốn tiền lời lãi. Anh xem có việc gì hay hay, chúng ta kinh doanh với nhau kiếm lấy số tiền cần dùng thì hơn. Tôi sẵn lòng giúp anh, mà lẽ tự nhiên tôi cũng có ích.

- Hiện có việc này kể cũng hay hay, tôi đang muốn hỏi anh. Vì nói và vỗ vai bạn, ra vẻ thân mật.

- Việc gì đấy? Người Anh hỏi nhỏ.

- Ví dụ có người báo tin mách môi để bắt một đám súng đạn mà bọn thủy thủ Trung Hoa chở lậu từ Âu châu về hải cảng này, thì...

- Thì được lĩnh tiền thưởng chứ sao!

- Độ bao nhiêu, anh? Liệu chừng thử khoản có được kha khá hay không?

- Cái ấy tùy theo số hàng nhiều ít. Nhưng đám anh nói đó đáng giá chừng bao nhiêu.

- Đám này đáng giá đến hai ba chục vạn là ít lăm. Có mười thùng to tướng.

- Nếu thế thì tiền thưởng có lẽ được tới một vạn hay vạn rưỡi cũng nên.

Vi nhắc ghế ngồi sát bên cạnh Elior W. và nói se sẻ:

- Một chuyến tàu ở Âu châu sang, ngày mai hay ngày kia tới bến chúng ta, có bọn thủy thủ Trung Hoa chờ lâu 10 hòm to, đựng rặt những súng lục và súng liên thanh kiều nhỏ. Nửa đêm, chúng mới cho đồ bộ, mà trên mỗi hòm chúng dán giấy nhãn hiệu ngoại giao giả mạo. Tôi báo tin bí mật ấy cho anh biết. Tiền chúng ta chia nhau. Nhưng anh nhớ giữ kín, chớ có lộ chuyện cho ai biết người báo tin ấy là tôi, cứ đê tên là X. hay Y. gì đó cũng được.

Thế là chàng Vi nhà ta xơi ngon cả hai mang. Chỉ thiệt thòi cho họ Trần mất tiền to, đau xót cho bọn thủy thủ Trung Hoa mất không hàng hóa vốn liếng và khổ não cho Lương Tam Quý vừa nộp tiền cho người ta ăn, vừa đưa mình vào tròng.

Bởi vậy, đêm hôm họ Lương bốc hàng lên, nhân viên nhà đoan bộ trí công việc bắt bớ rất dễ dàng, không phải khó nhọc gì cả. Đồng thời lại được phép xuống tàu bắt mấy tên đầu đảng buôn lậu và tịch thu được cả số tiền mấy chục vạn do việc mua bán này mà có.

Ở Hương Cảng, một cửa bể trọng yếu, hằng ngày có cả chục chiếc tàu ngoại quốc tới lui, người ta bắt được hàng lậu như cờn bữa, nhưng vụ hàng lậu mới đây có thể quan hệ rắc rối hơn vì những miếng giấy nhãn hiệu ngoại giao như chúng ta đã biết. Nhà đương cuộc Hương Cảng tất phải điều tra đến nơi cho rõ sự thật.

Lí gian nhung mà tình ngay, Lương Tam Quý khai rõ đầu đuôi làm sao và tốn kém thế nào mà y đã có những lá bùa, nay y mới biết là giả dối.

Khỏi nói, cả Vi cùng người bạn đứng làm môi giới đều bị đòi hỏi. Làm như gái đĩ già mồm, cả hai cùng cực lực chối cãi cho khỏi trách nhiệm phiền lụy đến mình; một hai đồ riết cho chú chết kia đã tự in những miếng giấy giả mạo và lạm dụng ra làm sao, họ không hề biết. Có ai ngu dại, bỗng chốc bỏ ra bạc vạn mua những miếng giấy ấy bao giờ? Đó là một lẽ cứng nhất của Vi dùng để gỡ mình. Nhất là chàng làm việc lâu năm, có địa vị trọng yếu, lại thông thuộc những lề luật quốc tế ngoại giao có khi nào làm một việc vô nghĩa như thế.

Mặc dầu Lương Tam Quý không có một chút tờ chữ gì để làm chứng cớ cho việc mình đã cung chiếu tố giác, nhưng nhà đương cuộc ngầm hiểu những lời y khai là thật tình, có lí. Sinh bình Lương không quen biết hay có thù hiềm gì với Vi, không lẽ tự nhiên vô cớ y lại vu cáo chàng một việc quan hệ tà trời mà y thừa biết nguy hiểm cho mình nếu không thật.

Tuy vậy, người ta sợ bứt cây động rừng, không muốn thẳng tay làm cho chuyện này đổ bể lung tung, e có ảnh hưởng không tốt về phuơng diện quốc tế.

Một mặt khác, Trần Quỳnh Minh cũng khéo tìm cách thu xếp kín đáo, không muốn để việc này nổ bùng ra to tiếng, sợ cái âm mưu phản bạn họ Tôn sẽ vì đó mà bị nghi ngờ bại lộ thì hỏng bét. Nếu để vỡ chuyện ra Lương Tam Quý là bộ hạ thân tín của Trần, mà Trần sai đi bí mật mua sắm khí giới, thì chẳng những công việc Trần dự mưu sẽ khó khăn thành tựu, cho tới địa vị và tính mạng cũng nguy, không chừng. Thành ra Trần phải quăng thêm ra một túi bạc chôn lấp chuyện này đi.

Nhà đương cuộc Hương Cảng đã bắt lấy được một số khí giới và tịch thu được một số tiền mấy chục vạn bạc của bọn buôn lậu, thế cũng là đủ rồi, bất tất phải đi xa hơn nữa.

Để cái sảy này ra cái ung, ai cũng không muốn thế.

Nhờ có những chỗ khéo xếp vuông tròn, như thế. Vi mới thoát khỏi giam cầm truy tố lôi thôi; cả Lương Tam Quý cũng được khôi phục tự do sau mấy ngày ở vòng luyREET. Duy có ba tên bị nhận là đầu đảng buôn lậu, mỗi chú bị kết án hai tháng tù và phạt một trăm đồng kim bảng (livre sterling, tiền Anh), thế là xong chuyện.

Tức mình đã mất của lại khổ thân, Lương Tam Quý ở khám ra, liền tìm đến Vi để đòi lại số tiền bốn vạn bạc, nhưng miếng thịt bò đã tọng vào trong hàm cọp, có thánh cũng chẳng moi ra được nữa, Lương thuê mấy tên du côn và chủ nhà thồ, định đón đường nhục mạ ầu đả Vi cho hả giận mà cũng không được như ý. Vì có A Khầu, tên đồ đệ khôn ngoan trung tín, khéo dàn xếp hộ chàng, và lại chàng cũng khéo trốn tránh, không để cho bọn kia gặp mặt.

Lương muốn đâm đầu xuống Châu Giang khi biết chuyện rằng chính Vi mật báo làm cho mình hỏng việc khỗ thân. Nếu không có lệnh Trần Quýnh Minh sai đi Thượng Hải có việc gấp, chắc hẳn Lương sai thích khách rình mà để ném vào lồng ngực chàng một hai viên kẹo đạn mới nghe.

Luôn hai ba tháng, chàng mất cùi động tự do, vì phải phòng thân tránh mặt họ Lương và lũ tay sai của nó.

Nhưng có một điều mà chàng không sao tránh thoát, là thời vận uy danh con người ta đến lúc cáo cùng, như con chim bay bổng trên mây, hai cánh mỏi rời, tự nhiên phải sa xuống đất, không gượng được nữa.

\*

Một hôm, sau vụ Lương Tam Quý phát ra hơn ba tháng, ông chủ của Vi, gọi chàng vào phòng giấy, nét mặt nghiêm trang, lanh lạm, không phai niềm nở như mọi khi.

- Tôi có một chuyện hệ trọng nói với thầy...

Ông chủ chưa nói hết câu, Vi đã nhanh nhẹn đỡ lời, ý hẳn chàng nghĩ được ủy thác một việc gì quan hệ quốc gia đại sự:

- Vâng, xin ngài cứ sẵn lòng tín nhiệm.

- Không, lần này không nói chuyện tín nhiệm với nhau được. Tôi lấy làm tiếc cho thầy biết rằng thầy bị cách chức kể từ giờ phút này.

- Thưa ngài, tôi có làm lỗi gì? Vì hỏi một cách súng sốt.

- Lầm lỗi của thầy à? Kể cả vụ Lương Tam Quý, có lẽ biên chép được một quyển sách dày. Thủ xem bì cao của tập hồ sơ này thì biết.

Ông nói và chỉ vào tập giấy đánh máy để trên bàn, dày ngót một trăm trang. Bản án chàng đấy. Rồi ông đưa cho chàng một tờ giấy xanh và nói tiếp:

- Giấy tàu cho thầy và gia quyến về Hải Phòng đây. Hẹn cho 48 giờ phải đi khỏi Hương Cảng ngay. Thôi, đi về sắp đặt hành trang, để ngày kia xuống tàu.

Thế là chàng bị mất chức và gần như bị khu trục về xứ.

Vì, ngoài việc Lương Tam Quý chỉ là một phần trăm, chàng còn lộng quyền ý thế làm cả trăm việc không thể nào dung thứ được nữa.

## XV. MUỐN NUỐT CHỨNG 15 VẠN BẠC NHƯNG KHÔNG TRÔI

Những người theo đuổi câu chuyện này tất không quên hồi trước Vì còn bảnh giai tuổi trẻ, làm việc ở Hà Nội, đã vớ được một cô me tây có ít nhiều tư trang dấn vốn.

Nàng chung tình với người yêu đến nỗi tuôn dần bạc tiền hoa hột cho chàng tung vãi trên chiếu xóc đĩa phán thán hết sạch, chỉ được lãi là hai mặt con: một trai, một gái.

Rồi chàng đi Hương Cảng.

Nàng ở nhà chờ đợi mấy năm, có ý mong mãi Hiệp phố châu về không được, chắc hẳn vì lẽ sinh tồn mà cũng vì cả “sinh lí” bắt buộc, đành giao hai đứa con cho một bà thân thích bên chàng nuôi hộ, đi kết duyên với một người khác, cũng làm thư kí.

Bước qua cầu này, nàng có thêm một đứa con, trai hay gái không được rõ.

Từ lúc chàng trở về ở Hà Nội, giàu có lẫy lừng, nàng có tìm đến, ôn lại nghĩa cũ tình xưa và muốn chấp nối tơ duyên đã đứt. Cố nhiên chàng có có chối từ, mà ai không thể trách được là bạc tình lang. Một là vì nước lã đã đổ xuống đất, khó nỗi múc lên; hai là vì chủ trương bây giờ đã có một chị Hằng khác ở trong, chẳng khi nào chịu cho người ta mót lúa đồng minh, dù là người chủ ruộng cũ cũng mặc. Tuy vậy, Vì có tặng nàng một số tiền đâu đó vài ba nghìn đồng, có lẽ để trả công lao sinh sản hai đứa con, hoặc là đền bù lại dấn vốn me tây mà chàng đã bòn khoét thuở trước. Rồi thì hai bên đoạn tuyệt quan hệ.

Hai đứa con ấy, chàng đem về ở cùng nhà với lũ con mụ vợ Tàu, nuôi nấng ăn học.

Mấy năm sau, cậu con trai thi đỗ tú tài, Vì cho sang Tây học. Đồng thời kén chồng cho cô con gái. Nhân thấy người bạn chí thiết là Ngô Gia Sơn có thằng con, Ngô Bì Diện, lõi lạc thông minh, Vì bèn đính ước gả

con, rồi gánh chịu tất cả học phí cho Bì Điện du học Ba Lê, cốt gây dựng cho con gái mình cái địa vị bà nghè bà cử mai sau. Một người giàu có và lại thạo đời như chàng, muốn đào tạo tương lai cho con cái học tới bực gì và chiếm lấy địa vị gì trong xã hội mà chả được. Hắn lúc ấy chàng không ngờ thiên ý sẽ đi ngược cả sơ tâm mình, mà rồi hai người con ấy về sau trở nên một ông sư, một cô vãi!

\*

Được ít lâu, người vợ Tàu thụ bệnh qua đời, để lại cho chàng năm sáu đứa con, vừa trai vừa gái. Nay giờ càng được tự do, không ai kiềm chế, chàng càng chơi già.

Bánh xe ngày tháng quay tít trên đường thời gian, hết sáng tới đêm, đông qua xuân lại, *con người bán trời* của chúng ta cũng chỉ có một việc là phá sản chơi ngông. Cờ bạc ngông, ăn tiêu ngông, hát xướng ngông, khoe sang trưng bảnh với đời rất ngông, đối với những bạn khéo phỉnh phù xu nịnh cũng ngông. Ấy, chỉ ngông những cách tán tài ích kỉ thế thôi, ngoài ra không hề giúp ai vì nghĩa, cũng không biết kinh doanh thi thoả việc gì hữu ích.

Tiền bạc trong tủ dắt tay nhau ra đi tú tán mỗi ngày một nhiều, mà trở về rất ít. Không có hoa lợi thu nhập gì khác hơn là mấy dây phố cho thuê ở Hà Nội và Hải Phòng, mà số tiền ấy cả tháng trường khi chẳng đủ quăng trên chiếu bạc một đêm.

- Các bác không biết đấy thôi! Có người nói. Hắn vẫn có những phương pháp bí mật kiếm tiền rất tài.

- Phương pháp gì? Người khác hỏi. Chạy việc chăng?

- Có lẽ.

- Cho vay thả lãi chăng?

- Cũng có lẽ. Nhưng phần nhiều chỉ cho những bạn khéo nịnh vay mượn, mà họ không trả lại mấy khi. Vì hắn ưa nịnh lắm.

- Được cờ bạc chăng?

- Cũng có khi. Nhưng chắc được thì ít mà thua thì nhiều. Người ta nói có đêm hắn bị bịp, thua tới bốn năm vạn.

- Nếu thế thì có núi của Tân Viên cũng phải lần lần sa sụp. Của đau con xót, ai thấy hò bao mình nay với mai dẹp đi mãi không phải nóng mặt đau lòng, tìm cách bù đắp. Chúng có là lúc này thấy hắn lo việc buôn bán.

Quả thật, hồi này Vi xuống Hải Phòng buôn bán ở Hôtel de Commerce. Buôn bán nhưng vẫn ăn chơi cờ bạc ngông nghênh như thường: cái cố tật thuốc tiên cũng chẳng chừa được!

Chàng ở bên Tàu lâu năm, nói tiếng Quan Thoại và Quảng Đông liền thoáng – lại được trời cho cái lưỡi mềm mại, văn nói có duyên lẽ tự nhiên giao thiệp với đám khách thương nhiều và rộng. Họ kháo nhau về thanh thế chàng và những thủ đoạn ghê gớm ở Hương Cảng hồi nào.

Mặc dầu nhân sự biến thiên, họ tưởng chắc Vi xénh xáng (tiên sinh) hồi này cũng vẫn oanh liệt như Vi xénh xáng ở Hương đảo hồi nọ, gõ cửa nào cũng mở, bày kế gì cũng đắt, làm việc gì cũng xong.

Họ sẽ mất không năm sáu vạn bạc chỉ vì một chút tin tưởng lừa đời ấy.

Có một bọn chuyên buôn hàng lậu – về sau bị nhà chuyên trách ta trực xuất cảnh ngoại vì thế - chắc có liên lạc với cánh Ngô Linh Tu ở Hương Cảng mà độc giả đã biết là ai. Chúng tìm đến Vi giao du thân mật, rồi một ngày kia thô lộ tâm sự, muốn nhờ chàng vận động một việc có thể phát tài to cho cả đôi bên.

Cuộc hội đàm hẹn hò ở một hiệu cao lâm to nhất phố Khách, có bốn năm á ca kĩ khách, chuốc chén và đàn ca.

Chương Lầy Cắm, vai ăn nói trong bọn, nhập đề với câu chuyện tán dương rất hợp thời:

- Ông Vi ạ! Cụ Ngô Linh Tu ở Hương Cảng đi Nam Dương quần đảo có việc, hôm nọ có ghé qua đây hai hôm, muốn tìm thăm ông, nhưng mấy hôm ấy ông lại đi Hà Nội vắng. Vội vàng quá, cụ không đi Hà Nội được, rất lấy làm tiếc. Tất ông còn nhớ cụ ấy chứ?

- Phải, khi nào tôi quên, Vi đáp.

- Cụ nói chuyện với chúng tôi, không ngót lời khen ngợi ông là người tài trí, anh hùng, hào hiệp, ở đời ít có...

- Thế à?

Chàng nói hai tiếng này với bao nhiêu vẻ dương dương tự đắc in nỗi hằn trên nụ cười và gương mặt. Tính chàng, được nghe ai nịnh một câu, không còn gì sung sướng hơn.

- Cụ lại kể cả việc năm nọ, Chương Lày Cắm nói tiếp, nhờ ông mà 20 tấn thuốc phiện được chở bằng xe hỏa từ Vân Nam về Hải Phòng để đáp tàu thủy. Nhân tiện, cụ định nịnh dặn chúng tôi khi có việc cần dùng, cứ nhờ cậy nơi ông là xong tất.

- Được, các ông có việc gì cần dùng vận động, cứ bảo tôi.

- Nếu thế thì may quá, hiện thời chúng tôi đang có một việc muôn phiền ông. Cũng là việc “thử khoản” đấy thôi. Số thuốc mua được, trữ ở Mông Tự cả tháng nay, chưa có cách gì vận tải. Làm sao ông thu xếp hộ cho được phép chở bằng xe hỏa xuống đây, cố nhiên thuế má nhà nước và tiền công cuộc về phần chúng tôi chịu tất, còn như...

- Số thuốc ấy nhiều hay ít? Vì hỏi.

- Có lẽ 15 hay 16 tấn. Độ bao nhiêu thì ông giúp cho?

- Cứ tính mỗi tấn một vạn, mà phải chồng trước.

- Hồi xưa ở Hương Cảng ông chỉ lấy trước một phần, đến khi có giấy tờ hằn hoi mới lấy nốt kia mà?

- Nhưng hồi ấy khác, bây giờ khác. Tùy ý các ông.

- Vâng, thì chúng tôi xin theo ý điều kiện ông định, chỉ xin ông tận tâm giúp cho thành sự.

Sau ba ngày, bọn Chương Lày Cắm, đem lại 16 vạn bạc trao tay cho chàng, đổi lấy biên lai cẩn thận. Chàng kiểm đủ số tiền rồi nói:

- Các công cứ về đánh chén và nằm ngủ kĩ, tôi hẹn trong vòng một tháng sẽ có tin mừng chắc chắn.

Sự thật, chàng nhận bường hẹn liều để chắc lấy món tiền, chứ không còn có thể lực tài năng gì khả dĩ mưu thành công việc bọn kia cậy mượn. Cái thời kì thanh thế ở Hương Cảng đã đi qua lâu rồi, nay không còn nữa. Nhưng một số tiền to tát như thế đã đưa vào tay thì cứ nắm lấy, về sau ra sao thì ra. Hắn ai cũng nhớ vụ Lương Tam Quý là vụ gì. Vụ

này một mai vỡ lỡ không xong, chàng sẽ nhận ngay có lấy 15 vạn của bọn kia đưa cho, nào có chối cãi, - và lại chối cãi sao được vì có biên lai – nhưng bảo đây là vay mượn họ để buôn bán; mà đã là vay mượn thì “cháo húp quanh, công nợ giả dàn”, chẳng làm gì nhau. Rồi thì lâu ngày lần khân xí xóa cũng nên. Chàng nghĩ như thế, cho nên cứ lấy số tiền của người ta, mặc dầu tự biết lực lượng mình lúc này không thể chắc có kết quả. Thôi thì đến đâu hay đó, ứng biến tùy cơ.

\*

Một tháng rưỡi sau.

Bọn Chương Lày Cắm mong tin kết quả như đại hạn mong mưa, nhưng vẫn thấy mặt trời nắng chói. Họ bỏ đi tìm kẻ bán trời, tìm đôi ba ngày mới thấy ở một sòng bạc.

- Thế nào, ông Vi? Việc “thử khoản” hẹn trong một tháng mà đến nay già ngày quá hẹn lâu rồi chẳng thấy gì cả. Chúng tôi sốt ruột đáo để vì hàng hóa chất đống bên kia, vốn liếng bí tắc cả lại!

- Cứ yên tâm! Chàng đáp. Tôi nói đâu đó xong cả rồi chỉ còn đợi giấy tờ. Thế nào từ nay đến cuối tháng cũng có.

Hôm ấy mới là đầu tháng, mồng bốn hay mồng năm.

- Ông nói chắc đây chứ?

- Sao lại không! Chàng nói thế rồi quay lại miệt mài vào đám bạc đang sát phạt to.

Kế một tháng sau.

Rồi một tháng sau nữa cũng vẫn biệt vô âm tín.

Bọn Lày Cắm hoảng hồn, đi tìm đi thúc chàng, gần như mấy bác thợ săn sơ đẳng đi tìm cọp trong rừng, vừa muốn lùng cọp để bắn lấy da vừa hồi hộp lo sợ nó vồ, nó cắn.

Trải tam tú thứ hẹn ước tàu bay, chàng bị họ thúc quá, nghĩ cũng ngượng và lo. Nhất là họ đưa tối hậu thư:

- Nếu việc không xong thì ông trả lại số tiền cho chúng tôi vậy.

- Xong mà! Chàng đáp. Tôi vừa gọi điện thoại hỏi tin ban sáng nay. Đúng một tuần lễ nữa, các ông lại đây tôi đưa giấy tờ cho.

Kì thật, công việc vận động đã vô vọng, mà giả lại 15 vạn thì tiếc.

Muốn tìm cách gỡ nước cờ bí, chàng mật mưu với Ngô Gia Sơn, người bạn đính ước dâu gia, làm giấy tờ giả mạo đưa cho bọn Lầy Căm, bảo họ được phép rồi đây, nhưng phải đợi hai mươi ngày nữa công ti Vân Nam mới có toa cho chở.

Lại một kế hoãn binh, mà là một kế hoãn binh, mà là một kế rất nguy hiểm.

Ngây ngô thật thà, Lầy Căm thấy giấy tờ có dấu đóng chữ phê đường hoàng, yên trí là thật, trong bụng hớn hở đợi ngày.

Trong thời gian ấy, Vi bỗng ốm nặng, vào nằm điều trị ở nhà thương Saint Paul Hà Nội. Mấy hôm đầu, người ta tưởng chàng nguy đến tính mệnh; nhờ được các vị danh y tận tâm cứu chữa, bảy ngày sau có cơ thuyên giảm và hết sự lo ngại.

Cũng trong lúc ấy, Lầy Căm phát giác cái gian mưu tày trời của Vi đã phỉnh phờ lừa dối mình. Nó lú nhung chú nó khôn. Vỡ nhẹ ra thanh thế chàng là giả, những việc hứa hẹn nay lần mai lũa là giả, cho đến những giấy tờ có dấu đóng chữ phê cũng là giả tuốt.

Lầy Căm tức tốc bỏ lên Hà Nội, vào tại nhà thương Saint Paul tìm Vi trách mắng thậm tệ và đòi lại số tiền.

- *Nị* thật liều lĩnh, bán trời không có văn tự! Tí nữa ở tù cả nút. Bây giờ đưa giả lại số tiền cho *ngô* đây, không nói một hai gì nữa.

- Thì để hôm nào tôi khỏi bệnh về nhà, sẽ thu xếp dần... Chàng nói.

- Không được! Phải giả lại ngay, không thì *ngô* ở đây ra, đi thẳng lại phòng quan Biện lí, cho *nị* vào nằm nhà pha. Hừ! Dám giả mạo những giấy tờ quan hệ như thế để gạt lừa người ta, *nị* muốn ra Côn Đảo à?

Sợ việc sẽ vỡ lỡ tới nước ấy thật thì khốn, chàng tuy chưa thật khỏe mạnh, cũng phải xin ra về nhà, thu xếp số tiền, van lạy tụi khách và trả lại cho họ tám, chín vạn giò đó, còn thì xin khất.

## XVI. TÔI CỐ CHỐNG MẮT LÊN ĐỂ XEM ANH NGHÈO KHỔ

Giá như lúc Vi ngoại bệnh trong nhà thương Saint Paul mà chết quách đi lại hóa hay. Sản nghiệp chàng tuy đã hao mòn khuyết hầm

nhiều rồi, nhưng còn ít nhiều cửa nhà ở đây và ở Hương Cảng để lại cho lũ con, tất cả đáng giá đến ba chục vạn bạc.

Có người vào thăm, đem cái thiết tưởng ấy ra nói đùa, bị chàng quắc mắt cụ lại đáo để:

- Đồ chó má! Người ta đau ốm, tưởng vào thăm nom để chúc vọng cho nhau tai qua nạn khói, mau lành chóng mạnh. Lại gở mồm cầu ước người ta chết đi thì hơn, thế là nghĩa lí gì?

Nếu người khác, tất đã lảng lặng bỏ đi, cho là kẻ ngoại bệnh thường hay trái tính, không nên phạt ý chọc giận nhau làm gì. Nhưng người bạn này vốn chổ thân thiết, bình nhật quen nói sỗ sàng với nhau, và lại thấy chàng cũng gần bình phục rồi, cho nên cứ thái nhiên ngồi lại, biện bạch thị phi. Trong ý bạn định chắc một vài câu ngang tai trái ý chàng, cũng không đến nỗi làm chàng uất máu hay nguy hiểm tính mạng gì mà lo.

- Không phải tôi muốn rửa bát mau chết đâu! Ông Thái An (tên người bạn) nói. Bác sống như cụ Bành Tô hay chết ngay giờ phút này, cũng chẳng quan hệ lợi hại gì đến tôi, nhưng mà quan hệ lợi hại cho con cái, gia quyến bác, nên tôi muốn nói thí dụ mà nghe, thế thôi. Cứ nói thật tình, giá như lúc này bác có chết đi cũng phải...

- Tại sao thế? Vì ngồi chồm dậy, hỏi gắt.

- Tại sao? Tại tôi nghĩ đời bác được ông trời nhỏ phúc cho sống đến nay kể cũng là đủ sung sướng và đủ tai hại lắm rồi, dù có chết, tưởng cũng không còn tiếc rẻ ân hận gì nữa. Sung sướng, vì bác chẳng qua cũng là một thằng dân đen mặt trắng như ai, chỉ nhò có chút tài khôn ngoan, có thời vận đỏ mà làm nên danh phận, cửa cao nhà rộng, kiếm chắc bao nhiêu tiền của thiên hạ, để cung vào sự huy hoắc một thân; bác thử nghĩ xem trong vòng mấy năm nay đã ăn chơi phao phí hàng mấy chục vạn, đời sống như bác thật không còn chổ nào phải thèm nhạt. Tai hại, vì tôi tin chắc cơ nghiệp nhà bác còn ít nhiều gì, nếu bác sống thêm ngày nào, tất chỉ phá tan dần mòn ngày ấy, chẳng thà bác chết mà con cái được nhờ.

Chàng vốn người hiếu thắng, ưa nghe những bạn phỉnh phờ ninh hót đã quen, không chịu tiêu thụ những lời trung thực:

- Con cái tôi, tôi nuôi cho học hành đến nơi đến chốn, thế nào

chúng nó cũng tự lập được thân. Vả lại, nay mai tôi bình phục, ra khỏi chỗ này, rồi anh xem tôi kinh doanh hoạt động để kéo lại những số tiền hao hụt đi mất bấy lâu, và mỗi đứa con tôi sau này sẽ được hưởng thụ một cái di nghiệp mươi lăm vạn trở lên là ít.

- Đã chắc hay chưa? Bạn hỏi lại. Nếu quả bác có chí tu tính đứng đắn, thì trong chỗ thân giao, tôi sẽ là người vui mừng trước hết. Nhưng bác sẽ kinh doanh hoạt động thế nào kia, chứ kinh doanh hoạt động như chuyện giao thiệp với bọn khách buôn lậu ở Hải Cảng, thì e mất nghiệp và ở tù cũng có, mong gì khôi phục!

Chàng nghe câu nói của bạn, tự nhiên biến sắc, có vẻ lo nghĩ khiếp sợ, vì câu chuyện đã kể trong đoạn trước lúc này đã bắt đầu vỡ lở nguy hiểm rồi. Có điều chàng đã van lơn thu xếp với họ.

- Việc ấy, tôi sẽ điều đình, trả lại nguyên khoản cho người ta, hoàn toàn vô sự. Chàng trả lời với giọng nói không giấu được sự lo ngại đang chất chứa trong lòng.

Các ngài đã biết về sau chàng chỉ trả lại đâu tam chín vạn, còn thì xin khất, bọn khách phải chịu.

Ông Thái An nói tiếp:

- Tất nhiên phải thế, không thì bác có yên thân với người ta làm sao được. Tôi chỉ sợ với cái tật liều mạng của bác, rồi đây lại có những việc đại khái như thế sẽ diễn ra lần thứ nhì, thứ ba nữa mỗi khi bác có việc cần tiền, động lòng tham tiền. Nếu bác biết kinh doanh hoạt động một cách đứng đắn, để giữ lấy cơ nghiệp còn lại cũng đã là may, khoan nói gì khôi phục những số đã mất vì ngông cuồng đồ bác, mắc dại bạn bè. Chỉ sợ, còn được bao nhiêu, nay mai lại đem tung vãi trong các cuộc thức đêm với chiếu bạc, với hoa nguyệt, với lũ bạn bè phỉnh phờ dỗ ngọt mà hết thôi. Chỗ anh em thân tình, tôi nói câu chuyện này là nói thật, bác đừng phiền nhớ...

- Được, anh cứ việc nói.

- Phải như tôi ở địa vị bác, thì lớp này chẳng những tu tính, xa lánh tất cả cờ bạc, nguyệt hoa, cùng những bạn bè bơm hót phá hại, để kinh doanh buôn bán, cứu vớt lại sự nghiệp đã hauled nghiêng đổ; tôi lại làm hai việc gì phúc đức cho xã hội, để chuộc lại những sự làm lỗi ngày trước.

Vì bác phải nêu thật thà nhìn nhận mình thuở xưa có làm một đói điểu tổn hại âm đức. Với học thức tư tưởng mới, bác suy nghĩ thế nào tôi không được rõ, nhưng phần tôi thì tôi tin các cụ ta lo việc âm đức là việc quả có. Mình lo bồi bổ âm đức để lại cho con cháu, quí hóa chẳng mấy của cải. Mà có âm đức thì của cải mới giữ được bền, con cháu về sau mới được hưởng lộc, mở mày mở mặt. Không vậy thì e mình chẳng được sung sướng mãn đời, mà rồi con cháu phải vất vả khổ sở vì lẽ nghiệp chướng tiền oan cha mẹ để lại, tội thân chúng nó.

Ông Thái An chưa nói hết lời, Vi nỗi xung lên, trông trước trông sau không vớ được vật gì nặng, hai tay cầm lấy chiếc gối bông quăng vào mặt bạn và nói:

- Thôi xéo ngay đi. Đừng dở lí luận nước ốc, làm bẩn tai người ta. Cứ chống hai mắt lên mà xem nhau rồi biết!

Chàng không muốn nghe lí luận nước ốc, vì nó động chạm tới sở vi sở hành của mình hồi đó. Lần này là lần thứ hai, chúng ta được thấy người bạn thực thà can ngăn, bày tỏ phái trái, bị chàng giận dữ xua đuổi. Lỗ tai chỉ quen nghe hót, không chịu nổi những lời quân tử trách thiện.

Bị chiếc gối ném vào mặt và bị xua đuổi, mà Thái An không buồn không giận tí nào, trái lại, vẫn tươi cười vui vẻ:

- Thật tức quá, người gì nói phải không biết nghe. Vâng, tôi xin chống hai mắt lên để xem ông. Nếu số trời bắt tôi chết sớm, tôi cũng cắn cổ lạy lục ông Nam Tào chấm sổ cho tôi sống thêm dăm bảy năm nữa, cho được trông thấy ông một xu không còn, suy vi cực khổ đáo để, bấy giờ cầu chết mà Tử thần cũng chẳng thèm rước đi cho. Đến lúc ấy họa chàng ông mới thực nhớ lại: A! Thằng Thái An nói thế mà phải. Thôi chúng ta tuyệt giao với nhau từ đây, bao giờ ông mang nghèo mắc nạn, cần gọi đến bạn hữu, sẽ nghe tôi ứng thanh chạy lại: Thưa ông có tôi!

Sau lúc ở nhà thương Saint Paul về, thu xếp xong việc với bọn khách buôn bán, trung thầu, để duy trì lấy sản nghiệp đã tiêu mòn lung lay hết nhiều, nhưng chàng nhúng tay vào công việc gì cũng chỉ thấy thua lỗ, thất bại. Dù làm một mình hay chung với bạn cũng thế. Buôn bán một mình thì lỗ vốn bởi sự xa xỉ, vụng về, không có kinh nghiệm, không biết tính toán. Hùn hiệp với bạn, phần nhiều bị lường, bị gạt; con người xưa nay chỉ ăn thiên hạ giờ lại bị thiên hạ ăn lại.

Đứng ra lĩnh trung mua gạo nếp cho một hằng rượu lớn, mọi khi người ta làm vẫn lãi bạc muôn, đến lượt chàng làm chưa đầy một năm đã thấy lỗ mấy vạn bạc, vì lẽ phải mua đắt bán rẻ.

Chung vào với Khang Ký, kẻ bỏ tiền, người xuất lực, được thầu việc đào một con sông ở miền Hải Dương, tính phỏng thấy lãi dăm vạn là ít nhưng rốt cuộc lại cũng lỗ vốn. Còn bị quá hạn hiệp đồng mà phải đền tiền túi ra nữa là khác.

Nhất nhát công việc kinh doanh lớn nhỏ gì cũng thua lỗ, chẳng nhiêu thì ít.

Đất có tuần, nhân có vận, chàng đã tới lúc vận suy rồi chăng?

Nghĩ ông tạo hóa thật khôn ngoan thâm hiểm vô cùng. Một khi tiền của vào tay một người nào bởi những đường lối ngoắt ngoéo, tất ông phải lấy đi cho được mới nghe, hoặc cách này cách khác. Ông xếp đặt ra lắm tình cảnh éo le, dùng những phương pháp chua chát để rút lấy số tiền trong tay người ấy, rồi bắt họ phải trải thân nghèo đói một độ cho bõ ghét. “*Của trời, trời lại lấy đi, giương hai mắt éch làm chi được trời*”, câu ca dao ấy mà đúng sự thực.

Với con cùu già của chúng ta, trời lấy tiền của lại bằng những tình cảnh phương pháp, là tính khí ngông cuồng hiếu thắng máu ham mê cờ bạc, là nhục dục vô nhai, là buôn thua bán lỗ, là bạn bè phỉnh gạt làm hại. Bao nhiêu mưu toan độc chiêu đích vào mình.

Tiền bạc mỗi ngày đội nón sừng sững ra đi, phần này tới những chỗ xa hoa phóng túng phần kia đi đến sòng bài chiêu bạc và chui vào trong túi những kẻ lợi dụng, khéo đánh trúng chỗ yếu của anh chàng, hoặc vay mượn xỏ xiên không bao giờ trả. Thú tiền bạc đi như thế là đi mất tăm mất tích, như hòn đá ném xuống giếng sâu. Tiền đi thì có, tiền về thì không, sản nghiệp của chàng cho có trăm vạn rồi cũng khô kiệt.

Thì đấy, lúc này kể cả động sản với bất động sản của chàng chỉ còn đáng chừng ba chục vạn hay hơn một con số nhỏ nữa là cùng. Từ lúc nghênh ngang về xứ ra phết triệu phú ông đến giờ, của cải đã mòn hết hai phân ba rồi.

Nhung đến cái đúc cờ bạc say mê, ăn chơi phá tán, thì càng ngày càng to.

Hà Nội có canh bạc nào lớn cũng thấy có mặt chàng. Khi được bạc nghìn không mấy, khi thua hàng vạn là thường. Người ta nói có chén xóc đĩa, dù biết thua mười mươi, nhưng được tán tụng một câu chàng cũng mở bát để lấy tiếng chơi sang. Bọn cờ bạc lầu linh, vớ được chõ yếu như thế, khéo đưa đầy xung tụng, cho anh chàng lên mây xanh, để họ móc hồ bao chàng cho dễ.

Thế rồi tiền bạc gởi nhà băng có bao nhiêu, lấy dần ra hết. Nhiều lúc cần tiền đánh bạc, đem văn tự địa đồ nhà phố đi cầm. Cầm rồi lại chuộc, chuộc xong lại cầm, làm tội những tấm giấy có giá trị mà vô tri giác ấy phải chuyên đi chuyên về luôn luôn.

Có lần, chàng viết chi phiếu ngân hàng (*cheque*) hơn một nghìn bạc, để trả khoản nợ giật lửa cho một người ra băng mà lĩnh, mặc dầu số tiền chàng gửi băng đã rút lấy hết từ bao giờ. Giữa người cầm chi phiếu ấy với viên phát tiền ở nhà băng có cuộc khẩu thiệt vô ích trong mấy phút đồng hồ:

- Chi phiếu này là tờ giấy lộn.
- Vì sao?
- Vì không có tiền gửi thì lấy gì mà lĩnh.
- Thế sao người ta viết đưa cho tôi?
- Có lẽ người ấy điên hay là muốn vào nhà pha nghỉ mát đây.

Cũng may ở nhà băng người ta thương tình không muốn sinh sự làm gì; nếu truy cứu thì chàng có tội với pháp luật, vì sự viết chi phiếu mà không có tiền gửi băng là một sự phạm tội, có thể mặc áo Họa lò, xơi cơm cá mắm.

## XVII. VỚ CẢ ĐẠI KIỀU TIỂU KIỀU DƯỚI XÓM VẠN THÁI

Nhiều ngài đọc qua thơ Đường, tất không quên bài “*Tiết phụ ngâm*” của Trương Tịch, văn hay mà tình tú cảm động, đáng kính:

君知妾有夫  
贈妾雙明珠

感君纏棉意  
繫在紅蘿襦  
妾家高樓連宛起  
良人執戟明光裏  
知君用心如日月  
事夫誓擬同生死  
還君明珠雙淚垂  
恨不相逢未嫁時

“Quân tri thiếp hữu phu  
Tặng thiếp song minh châu  
Cảm quân triền miên ý  
Hệ tại hồng la nhu  
Thiếp gia cao lâu liên uyển khởi  
Lương nhân chấp kích Minh quang lý  
Tri quân dụng tâm như nhật nguyệt  
Sự phu thê nghĩ đồng sinh tử  
Hoàn quân minh châu song lệ thùy  
Hận bất tương phùng vi giả thì.”

Còn nhớ hai chục năm trên, cô Hoài Thu, một nữ sĩ ở khoảng non sông Hương Bình, có Hán học khá, mỗi lúc ngâm nga bài này là mỗi lúc ngậm ngùi thương cảm, vì lẽ đồng tình đồng điệu; nhân thế cô đã dịch ra văn nôm, theo thể lục bát. Chúng tôi yêu mến lời văn, tuy cách lâu ngày mà vẫn ghi mãi trong trí nhớ:

*Chàng hay em đã có chồng,  
Tặng em ngọc quí, tỏ lòng thương yêu.  
Cảm tình triều mến trăm chiều,  
Em ghim trong áo lụa điêu lót thân.  
Nhà em vườn ngự ở gần,  
Chồng em là ngự lâm quân trong thành*

*Lòng chàng, nhật nguyệt chứng minh,  
Với chồng, em nguyện tử sinh không dời.  
Trả chàng ngọc quý, khóc vùi  
Giận sao không gấp những hồi còn son.*

Người tiết phụ trong bài thơ của Trương Tịch là một gái đã có chồng; chồng nàng làm chấp kích lang – tức lính thị vệ hay là lính ngự lâm – trong điện Minh Quang vua Đường, cho nên nhà nàng ở một cái gác, cạnh vườn ngự uyển. Một anh chàng đa tình hiếu sắc, thường ngày đi qua, trông thấy nàng đẹp mà động lòng thèm muốn, bèn tìm cách lân la mối lái, gửi lại tặng nàng hai viên ngọc minh châu, của quý báu và đắt tiền.

Hắn anh ta con nhà giàu, định dùng của cải để cám dỗ người đàn bà ấy, mặc dầu thừa biết vườn xuân có chủ.

Nàng thương hại một kẻ si tình, nhận tạm lấy ngọc tặng cho khỏi mếch lòng, sợ chồng trông thấy. Nhưng rồi trả ngọc lại và nói:

- “Tôi đã có chồng rồi, cậu ạ. Tình sâu nghĩa nặng, tôi đã thể nguyên dạ sắt lòng son, đầu xanh tóc bạc với chồng, dù là sang hèn sướng khổ, cũng sống chết có nhau. Tôi không thể nào phụ chồng mà san sẻ quả tim này cho ai được. Cậu có lòng thương, tặng ngọc minh châu, tôi rất cảm động. Nhưng xin trả lại cậu; tôi trả lại với nỗi buồn ngao ngán, tiếc thay cậu không gặp gỡ lúc tôi chưa lấy chồng; bây giờ thì thôi, xin cậu đừng đe mang theo đuổi gái này làm chi, mà thất vọng luống công!”

\*

Câu chuyện tình giữa Vi với Châu đại khái cũng rúa.

Vi tức là anh chàng tặng ngọc châu, nghĩa là dùng của cải làm mồi câu gái có chồng; hơn nữa, có một lũ con rồi. Nhưng Châu thì không phải người tiết phụ của Trương Tịch; đẳng này, cô ả nhận được minh châu, chẳng những mê tí không trả, lại đuổi theo vượt đuôi giấc mộng giàu sang ích kỉ, đành đoạn bỏ cả chồng lẫn con! Người tiết phụ của Trương Tịch khiến nàng phải thận toát mồ hôi nếu như bây giờ đã biết suy nghĩ, hối hận.

Nàng nguyên là một hồng lâu ca nữ, nhan sắc rất tầm thường, nhưng được trời phú cho hơn người được cái tiếng hay giọng tốt, lúc trước đã có một thời nổi danh tài hoa xênh phách ở xóm Vạn Thái. Con chim bách thanh biết mặc áo chải đầu ấy từng làm chết mệt bao nhiêu quan viên làng chơi vì tiếng hát du dương, thánh thót. Nghe nói có người mất cả ruộng sâu trâu nái, có người thụt két ở tù.

Sau nàng gặp một người tâm đầu ý hợp, treo túi xênh phách về đóng vai nội trợ. Chồng cũng là người tử tế, biết chiều dãi, nhưng gia tư sinh hoạt chỉ vừa gói ghém tùng tiệm, có khi túng thiếu, vì đã trải qua nhiều phen bốc trời trong những cuộc hỏi liễu tìm hoa. Nhân duyên này đầy ra đời năm sáu mặt con, chết có sống có. Ai trông thấy cái tình ân ái của hai vợ chồng cũng tin chắc họ được bách niên gai lão.

Những người có kinh nghiệm, nói rằng ai lấy vợ ả đào, phải nên đưa đi non xanh nước biếc, hay ở ngõ hẻm hang cùng, cách tuyệt hẳn xã hội và không khí cũ của họ, họa chăng mới được lâu bền, toàn vẹn. Nếu không thì gà nhớ tiếng gáy, ngựa quen đường xưa, thế nào cũng hỏng. Hầu hết là giống ngựa bất kham, người cưỡi phải khéo chăn nuôi và cầm dây cương cho cứng lắm mới khiến được. Ý chừng người chồng nàng Châu không phải một nhà thiện kị, để con thiên lí mã của mình tham ăn đến nỗi vuột cương xổng mất.

Nàng thường đi về xóm Vạn Thái luôn, vì có mẹ và em vẫn dọn nhà hát.

Tấn kịch tham vàng bỏ nghĩa sấp mở màn đầu.

Trong thời kì ấy Vi đang lùng lẫy trong các xóm yên hoa. Thường đêm chàng ở sòng bạc ra xuống ngay nhà cô đầu, một lũ bạn lếu láo đi theo che tàn. Nhiều khi tổ chức sòng bạc ở ngay dưới xóm. Chi tiền rất sang; rượu xâm banh hảo hạng uống như nước lã. Nhà nào được ông Vi Hương Cảng đến hát, coi như thần tài giáng lâm, các quan viên khác bị bỏ rơi, chị em không cần đếm xỉa. Biết tính chàng ưa nịnh, chị em đua nhau tán tỉnh bom xu. Chỉ khéo đưa chàng lên tàu bay cho nở mũi lên, thì xin tiền bạc hay tặng quà gì cũng cho.

- Nói có trời Phật chứng minh, chúng tôi dọn nhà hát mười hai năm nay thật quả chưa thấy một ông quan viên nào sang trọng quý hóa như ngài.

Mụ cả Khang chỉ đưa đầy một câu khách sáo như thế, mà chầu hát đêm ấy được chi trăm bạc, nghĩa là sáu lần nhiều hơn giá đắt. Không thiếu gì chị em ranh mãnh, nhò khéo cho ăn phó mát phải thời, phải lúc mà được quà tặng những hàng lụa hoa hột, là sự thường thấy. Rồi người nọ kháo người kia:

- Nay, đẳng ấy có túng tiêu không, tó bảo cho một cách mà làm tiền.

- Cách gì? Đi ăn cướp móc túi à?

- Không, chỉ mất một tí nước bọt thôi.

- Thế nào?

- Tối nay anh Vi xuống chơi, cứ bơm ngọt cho mấy câu rồi xoay đến vấn đề lí tài, thằng cha ấy sī diện mở ví cho ngay. Hắn cần nịnh như chúng ta cần không khí, cứ nịnh khéo là ăn!

Tuy vậy, chàng có cái nhã thú biết thưởng âm, thích nghe hát hay; ai nói tỉnh nào vùng nào có danh ca, cũng mò mẫm đến thưởng thức cho kì được, có khi gọi người ta về tận Hà Nội, không ngại tốn hao. Bởi thế, chàng hay đến tìm thú thanh sắc ở nhà hát của mẹ Châu, vì Châu đi lấy chồng rồi, nhưng cô em là Hồ mới nổi lên, giọng hát cũng khá.

Châu năng đi về nhà mẹ chơi, mười bận đến bảy tám thấy Vi triền miên ở đó. Sự gặp gỡ bởi túc duyên hay ác báo xui khiến, và lại con mắt thẳm mĩ của chàng thế nào không biết, chàng thấy mẹ dòng lợn nái mà đậm ra cảm, cảm rồi si, si rồi muốn. Có lẽ hâm mộ nàng thuở trước vốn là một danh ca. Lại được lũ bạn che tàn khéo phỉnh, tìm cách nói khích thêm vào:

- Câu chuyện hàng Gai của anh ngày trước ai nghe cũng phải phục lăn. Giờ chúng tôi đố anh làm sao chiếm lấy hòn ngọc ấy của người ta mới giỏi.

- Các anh đói tôi lấy được Châu? Chàng hỏi lại.

- Phải, của quý ấy phải đặt vào trong tay anh thì mới xứng đáng.

- Việc đói dù khó đến đâu hẽ muốn thì phải được, huống chi mình lại có tiền! Vì trả lời có vẻ kiêu căng tự thị.

- Nhưng nó có chồng con rồi, anh phải nhớ.

- Mặc kệ! Con cọp kia, người ta còn nhử mồi cho nó từ trong rừng chui ra mà bắt sống được, nữa là gái có chồng!

Khôn ngoan lõi đời, chàng thừa biết Châu và những người như nàng, đều có thể lấy mồi lợi lộc cám dỗ như bỡn.

Một hôm, chàng tỏ ý muốn được nghe nàng hát, mặc dầu đã biết cái nghiệp đào nương một khi lấy chồng có con, không khi nào còn hát cho ai nghe, ngay với kẻ đầu gối tay ấp của họ cũng thế.

- Em quên mất cả rồi, Châu nói.

- Quên thế nào được! Em cứ hát một vài câu, riêng với anh em chúng tôi đây thôi, bố cu ở nhà không biết đâu mà sợ. Tôi xin trọng thưởng.

- Thưởng em trăm bạc nhá?

- Được rồi.

- Hai trăm kia! Cô ả làm vẻ nũng nịu, vòi vĩnh.

- Tôi cho ba trăm đây, thưởng trước nghe sau.

Chàng nói và móc túi lấy ra tờ giấy bạc trăm, dúi vào tay nàng.

Một vài câu hát được ba trăm bạc, chẳng luân lí danh dự thì đừng, Châu ngồi霸道 phách, cố đem hết tài nghệ hơi giọng, trộm vụng chồng hát cho giai nghe.

Mấy hôm sau, chàng mua tặng nữ trang đáng giá bạc nghìn. Từ đấy, Châu đi thăm về lén, trở nên một vật phụng thờ ái tình của Vi, chồng con tuyệt nhiên không ngờ.

Nhưng Vi nghĩ mình là một nhà hào phú ăn chơi nổi tiếng giữa đất Hà thành, lại có tính trời cho hiếu thắng thuở nay, chẳng lẽ đi vụng trộm mót lúa ruộng người mãi, thiên hạ chê cười. Mà nếu rủi ro xảy ra tấn kịch lôi thôi gì, không khỏi ngại cho thể diện. Thứ ruộng ấy, mình vãi tiễn ra chiêm lấy hoàn toàn một mình làm chủ không được à?

Chẳng úp mở gì cả, một hôm Vi tỏ ngay ý muốn của mình:

- Đóng mãi cái vai tuồng thẳng chồng dự khuyết, người yêu thùng phần thế này, anh không chịu được, em ạ!

- Thế thì ý anh định thế nào? Chàu cười và hỏi. Chắc muốn chiếm độc quyền thôi?

- Phải đấy, anh muốn như ngồi đánh tài bàn một mình một chân, không thèm kẽ ai mà cũng chẳng cho ai kẽ. Nghĩa là em trở nên bà đầm Vị một cách hoàn toàn.

- Em cầu được thế lắm, nhưng còn xù kia thì xếp vào xó nào?

Nàng tránh tiếng “chồng tôi” gọi là xù kia.

Chàng cũng dùng ngay tiếng ấy, muốn để tiếng chồng sẽ dùng cho mình thôi:

- Xù ấy thì tẩy phăng nó đi chứ sao!

- Tẩy bằng cách nào, anh dạy em.

- Muốn dở mặt tẩy nhan có khó quái gì? Có muốn làm cho cu cậu tức hộc máu lên mà bỏ đời cũng được nữa là...

Chàu khoát tay và nói với giọng cười cợt:

- Ây chớ! Em van anh, nên làm cách nào tẩy nhau cho êm ái thì hơn. Xin ông Khổng Minh rỉ tai bảo mật kế đi nào?

Vì ngồi bày mưu vẽ chước cho nàng những thế nào cho được sinh sự bỏ chồng, mà không ai chê bai trách móc vào đâu được. Thôi còn phải nói: bộ óc quỉ quái của chàng có chứa bao nhiêu mưu mô tà trội, bán đứng cả trời còn được thay, vẫn gì cái thứ meo mực cho một gái hư bỏ chồng, đối với trí khôn chàng bất quá là một trò chơi con nít.

Chàng bảo hết những cạnh khéo vừa gian vừa ngoan, rồi kết luận:

- Đấy, em cứ y theo thế mà làm thì xong việc, như ý. Đến đó, em chẳng tự xách nón ra đi, người ta cũng lót lá cầm tay em mà van mời cô bước ra khỏi cửa, rồi làm xôi gà té tạ thồ thần nữa kia.

Không biết kế hoạch chàng bày thế nào, cô ả nghe thích chí, cười như nắc nẻ, tát yêu bên má chàng và nói:

- Anh phải gió! Chỉ khéo tán rộng tiểu lâm. Nhưng còn mấy đứa con thì anh bảo xù trí thế nào bây giờ?

- Xù ấy nuôi cả thì thôi, không thì em gửi ở nhà bà cụ em nuôi hộ, mỗi tháng anh cấp tiền cho.

Chàng không quên hứa hẹn làm cho đời nàng sung sướng, sang trọng, nào là sang tên cho mấy ngôi nhà, nào là cho tiền nghìn bạc vạn làm vốn buôn bán. Đó mới thật là mồi thơm thả ra cho con cá tham ăn mắc phải lưỡi câu.

- Vâng, để em suy nghĩ cho chín...

- Còn suy nghĩ con khỉ gì nữa? Chàng bút ngang lời nói của Châu. Thì ừ phăng ngay đi cho người ta bằng lòng.

- Thì ừ đấy nào!

\*

Sự thật, một lúc sau trở về nhà mình, trông thấy chồng niềm nở và lũ con quần quýt, Châu đâm ra tình tứ tần ngần, ái ngại.

Cả đêm, nàng gác tay lên trán, thở dài thầm trộm một mình, bao nhiêu tâm tư đem hết vào hai vấn đề khó nghĩ, để tìm giải quyết lấy một: Chồng và tiền.

Ban đầu nàng nghĩ chồng thế, con thế, đang tử tế đoàn viên, nhất đán mình bỏ đi, ôm cầm thuyền khác, kể cũng bất nhân vô恥, một việc không nên làm tí nào. Nhất là vợ chồng lấy nhau đã có con, một lũ con, bỗng dung chúng nó sẽ phải bơ vơ xa mẹ, không bồ cõi cũng như bồ cõi; mai sau chúng nó lại chịu tiếng với đời rằng có mẹ bỏ chồng đi theo giai, còn gì đau đớn thân phận chúng nó cho bằng? Huống chi, vợ chồng tuy không giàu có sang trọng gì như người ta, nhưng keo sơn khắng khít, chắc đã sáu bảy năm giờ, nay tự nhiên giứt áo ra đi, nghĩ thật không đành đoạn!

Lúc ấy, nàng muốn choàng dậy mặc áo, đi tìm đến Vi mà nói:

- Anh bảo tôi bỏ chồng con đi lấy anh, tôi xin chịu thôi, luân lí ân tình không cho phép tôi làm việc chó má ấy cho đành. Thôi chúng ta tạ tuyệt nhau từ đây.

Nhung sau nghĩ lại, đời mình không còn mấy nỗi xuân xanh mà tàn, chưa được hưởng sự vinh hoa phú quý như ít nhiều chị em đồng bối, phải đầu tắt mặt tối, chịu thương chịu khổ mãi thế này cũng bức. Vàng nhiều áo đẹp, nhà lầu xe hơi, làm kế thất một phú gia ông, nắm trong tay hàng nghìn hàng vạn, những cảnh tượng tươi sáng ấy diễn qua trong

trí, khiến nàng cảm thấy sung sướng vô ngần, rung động cả sợi gân thịt. Cái đời sung sướng như thế, ai không có, còn đi van lơn, xoay xở, tìm kiếm cho kì được thay! Đằng này, tự dung có người yêu mình, cảm mình, xin đem cái đời sung sướng ấy dâng mình, nếu mình từ chối là nghĩa lí gì? Một cái phúc trời đưa lại cho hưởng mà không biết đón lấy là ngu. Từ chối người ta, để sống khổ già đời với anh chồng này, thật là oan uổng. Nghĩ cho cùng, ta cứ nhận lấy cái đời sung sướng người ta xin dâng ta kia là phải.

Rốt cuộc suy nghĩ, nàng cho bên tiền nặng cân hơn bên chồng.

Nghĩa là nàng đã quả quyết bỏ cả chồng con đi lấy Vi, cho được sung sướng tẩm thân.

Một hai hôm sau, tự nhiên trong gia đình nàng nổi sóng đất bẳng, vợ chồng sinh sự - nói rõ hơn, chính nàng lập tâm sinh sự với chồng - cãi cọ nhau, đánh đập nhau, dùng đến cả cẳng chân cẳng tay, động đến cả ông bà ông vải, thôi thì điếc tai hàng xóm, lục đục suốt ngày.

Chẳng biết đây có phải là mưu mẹo chàng Vi ta đã bày vẽ, để nỗi dáo cho giặc, vạch đường cho hươu? Chỉ biết là nàng nhân dịp đầu cơ tạ sự, cuốn gói vùng vằng ra đi, thè độc không còn tình nghĩa vợ chồng, trừ ra lúc xuống hoàng天堂 mới lại trông thấy.

Thương hại người chồng thật thà, không ngờ gian kế của gái bội phu, trong trí định ninh rằng vợ chỉ nóng giận ít ngày rồi lại trở về với con. Chồng còn giắt con đói ba phen xuống Vạn Thái tìm nàng để khuyên van, năn nỉ, nhưng đều không gặp mặt nàng đâu.

Mấy đứa bé khóc lóc gọi mẹ, thấy mà thương tâm! Mãi sau, người chồng mới biết con vợ tệ bạc đã chủ tâm sinh sự bỏ mình, để đi xây ố ái tình với Vi, một ông nhà giàu đã gần bước đến miệng hố khuynh gia bại sản.

Thật thế, bước chân chàng cách xa miệng hố khuynh bại không còn mấy nỗi.

Cả một sản nghiệp đồ sộ hồi nào, có dư trăm vạn, đến lúc này chàng lấy Châu làm vợ, dễ thường không còn được lấy một phần mười, mà trong số ấy đại bộ đã cầm đợ cho tài chủ nợ ngân hàng kia mà chưa chuộc được.

Của cải đã không cánh mà bay đi hết nhiều, nhưng đến đức tính

cò bạc ăn chơi, thì vẫn cố làm giấy rách giữ lè, ngông cuồng không bỏ. Châu vẫn tưởng người chồng mới của nàng y nguyên là một phú gia nhất nhì Hà thành, không dè như pho tượng bè ngoài còn tốt nước sơn, nhưng gỗ bên trong thì mọt đục khoét càng ngày càng ruỗng!

Thế mà hoa thơm quyết đánh cả cụm, rồi chàng lấy luôn cả Hồ là em ruột Châu.

Chàng tự phụ mình banh bao lắm mới quặc được cả Đại Kiều, Tiểu Kiều của xóm Vạn Thái như thế.

Ông Thái An, người bạn đã trung cáo chàng như nước đổ đầu vịt, khi nghe chuyện này, thở dài nói với người ta:

- Đó là cái triệu nó sắp tàn mạt đến nơi, chắc tôi còn được sống ở đời để kịp trông thấy. Trời ơi! Dùng tiền bạc danh vọng làm mồi cám dỗ một người đàn bà bỏ chồng bỏ con đi lấy mình, thật là một việc tốn hại âm đức. Rồi đây các ông xem!

### XVIII. CÔ Ả VÀO NHÀ BĂNG LẦN THỨ NHẤT

Buổi sáng, trong nhà băng Đông Pháp ở Hà Nội, các ghi sê tú tít những thân chủ đứng đợi: kẻ gửi tiền vào, người lấy tiền ra, hoặc giao dịch hỏi han về các việc buôn bán.

Một cô thiếu nữ độ 21, 22 tuổi, phục sức ra vẻ tinh thành, mặt mũi dễ coi, nhưng xem nét phấn son không có đáng là con nhà buôn bán. Tay nàng cầm một miếng giấy gì gập đôi, hình như một tấm chi phiếu nhà băng. Nàng vào đã lâu, đi đi lại lại trước mặt các ghi sê, có ý rụt rè, bỡ ngỡ, hai ba lần muốn đưa miếng giấy cầm tay vào một ghi sê nào đó chẳng hạn, nhưng rồi lại thôi. Chắc hẳn cô ả mới bước chân vào nhà băng là lần thứ nhất. Lại chắc hẳn cô ả cũng không biết chữ, cho nên mỗi ghi sê tuy có đề chữ rõ ràng, mà nàng trông lên chỉ thấy lốm đốm những đen với trắng.

Người ta có thể nghi là cô ả vào đây chôm giai, hoặc chờ đợi nhân tình, nếu như không thấy tay nàng đang cầm miếng giấy mà ai thường có việc ra vào chốn này, chỉ trong sau lưng cũng biết ngay là giấy gì.

Nàng muốn nhắm một người để hỏi thăm, mà cũng ngập ngừng,

không dám. Người ra vào đông, phần nhiều là Tây, đầm, khách, cũng có vô số đồng bào mình, nhưng chả hiểu nàng giữ kẽ hay hẹn thùng thế nào, không chịu đón hỏi ai cả.

Thấy người ta ngồi đợi trên ghế *băng* da, nàng cũng bắt chước, mạnh bạo lại chiếm một chỗ ngồi nghỉ chân, cặp mắt thì đăm đăm ngó ra ngoài cửa, tất nhiên mong mỏi những người sắp đến, xem có ai quen để mà hỏi thăm.

Có hai người ngồi cách chỗ này mấy bước; họ nói chuyện với nhau, tuy nàng không chủ tâm nghe lóng chuyện người, nhưng mà những câu họ nói hơi to tiếng, dù ai ngồi gần cũng phải nghe rõ:

- Góm chết, sao buổi sáng nay nhà băng đông khách thế; mình phải đợi mãi chưa len vào ghi sê mà đưa giấy được! Người có râu nói và thở dài.

- Bao giờ sáng thứ bảy cũng thế; người trẻ tuổi đáp. Nhà buôn bán lấy tiền về để tiêu mọi việc; Tây đầm họ lấy tiền ra để đi chơi chủ nhật.

- Cần quái gì, ta cứ ngồi đây cho đến 12 giờ cũng phải lấy được.

- Thế thì hỏng!...

- Sao?

- Lệ nhà băng, buổi sáng chỉ cho lĩnh tiền đến 10 giờ thì họ khóa két lại để tính toán sổ sách. Giờ đã 9 giờ 10 rồi, tí nữa thế nào ta cũng phải chen vào mà lĩnh cho được, không thì lại đợi đến ngày thứ hai kia, vì chiều nay thứ bảy, nhà băng họ có làm việc đâu. Thôi bác vào lĩnh đi, tôi ngồi chờ đây.

- Ủ nhỉ, chú không nói thì tôi quên.

Người có râu vừa nói xong, đứng phắt dậy, chạy lại bên ghi sê, còn người trẻ vẫn ngồi.

Câu chuyện họ nói khiến nàng giật mình, đánh bạo đến trước mặt người trẻ, đưa miếng giấy cầm tay và hỏi:

- Ông làm ơn xem hộ tôi cái giấy này là thế nào?

Nàng hồi hộp đợi nghe câu trả lời.

Người trẻ cầm miếng giấy xem, lật qua lật lại, rồi giương cặp mắt

cá ngao, nhìn cô á từ đầu xuống chân, lại từ chân lên đầu, đến nửa phút mới nói và trả miếng giấy lại cho nàng:

- Tên trong giấy này là tên cô?
- Vâng, tên tôi.
- Nguyễn Thị Hò?
- Thưa ông, phải.
- Thế thì cô đưa vào ghi sê kia mà lấy ra 5 nghìn bạc, còn phải hỏi gì nữa.
- Thật à?
- Sao lại không thật! Người ta biên rõ “cinq mille piastres” đây này. Nhưng tôi hỏi tại sao người ta viết chi phiếu cho đích danh cô mà cô lại còn không biết?

Trong tâm não nàng, cơn sóng vui mừng đang nỗi lên cuồn cuộn, nhưng câu hỏi của người trẻ làm cho nàng ngượng quá, ngập ngừng một lát rồi nói chῆa thê̄n rất khéo.

- Ấy, tôi đòi nợ người ta, nhưng chả biết họ có viết đúng số đúng tên thật không, nên phải phiền ông xem lại hộ, vì tôi không biết chữ.

Nàng cảm ơn rồi đi, toan vào ghi sê, nhưng xem chừng ý tứ vẫn còn có chút ngần ngại, chưa chắc có phải thật người ta biên giấy này cho mình đi lĩnh 5 nghìn không? Hay là giấy bối láo người ta đùa bõn mình cũng nên? Cho mình 5 nghìn thật? Chỉ sợ đưa giấy vào mà không phải, họ quăng ra, họ cười, không khéo lại đưa sang sở mật thám thì bỏ mẹ!

Bỗng nghe sau lưng có tiếng gọi ngay tên cúng cơm của mình:

- Hò, đi đâu đấy?
- Kìa anh Lâm, may quá, anh ra đây cho em hỏi thăm câu chuyện này.

Nàng vừa nói vừa kéo Lâm ra đứng một góc vắng vẻ, lại đưa đao bùa kia nhờ Lâm xem hộ cho thật chắc. Lâm cũng lật qua lật lại, nhìn kĩ ngày tháng, rồi tát đùa bên má Hò và nói:

- Đi vào mà rước năm chục con voi ra, còn khéo ôm ờ con khỉ.

- Anh nói dối anh chết nhá.

- Thôi đừng vờ nữa, đi lĩnh ngay kẻo hết giờ đấy. Quan viên nào mà sộp thế?

- Ông Vi đây, anh ạ.

- Hèn nào, chỉ có lão ta mới sỉ diện với gái đến thế, chứ anh em nghèo thì đừng hòng cạy gỡ của nó lấy nửa xu. À, nhưng lão đã lấy chị Châu rồi mà, giờ quặc luôn cả dì nó nữa.

- Chú sao!

- Tôi mừng giùm cô, phen này khỏi sợ chuột tha, lại nhiều voi cưỡi. Chỉ tiếc cho chúng tôi từ rày xuống xóm không được nghe tiếng cô hát nữa. Nhưng tôi chắc chỉ trong ít lâu thì lại được nghe...

- Anh phải gió, chưa chi đã rửa người ta.

- “*Cóc chết ba năm quay đầu về núi*” cho mà xem. Thôi, vào lindh tiền ra đi. Có căn cước không?

- Có.

- Biết kí tên không?

- Như gà bới bếp, anh ạ.

- Gà bới mặc kệ, miễn có voi cõi nhong nhong là sướng. Vào đây kí tên, tôi nói hộ người ở két, họ phát tiền ngay cho.

Mười lăm phút sau, nàng bỏ 50 tờ giấy trăm vào túi, gài ghi băng cẩn thận, hớn hở đi ra, đến nỗi chân bước luồng cuồng, tí nữa vấp ngã ngoài cửa nhà băng.

Chính là Hồ, em Châu.

\*

Rước hai vợ à đào về, người ta bảo đây là triệu chứng Vi sắp đến lúc vỗ hai bàn tay trắng rồi, mặc dầu hai à không óc tội vào đó. Nhưng chuyện đời đã có câu ca, câu ví: “*lấy khách, khách về Tàu; lấy nhà giàu, nhà giàu thất nghiệp*”.

Đối với chàng, cuộc nhân duyên này không thật vì cần dùng tình

ái, phần nhiều chỉ vì hiếu thắng, sĩ diện, những cái khái xằng của kẻ có tiền trong tay. Lũ bạn yêu quý lại phích mãi vào.

Sau lúc lấy người chị và an trí một nơi, chàng vẫn còng bạc phóng túng và thường khi xướng hát triền miên ở nhà cô em. Lại hiếu thắng đến nỗi muốn chiếm giữ nhà này một mình, không cho tiếp rước ai khác, thiệt thòi gì đã có chàng. Nhiều khi còng bạc thâu đêm không xuống được cũng chi tiền như cô đến đây.

Nhưng làng chơi còn cô nhiều kẻ khác, đầu cũng có sừng, mặt cũng có sẹo, cũng biết chơi ngông bốc rồi, chẳng phải chỉ có một mình Vi. Họ thấy chàng ôm giữ lấy Hồ, chẳng cho ai ké với, thật là một sự ích kỉ chướng ách. Nhiều phen gần có sự hục hặc với nhau. Như bị ngòi lửa đốt thêm vào tính hiếu thắng đã săn, chàng muốn chỉ tỏ mình không chịu thua ai.

- Đã thế thì ông cưới cả con Hồ cho chúng nó xem.

Liền đêm hôm ấy, chàng ngỏ ý muốn lấy Hồ, giữa cuộc đàn hát, và muốn cưới ngay, kể từ giờ phút này.

- Anh cho 5 nghìn đồng, tức khắc.

- Thật hay bõn? Nàng cười hỏi như có ý hoài nghi.

Không trả lời, chàng móc túi lấy tập chi phiếu ra viết mấy chữ rồi trao cho Hồ:

- Đây này, mai ra nhà băng mà lĩnh.

Mảnh giấy chi phiếu tức là tờ hợp đồng hay là hôn thư.

Nàng sững sốt, nửa tin nửa ngờ. Xưa nay có biết công việc giao dịch với nhà băng là thế nào, nàng không tưởng được rằng một mảnh giấy con con ấy có giá trị những năm nghìn bạc. Nhất là thấy Vi nói liền làm liền, nàng mừng rõ được món tiền to, nhưng chỉ sợ là một việc đùa bõn.

Vì thế, sáng hôm sau ra nhà băng sớm, thấy nàng rụt rè, ngần ngại, không dám đi thẳng vào ghi kê, phải đợi hỏi thăm hai ba người cho thật chắc chắn, mới vào lĩnh tiền.

Từ đấy, chàng ăn nhà đông, ngủ nhà tây, nuôi nấng chiều chuộng

chị em Châu, Hồ như bai con chim quí. Nói rõ hơn, như bác sĩ Vornoff mua hai con khỉ độc Phi châu về nuôi ở Paris, khác phong thồ, khí hậu, phải bổ dưỡng tốn kém và hơi một tí là thuốc men. Đằng này, muốn cho hai con chim quí khỏi phá lồng bay đi, chàng phải cho ăn giấy bạc luôn luôn.

Thời gian lù lù trôi.

\*

Được ít lâu, người ta thấy hai á bơ vơ như hoa vô chủ, còn Vi thì vắng mặt ở Hà Nội.

Sòng bạc cũng như dưới xóm chị em, bỗng dung biệt hẵn tung tích chàng, mỗi người bàn tán một cách:

- Tôi đã bảo cuộc nhân duyên ấy không khi nào bền vững, quả y như rằng.

- Hắn đi đâu kia? Hay là lại mắc lưới của mấy ông khách trú buôn lâu nào không chừng.

- Tóm lại, anh chàng hết tiền, anh chàng đi rồi.

Cái thuyết thứ ba ấy đúng.

... (mất 2 trang)

- Phải, đó là lúc Vi còn bạc vạn trong tay, chứ lâu nay cậu ta tan nhà sạch nghiệp rồi, lấy gì cung cấp cho gia đình con cái theo lối tân thời sang trọng như trước, đến lo thân còn chả xong. Con hắn có văn bằng cao đang thương mại, vì nhà bố giàu có úc vạn, nên sang Thượng Hải vớ được chị vợ ngoan ngoãn đáo để, hai người đem nhau về ở đây, có lúc đã lập hiệu buôn bán, tưởng là hạnh phúc bạc đầu với nhau. Nhưng hạnh phúc họ phải chịu ảnh hưởng của sự nghiệp Vi. Mà sự nghiệp Vi, tôi đã nói trước tự bao giờ, chỉ là quả trứng để trên đầu đẳng. Cha huy hoắc ngông cuồng quá, liên lụy đến con. Một khi nàng không được hưởng sự sung sướng phú hộ nữa, thì nàng phui áo ra đi; chàng buồn, cắt tóc đi tu, để tìm sự quên. Đến con em gái cũng bị thằng vị hôn phu bội bạc, muốn bỏ đi tu nốt. Thằng này là con người bạn chí thiết của Vi, nhân thấy nó thông minh, Vi hứa gả con gái và xuất tiền nghìn bạc vạn cho nó đi tu học bao lâu. Không dè khi thành tài thì nó tự lập gia đình sinh kế ở tha

hương, không trở về nữa. Con bé đâm ra thất tình. Nó đẹp và có nét, không ai ngờ duyên phận đáng buồn đến thế. Người ta bảo quả báo tại Vi, nhưng tôi nghĩ một người nào thất đức, thiên đạo cứ trùng trị mình hắn, để liên lụy đến con cái là nghĩa lí gì?

Hai ông bạn già ngồi than thở và bàn chuyện âm đức báo ứng với nhau, cho mãi đến khi cùng xuống ga Nam Định với hai nhà sư.

Nhà sư trẻ tuổi chính là con trai của Vi.

Ông cụ hỏi chuyện nhà sư trẻ tuổi trên xe hỏa ban nãy, tức là ông Thái An, một người bạn trực tính can ngăn Vi hồi trước không nghe, hai bên tuyệt giao đã mấy năm nay.

\*

Vi bước xuống thang, nghèo hết bực này đến bực kia.

Lấy hai chị em Châu, Hồ được ít lâu thì cửa nhà của cải ở đây hết sạch. Tục ngữ đã bảo cô đào lấy nhà giàu, nhà giàu thất nghiệp, thật là không sai. Nhưng xô ngã cơ nghiệp đồ sộ của Vi, chính là tự chàng quá phóng túng, mà chính là có thiên đạo ở trong thế tất phải vậy; ta đừng buộc tội Châu, Hồ mà oan cho họ. Lúc hai chị em tưởng mình bước vào nhà vàng, thì nhà vàng ấy đã thủng dột túng mà họ không biết đấy thôi.

Nhưng ở Hương Cảng, Vi còn đâu ba bốn ngôi nhà nữa, một ngôi như biệt thự, có rào sắt vườn hoa, chàng mua lúc mới kết hôn với người vợ Tàu, hơn mươi năm làm việc bên ấy vẫn ở; còn hai ba ngôi nhà ở phố buôn bán, cho thuê cả thảy mỗi tháng ba trăm, hoa lợi về gia quyến bên vợ thu, để chi tiêu vào việc dưỡng dục mấy đứa con người vợ Tàu. Chúng nó về ở Hương Cảng sau khi người mẹ qua đời.

Lúc nhà cửa phố xá ở Hà Nội và Hải Phòng bán nhẵn rồi, còn nhà bên Hương Cảng chàng định sang tìm cách bán nốt.

Chúng tôi nói “tìm cách” để chỉ tỏ ra bất động sản chàng có bên Tàu không phải dễ cầm bán theo như ý muốn.

Đang khét tiếng bốc rời ở chiếu bạc và xóm trăng hoa, thế mà một độ người ta thấy mắt tăm hơi chàng ở Hà Nội, chính là lúc chàng đi Hương Cảng để xoay bán nhà.

Vừa ở dưới tàu bước chân lên bờ, trước khi đến nhà ngoại quyến thăm nom hôn hít mấy đứa con cách biệt ngày, chàng vội vã đi tìm Á Khầu, tức là tên đồ đệ dưới quyền chàng ở ti Xuất dương Hộ chiêu khi trước và chính là con chim mồi đắc lực cho chàng trong các việc mưu mô làm tiền ở đất Tàu.

Hồi chàng bị cách chức, Khầu cũng bị vạ lây mất việc nhưng đã gây dựng nên một cơ nghiệp đáng vài ba vạn bạc ở gần Thẩm Xuyến, nghĩa là có chỗ yên thân dưỡng già, không lo gì cơm đèn thiếu thốn.

Không ngờ hôm nay thầy cũ đến đây để tìm trò xưa, thì nhà cửa vườn đất đã thuộc về chủ khác. Mất công hai ba giờ hỏi dò tung tích, chàng ra mãi vùng ngoại ô vắng vẻ mới tìm thấy cái ô che mưa nắng của Khầu, là một căn nhà lá xech xác ba gian hai chái, chính giữa đặt bàn thờ Quan Thánh để quân bên hữu ngón ngang những bàn ghế cũ mọt và khí cụ nhà nghề làm đậu phụ, bên trái có chiếc giường la hán bày bộ bàn đèn sơn phủ không biết mấy lớp xáy đầu và cát bụi. Chú Khầu ta đang nằm co bên cạnh ngọn đèn dầu lạc lò mờ, hai mắt lim dim, miệng há hốc; giờ ấy đã quá trưa, chả biết có phải chú hút say rồi còn đợi thuốc chưa có.

Chàng thấy cảnh tượng mà chán ngán, thở dài, đứng nhìn bần thần giây lát, mới đậm vào chân Khầu và gọi:

- Khầu ơi! Có người từ phương xa đến, dậy mau nói chuyện.

Giật mình, Khầu ngồi phắt dậy, mắt chưa mở, mà tay toan vớ lấy vật gì thuận tay để ném, vì tưởng như mọi lần thằng bé con hàng xóm thường chạy sang cù gan bàn chân, khi mình đang ngủ.

- Mở mắt ra xem, *ngô* đây, Vi gọi tiếp.

Bấy giờ Khầu mới dụi mắt, nhìn rõ khách, vội vàng bước xuống đất, nắm lấy tay Vi lắc mải, sự vui mừng căng thẳng cái miệng cười trong khuôn mặt hốc hác, trông rất ghê sợ:

- Kìa ra Vi tiên sinh! Tôi mừng rú lên được, mời ông ngồi đây. Ông sang chơi Hương Cảng từ hôm nào?

- Tàu vừa đến bến thì ngộ đi tìm nị ngay. Chàng ngồi xuống giường la hán và đáp.

- Ô! Quý hóa lắm, tôi xin đa tạ lòng tốt của ông.

Khầu loay hoay nhóm hỏa lò nấu nước ngay dưới chân giường vừa cười vừa nói:

- Thê thì ra lão thày bói Kim Đôi Dũng đoán hay thật. Tôi phục... Tôi phục...

- Lão đoán việc gì mà Khầu nức nở khen quá thế? Chàng hỏi.

- Hôm nọ lão đoán cho tôi ngày dần hay ngày mão, vào khoảng quá ngọ, thế nào cũng có quí nhân ở xa đến chơi. Hôm nay chính là ngày Mão, bây giờ hơn hai giờ chiều, quí nhân phương xa tức là ông; thật lão ta giỏi quá.

Chàng nghe bật cười nhưng là thứ cười có chút buồn bức ở trong:

- Láo quá! Phải đoán là bần nhân ở phương xa lại mới đúng, chứ quí nhân thì sai.

Khầu nghêch mặt nhìn chàng một cách sững sốt, không hiểu ý nghĩa câu chàng mới nói là thế nào.

Hắn vừa muốn hỏi lại, thì chàng đưa ra bốn đồng bạc:

- Có đứa trẻ nào, bảo chạy đi mua hộp thuốc về làm ít khói để đàm đạo chơi.

Trước ngọn đèn dầu khêu sáng hai thày trò cũ nằm ôn lại không thiếu gì những kỉ niệm tươi đẹp hồi nào. Trước mặt Khầu, chàng vẫn nghiêm nhiên một bức hào phú, xưa ở Hương đảo thế nào thì nay ở Hà thành cũng vậy.

Trái lại, Khầu thành thật kể rõ tình cảnh sa sút của mình.

- Số phận tôi khốn nạn quá, ông ạ. Độ ấy, ông về bên An Nam rồi, tôi cũng mất việc ở sở, vì họ bảo hai thày trò mình thông đồng làm bậy. Cũng may ông chủ rộng lượng, không thì tôi phải ở tù, vì đơn thưa kiện gửi lại như bướm bướm. Tôi xoay ra buôn bán sinh nhai. Nói rõ, là tôi đi bán hàng dạo những nước hoa và phấn sáp cho hai ba hảng Ăng Lê...

- Hoa hồng mỗi tháng có được khá hay không? Chàng hỏi ngắt.

- Khá lắm, Khầu nói tiếp. Mỗi tháng kiếm dăm sáu trăm đồng là thường. Nếu chịu khó làm ăn đúng đắn, tích súc, thì còn nói gì. Khốn nỗi đời mình chó chết, làm ra tiền nhiều chừng nào càng vênh mày vác

mặt, tiêu xài phóng túng chừng nấy. Thôi thì cờ bạc, trai gái, bạn bè, đĩ thõa, chỗ tai hại nào cũng đâm đầu vào. Cờ bạc thì tám canh thua, hai canh được; bạn bè gái đĩ chúng nó khéo lợi dụng chỗ yếu của mình là tính nết kiêu căng hiếu thắng, rồi thông lung nhau phỉnh phò đưa mình lên mây, mà kì thật làm hại mình tàn mạt. Cơ nghiệp nhà đất của tôi ở Thẩm Xuyến, chắc ông còn nhớ, lần hồi tôi phải cầm đợ mà chơi, cầm đợ ít lâu rồi chủ nợ tịch biên mất; lại đèo thêm vài chục mẫu ruộng ở nhà quê cũng đi đời. Thế là hai bàn tay trắng, mèo lại hoàn mèo. Đã vậy, các nhà buôn bán họ kháo lẫn nhau, không ma nào tin dùng đến mình nữa. Kết cuộc mang lấy bệnh nghiện khốn khổ này, mà bữa có bữa không, thiếu thốn nhục nhã đủ cách. Sáu bảy năm nay tôi ở căn nhà lá này, sống nhờ người vợ đi bán đậu phụ về nuôi, nhưng ông tính cái nghề đậu phụ, thì ngày hai bữa cơm trắng e còn chẳng được chu cấp, nói gì cơm đen. Bực quá, chán quá, tôi đã tự tử mấy lần mà quỉ sứ Diêm vương không thèm rước đi cho...

Khầu nói đến khô cổ khan giọng, ngồi dậy uống luôn một hơi ba bốn chén nước. Nét mặt bi thương đau đớn vô hạn, giá có họa sĩ nào ngồi ngay đâu mà vẽ, chắc được một bức tranh thống khổ tuyệt đẹp.

Chàng nằm lắng tai nghe Khầu kể chuyện thân thế mà phải rùng mình, tưởng chừng như nó biên chép tiểu sử hộ mình. Hai ba lần, chàng mím môi thở dài nhẹ nhẽ, trên mặt như có mây đen che ám từng chặp, rồi lại tan ngay. Chắc Khầu không hiểu, có thể nghĩ chàng vì hấn mà buồn rầu cảm động.

Chỉ một tí nữa, chàng òa lên khóc được. Muốn đè nước mắt vào trong, chàng phải tìm một vài câu nói. Bàn thần, chưa nghĩ ra câu nói gì, chàng hỏi thăm tin tức con cái Khầu.

- Thế con cái chúng nó không giúp đỡ gì sao? Tôi nhớ hồi đó A Chím đã lớn, đi làm thợ máy, tiền công mỗi tháng năm sáu chục kia mà?

- Nó du côn đâm chém người ta, hiện đang ở tù! Khầu nói rồi thở một hơi dài cho nhẹ bót khí nắc đang đầy ở trong lồng ngực.

- Còn A Quắn đã làm gì chưa?

- Nó đi biệt đâu mất hai năm nay, có lẽ chết đầu đường xó chợ nào rồi.

- Bé thế đã bỏ nhà đi?

- Thế mới là biến!

- À! Ngộ nhớ nị còn đứa con gái, mຸm mິm dẽ yêu, hồi ấy mỗi khi ngộ đến nhà, thường hay cho tiền mua kẹo, thì nó tươi cười mừng rỡ... tên là gì nhỉ?... Phải, ngộ nhớ rồi, con Hương Lan, giờ chắc nó đã chồng con rồi.

- Nó đang ở nhà thồ.

- Trời ơi! Tội nghiệp quá!

Chàng nói mấy tiếng này với cái giọng nghe đau đớn, khủng khiếp.

Khầu biến hẵn sắc mặt buồn bã ra sắc mặt uy nghiêm, táo tợn, hai con mắt trừng trừng, nhìn thẳng vào chàng và nói:

- Cả lũ con tôi hư hỏng khốn nạn như thế, nhưng tôi nghĩ chẳng phải tí nào tội lỗi chúng nó.

- Thế thì lỗi ai? Chàng ngắt lời.

- Thưa ông, lỗi ở mình này này! Khầu tự đấm vào ngực mình một cái, mặc dầu ngực còn tro xương, có thể đếm rõ từng chiếc.

- Phải đấy, tại lỗi mình không khéo giáo dục, không cho chúng nó có học thức để mà xử thế lập thân.

- Không phải thế. Khầu cãi. Dù sao chúng nó học thức thế nào, rồi cũng khổ thân xấu số, vì chúng nó phải đền bù tội lỗi của cha mẹ làm nên...

Chàng nhôm ngay lên, hình như người bị con rệp đốt, hay cây kim chích phải da thịt.

Khầu vẫn uy nghiêm, nói tiếp:

- Thật thế, ông ạ. Mấy năm nay nghèo khổ, nằm mãi xó nhà, tôi nghĩ ngầm, nghĩ ngầm, bất giác ghê khiếp công đạo thiêng liêng của đấng Tạo hóa. Tôi tìm ra cái chí lí vì sao mình nghèo khổ mà đến con cái mình cũng nghèo khổ lây, ngẩng đầu mở mặt không được. Việc gì cũng có nhân quả báo ứng tất cả. Quyền phép vô thượng của đấng Tạo hóa ở đấy; đạo chí công vô tư trong trời đất cũng ở đấy. Không nói ai làm gì, tôi nói ngay tôi. Thì ra sinh bình mình phi vi tác ác, gian xảo lừa dối, để làm hại người ta, lấy tiền người ta bằng nhiều cách khi biến, làm

cho bao nhiêu kẻ đêu đứng oán hận, dù mình kiếm được nhiều, rồi có những cửa nhà, đất cát, gấm vóc, ngựa xe, cuộc đời sung sướng ấy chẳng qua một lúc và chính thật nó ương sẵn mầm giống khổ sở cho mình. Rồi ông Trời hành phạt, bắt mình nghèo khổ cũng chưa đủ đền tội, tự nhiên bắt cả con cái mình đền bù thêm nữa. Quả thật tội cha vạ con, là phải. Các cụ bảo “phụ trái tử hoàn”, có phải chỉ theo nghĩa vật chất mà thôi đâu, nó có nghĩa tinh thần thiêng liêng nữa. Có khi, những món nợ tội lỗi của cha mẹ, đến mấy đời con cháu trả mãi chưa xong. Thánh kinh đã dạy: “Tội cha trút lên đầu con, cho đến tam đại, tứ đại” (*Les fautes des pères retomberont sur les enfants, jusqu'à la troisième et quatrième générations*), có phải Thánh kinh có câu ấy không, thưa ông? Tôi có biết Thánh kinh là gì, nhưng hôm nọ có người đọc cho tôi nghe thế đấy. Ngẫm lại, rất đúng với cái lí thuyết “Phụ trái tử hoàn” của phuơng Đông nhà mình.

Khầu ngừng lại, uống một chén nước rồi kết thúc:

- Bởi thế, giờ tôi nghèo khổ, tôi nghĩ đạo trời hành phạt mình đã đành, cho đến con cái tôi nghèo khổ, tôi định chắc cũng bởi tội lỗi mình liên lụy đến chúng nó; thành ra tôi đau đớn mà không dám oán trách.

Những lời Khầu nói việc hắn, thành thật và vô tình, nhưng chàng nghe mỗi tiếng như mỗi gai nhọn đâm vào tâm não, làm cho toát mồ hôi trong mình và xây xẩm mày mặt. Đến nỗi hai lần Khầu hỏi câu này mà chàng không nghe ra, nên chi không đáp:

- Chuyến này ông sang Hương Cảng chơi, hay có việc gì?

Hắn phải nhắc lần thứ ba, chàng mới trả lời:

- Có, tôi sang có tí việc, muôn nhờ đến nị.

- Nếu là việc phải, và sức tôi có thể làm được, tôi rất sẵn lòng.

Mấy tiếng “nếu là việc phải” chỉ tỏ ra bây giờ Khầu đổi đức tính và có ý sám hối vô cùng. Ngày trước đâu có thế: hễ việc gì lợi mình mà hại người, hắn ta cũng hăm hở làm ngay. Lại còn bày mẹo lập mưu, xui nguyễn giục bị là khác.

- Nhưng ông muốn sai bảo tôi việc gì thế? Khầu hỏi lại.

- Tôi định sang bán mấy ngôi nhà tôi còn có ở đây, nị chịu khó

đánh mồi tìm người nào mua bán mau chóng, sẽ có hoa hồng mà tiêu. Chỉ có việc ấy thôi.

- Vâng để ngày mai tôi đi dặm mấy đám này xem.

- Phần riêng tôi cũng tự đi tìm hỏi, nhưng nếu như nị có mồi nào hay thì đến nhà khách sạn ở cạnh Tiên Thi công ti bảo ngay tôi biết nhớ.

Chàng đến Hương Cảng không ở nhà ngoại quyền mà ở khách sạn, ta nên biết thế.

Có lẽ giữa lúc chàng nói chuyện với Khầu – nghe chuyện Khầu nói thì đúng sự thật hơn – là lúc ông Thái An gặp người con trên chuyến xe hỏa Nam Định, nói đi ở chùa.

## XIX. BÀ MẸ VỢ TÀU

À Khầu đứng làm mồi lái, chưa đầy 24 giờ đồng hồ, tìm được ông chủ hiệu Thuận Ký ở Quảng Châu, chịu mua ba ngôi nhà của Vi tại Hương Cảng với giá đỗ đồng là sáu vạn bạc.

Thật giá đáng hai chừng ấy, nhưng Vi có ý muốn bán đỗ tháo cho nhanh để lấy tiền cờ bạc ăn chơi, thành ra người ta cố dìm xuống, có rẻ như cá ươn mới mua.

Song có người thọc gậy vào bánh xe.

Buổi sáng hôm sau, kẻ mua người bán họp mặt ở phòng việc chưởng khế William để làm giấy trao tiền.

Khầu ta vui vẻ ngồi đợi ở phòng khách, nghìn ruồi bạc hoa hồng giao hẹn, sắp sửa được người bán đặt vào tay này; còn tay kia thế nào chẳng nhận được người mua dúi cho một vài trăm tiền quà nữa.

Giấy tờ làm xong, chủ hiệu Thuận Ký rút ở hai túi áo ra hai phong bì to tướng đựng toàn giấy bạc, vừa tính trút phong bì thứ nhất ra để đếm. Vi ngồi nhìn không chớp mắt và toan đưa tay nhận lấy từng tập một; hồi nào số tiền dăm sáu vạn đối với chàng hầu như không có nghĩa gì, nhưng bây giờ nó có giá trị rất to, vừa là hi vọng cuối cùng. Cành cùi khô của người chết đuối dở.

Bỗng dung cửa phòng mở bung ra, như bị một luồng gió mạnh xô đẩy. Một bà lão ngoài sáu mươi tuổi, bó chân, trông mặt có vẻ đanh đá, hai tay dắt hai đứa bé chừng mười bốn mươi lăm tuổi, sòng sộc tiến thẳng vào, vút như tên bắn.

Cả ba người ngồi trong phòng lúc ấy, đồng thời giật nẩy mình, cùng ló mắt nhìn ra, ngẩn ngơ sững sốt. Vì choáng hồn, vì chàng nhận ngay bà lão với hai cậu bé là ai; chủ hiệu Thuận Ký vội vã đè bàn tay trên hai phong bì giấy bạc; chưởng khế thì đứng phắt dậy.

Bà lão thản nhiên nói bằng tiếng Ăng Lê:

- Tôi xin lỗi quan chưởng khế về sự tôi vào phòng văn của ngài một cách đùòng đột như thế này, nhưng rồi xét đến lí do, tất ngài rộng lượng tha thứ. Thưa ngài, lẽ phải và quyền lợi giục tôi đến hấp tấp để phản đối cuộc mua bán nhà cửa này.

Ông William đưa mắt vào bà lão và hỏi Vi:

- Bà cụ là người thế nào với ông?

- Thân mẫu người vợ tôi đã quá cố; chàng đáp câu hỏi của chưởng khế và mắt nhìn bà lão như có ý van lơn.

- Còn hai cậu bé xinh xắn này?

- Chúng nó là con tôi.

Chàng nói mà vẫn ngồi nguyên vị, nếu trong trường hợp nào khác, tất chàng đã chạy lại bên con vuốt ve yêu dấu; nhưng ở trường hợp này hai đứa trẻ đứng về mặt trận đối địch mà bà ngoại là tướng chỉ huy. Lạ thay! Chúng nó cũng lạnh lěo đứng dung trước mặt chàng, chỉ ríu ríu bên cạnh bà ngoại.

Ông chưởng khế kéo ghế mời bà cụ ngồi tử tế rồi hỏi:

- Bà cốt đến phản đối cuộc mua bán nhà cửa này, vì quyền lợi của hai cậu bé cháu đây hẳn?

- Thưa ông, vâng! Bà cụ trả lời.

- Tất bà có một lí do, nói rõ hơn một bằng cứ gì dựa theo luật pháp để phản đối.

- Lí do ấy là không phải tiền riêng của người rể tôi đây đã tậu ba ngôi nhà định bán bây giờ; có hai phần ba là vốn liếng con gái tôi. Vậy thì một mình rể tôi không có quyền bán.

- Nhưng địa đồ văn tự đúng tên ông Vi tất cả.
- Ấy thế mà rẽ tôi không có quyền bán, hay là không có thể nói chuyện bán chắc gì được nữa.

- Sao lại lạ thế?

- Không có gì lạ, thưa ông. Vì là ông Vi, rẽ tôi, đã thuận tình nhường đứt quyền lợi sở hữu cho vợ là mẹ hai đứa bé này rồi. – Thật ư? Chưởng khé hỏi có vẻ nghi.

Thật lầm! Bà cụ trả lời dứt khoát.

- Thế bà có giấy tờ gì làm chứng cho việc thuận nhượng ấy không?

- Thưa ông, chẳng có giấy tờ thì tôi có đến làm gì ở đây, vô ích.

Bà lão vừa nói vừa lục tận túi áo trong cùng, kéo ra một cái hò bao bằng gấm, đựng nhiều giấy tờ quan hệ, chọn lấy một tờ đưa cho ông chưởng khé xem.

Từ lúc hai người nói chuyện với nhau, chàng chỉ ngồi yên lặng, chẳng xen vào một tiếng nào; đến khi nghe bà nhạc mẫu nói có giấy tờ, bỗng chàng xám mặt.

Quả thật tờ giấy chính tay chàng viết, hồi còn làm việc ở Hương Cảng, nhường đứt chủ quyền cả ba ngôi nhà cho vợ, để vợ giữ ngày sau cho con. Chữ ký tên, có quan lính sự Pháp và chính phủ Hương Cảng nhận thực, lại có hai nhà danh giá đúng tên chứng kiến nữa.

Chưởng khé xem đi xem lại kĩ lưỡng rồi gật đầu, nói:

- Thật nhỉ!

- Tôi nhớ không hề làm giấy thuận nhượng thế ấy bao giờ.

Chàng nói và đỡ lấy tờ giấy để xem, sắc mặt hầm hầm, toan xé phăng đi cho mắt tích. Nhưng cả chưởng khé và bà lão cùng nhanh mắt, trông thấy cái cử chỉ của chàng chực xé tờ giấy, đồng thời hai người cùng đưa tay dằng lại được và nói:

- Đừng có làm chuyện dại dột thế chứ!

Chàng thở dài, không nói gì.

Chủ hiệu Thuận Ký vội vàng bỏ hai gói bạc giấy vào túi, rồi đứng lên cáo từ:

- Hà! Cái này lôi thôi quá. Tí nữa tôi ham rẻ mua lầm, không khéo đến bị kiện cáo và mất tiềntoi. Thôi, xin chào các ông và cảm ơn bà cụ, không có bà cụ đến thì tôi mắc lừa.

- Phải, mấy ngôi nhà này không thể mua bán được đâu! Chưởng khế bắt tay tiễn biệt và nói.

Ngồi thử như cây gỗ, chàng chỉ đưa mắt trông theo chủ hiệu Thuận Ký, như thấy cái hi vọng tối hậu đã nấp trong tay mà vuột ra đi mất.

- Còn chuyện giữa ông đây và bà cụ, bây giờ tính sao? Ông chưởng khế hỏi.

- Thưa ông, có chuyện gì đâu, bà cụ đáp. Nhân tiện, tôi sẽ nhờ ông bằng theo giấy tờ này để làm lại văn tự ba ngôi nhà cho hai đứa bé này và em gái nó. Và xin phép ông cho tôi ngồi đây nói chuyện với rể tôi một vài câu.

- Vâng xin bà cứ tự tiện.

Ông William nói rồi ra đứng bên cửa sổ, cách xa bàn giấy, để cho hai người đàm đạo việc riêng với nhau.

Với giọng ôn tồn, bà cụ nói nhỏ nhẹ, vừa đủ Vi nghe:

- Nay anh Vi ơi! Con ơi! Giờ tôi mới hiểu vì sao anh ở bên An Nam sang, hai ba lần đến nhà thăm tôi, thăm con anh, anh có ý khẩn khoản bảo tôi đưa tờ giấy nhượng quyền năm nọ để anh làm lại. Một hai, tôi nói giấy ấy mất rồi, anh có nhớ không? Giờ cho bà nuôi cháu, cũng như mẹ nuôi con, vì sự lợi ích tương lai của chúng nó mà mình có cái khiếu linh thính tự nhiên. Tôi biết anh dỗ cho tôi đưa ra để anh xé đi, như anh định làm liều ban nãy, cho nên tôi không đưa. Anh xé để làm gì? Để bán cho dễ. Vì từ ngày anh về... cờ bạc chơi bời, khuynh gia bại sản thế nào, tôi biết hết cả. Đón trước ý muốn anh sang Hương Cảng tìm cách bán nốt mấy ngôi nhà, cho nên hôm nay tôi mới đến đây. Đến để cản trở anh cho khỏi mắc tội, vì anh bán mấy ngôi nhà này là một tội đấy. Anh chỉ biết huy hoắc cho sướng lấy đời mình, không nghĩ đến tương lai của con à?

Nói đến đây, bà cụ khẽ dút vào tay chàng một tấm chi phiếu nhà băng:

- Tôi hiểu tình cảnh anh đang cần tiền lăm, tôi tặng anh tấm chi phiếu một vạn rưỡi đồng đây, ra Hồng Kông Bank lĩnh, rồi xuống tàu về... đi, cố lo buôn bán làm việc, may ra khôi phục được nghiệp cũ. Đừng mơ tưởng gì mấy ngôi nhà bên này nữa, vì anh không có quyền; cũng đừng lo mấy đứa con bên này, vì đã có tôi chăm nom. Thôi, đứng dậy về đi. Và gắng can đảm làm việc, chớ có chơi bời cuồng dại nữa nghe.

Chàng hầu như người máy, đứng lên đi ra cửa, không cảm ơn bà cụ, không hôn con, không chào chưởng khế, cứ sừng sững bước ra, trong tay cầm tờ chi phiếu, vạn rưỡi bạc.

Bà cụ trông theo, có vẻ ái ngại, buồn bã, trên hai mắt nhăn nhíu có lăn xuống mấy giọt lệ. Vừa lúc ông chưởng khế quay lại chỗ ngồi cũ, bà cụ gượng cười và nói:

- Thằng rể tôi bấy lâu buôn bán... lỗ vốn hơn 100 vạn. Giờ nó bất đắc chí, gần như người điên, đến nỗi quên cả việc mình làm, nhưng mà bản tính nó tốt, ông ạ.

Ông chưởng khế cười nụ và tiễn bà cụ ra về; trong vẻ cười ấy dường như muốn nói với bà cụ: - Thưa cụ, tôi ở Hương Cảng hơn ba chục năm, ngày trước đã biết tiếng rể cụ là ai rồi.

\*

Rể cụ đi thẳng ra Hồng Kông Bank lĩnh được vạn rưỡi bạc; trong lúc đi đường, gió đã đánh bay mất những lời trung hậu của bà nhạc dặn dò “đem về làm vốn buôn bán kinh doanh, may ra khôi phục cơ nghiệp cũ”.

Sau khi thấy túi mình cộm lên những giấy bạc là giấy bạc, việc chàng nghĩ đến trước hết là nhảy đi Thâm Xuyên. Nơi đây, mười năm về trước, có đêm mình đã ăn thua bạc vạn, khét tiếng làng chơi.

Máu cờ bạc lại sôi lên sùng sục.

Tại sòng bạc, chàng gặp đám ba người bạn cố tri. Họ đã quên việc súng lậu ngày nào, và định ninh tin tưởng chàng vẫn là phong lưu công tử, bách vạn phú ông. Người nọ người kia xúm lại thăm hỏi:

- Kìa! Vì tiên sinh sang đây du lâm cảnh cũ, hay có công vụ khẩn yếu gì nữa?

- Ấy, cả hai mục đích: chàng đáp một cách hãnh diện tự nhiên. Nhưng cốt nhất là vì chi điểm hãng Lloyd ở đây viết thư mời sang có việc thương thuyết giao dịch.

Ta nên biết hãng Lloyd, gốc ở Luân Đôn, là một công ty bảo hiểm to nhất thế giới. Có việc thương thuyết với hãng ấy, mà lại chính họ mời sang, không phải là chuyện bảnh bao tầm thường.

Thì ra cà cuống chết đến tận đít, cũng vẫn còn cay.

Nhưng đã lâu nay, con ma Bất hạnh ám ảnh theo chàng bén gót. Từng bức một, nó dun dùi chàng phải trượt xuống cái thang phá sản tuyệt nghiệp. Chứng cứ là ở nhà hết tiền, sang đây tính đánh liều, bán phúc ba ngôi nhà lấy sáu vạn bạc, mà mưu mô vỡ lở không xong. Vì lẽ gì, các ngài đã thấy. Tuy vậy, cũng vớ được vạn ruồi bạc của bà nhạc đèn bù cho, chàng phăm phăm vào sòng phán thân, tài sỉu, quyết đem số bạc ấy làm vốn làm mồi, như cách người xứ Lào thường đem voi đi dỗ voi, để xâu lấy gấp năm gấp bảy, rồi sẽ trở về Hà Nội, lại thả tung lên một độ cho chúng nó biết tay.

- Có đứa trong tay chỉ có năm bảy đồng mà dậy hóa lên được bạc vạn, huống chi mình có bạc vạn, lại là tay sành?

Chàng nghĩ như thế, cho nên quyết đến Thâm Xuyên dậy hóa. Sòng chúa lớn, nhiều kẻ dám ăn thua to, tiền bạc đồ ra như trầu thế kia, mình đưa những ngón riêng ra, trời cho trong mấy canh, bốc lấy một vài chục vạn không phải khó gì!

Cơ khổ, thời cùng vận mạt, luôn mấy đêm chàng giở ngón mà đêm nào cũng thua. Số tiền vạn ruồi đem đến đây dậy hóa, hình như củ cải phơi nắng, chỉ thấy tóp lại, không nở thêm ra.

Hay là không phải chỗ, không hợp tuổi. Theo sự mê tín, muốn cầu tài phải tìm chỗ nào hợp tuổi nhằm hướng mới được. Chàng bỏ Hương Cảng đi Áo Môn, định rủ tên cựu đồ đệ Á Khâu cùng đi để nó đóng vai “cò mồi”, nhưng Á Khâu sợ tồn âm đức, không đi.

Áo Môn đánh bạc còn to hơn, và giấy bạc để hàng chồng cả trên chiếu, trông thấy mà ngắt. Trong Nam kì, đã có tay đại đồ là Sáu Nhiều sang cù lao này đánh bạc, vớ được mấy chục vạn đem về. Chàng Vi ta cũng muốn thế, song mười canh khéo lăm chỉ ba được bảy thua. Được

không bao nhiêu mà thua thì liêng xiêng, mặc dầu có thủ đoạn ngoại khoa.

Tong cả vạn rưỡi.

## XX. NHẤM MẮT CHỈ CÒN LẠI 8 ĐỒNG BẠC

Buổi chiều một hôm, dạo tháng tám năm 1934 hay 1935, người kể chuyện không nhớ rõ, có hai ông đã lớn tuổi, diện âu phục sang, đầu trần dắt tay nhau đi loạng choạng như người say rượu, vào gian chính giữa nhà ga Hà Nội.

Họ say rượu thật, say đến mất cả bản tính và nhã độ, chân bước xiêu vẹo không vững; lúc mới lên bức tam cấp, một ông suýt ngã dúi đầu xuống, làm mấy cậu nhỏ bán báo cười ồ lên. Họ nói chuyện với nhau nghe thật bè nhè, và tiếng nói oang oang như lệnh võ, dùn cả nước bọt ra hai bên mép, không còn biết nhà ga là nơi trù nhân quảng tọa, một cử động gì khiếm nhã cũng bị lườm ngó, chê cười.

Đến khi vào trước ghi sê hạng ba, người nọ thò tay vào lấy vé thì người kia nắm áo kéo ra, rồi thì nhăn nhó, dằng co, cười đùa, cãi lấy, diễn ra một tấn náo kịch vừa khôi hài, vừa quái gở.

- Hai vé khứ hồi Lạng Sơn có ghé Đồng Mỏ! Một ông đưa tiền vào ghi sê, nói với thầy kí bán vé.

- Tớ đã bảo tớ không đi Lạng Sơn! Ông kia nhất định kéo ra, làm văng cả tiền xuống đất.

- Cứ đi! Dằng này cho vay trăm bạc mà dây hóa.

- Không, không!

- Sao hôm nay dằng ấy kì thế? Cứ đi!

- Muốn đi thì đi một mình, tớ về.

- Tại sao bây giờ lại sợ Lạng Sơn, Đồng Mỏ; sợ nó có răng nó cắn à?

- Tớ thè đến chết không thèm bén mảng đến vùng ấy nữa.

- Thật hay bõn?... Thôi dằng này hiểu rồi!... Xin thưa với các ông

bà (nói với mấy người đứng gần), ông này tung lên mặt đại phú ở Hà thành ta, nhưng chắc độ nọ lên Lạng Sơn Đồng Mỏ, cao lâu ăn quyt...

..... cho nên bây giờ không dám vác mặt lên nữa, chử gì?

- Ây, đại khái đâu vào quãng ấy. Ha, ha!... Thôi, ta cùng đi về, họp ở nhà tớ cũng được. Gọi thằng Phụ, thằng Điền, thằng Nghĩa đến.

Thế rồi hai người bá cổ nhau khập khẽn đi ra, cứ chỉ cung kì quái như lúc mới vào. Mọi người trông theo mà cười, bảo nhau chẳng phải tốn tiền đi rạp Quảng Lạc cũng được xem một tấn hài kịch đấy.

Người cứ giãy nảy không chịu đi Lạng Sơn, không phải ai lạ: chính là Vi.

Sinh bình săn tiền ham vui, nhất là nơi có cờ bạc thì ai rủ cũng đi ngay, nhưng giờ chàng từ chối đi Lạng Sơn, trong sự từ chối ấy chẳng phải có ý “làm khách”, thật ra chỉ vì “sợ khách”.

Lúc ở Hương Cảng Áo Môn trở về, chàng bần thần như một người có sự gì thất ý, tuyệt vọng.

Chàng hết tiền.

Hôm đi, chưa chan mong mỗi sê có năm bảy vạn về khoản bán nhà; đến hôm về, hồ bao lép xẹp như bụng con mèo đói, không có được lấy ba trăm đồng bạc. Một đêm, còn là khách lữ hành trên tàu bể từ Hương Cảng về, chàng đứng dựa bao lơn nhìn nước trông mây, vô hạn cảm khái, toan nhảy phăng xuống vịnh Bắc kì, làm một cuộc tắm gội thiên cổ. Nhưng nghe như có cánh tay vô hình cản lại và có tiếng gì thiêng liêng bảo nhỏ bên tai:

- Vội gì thế? Trời cho hàng trăm vạn mà không biết đường dùng, ai bảo ngông cuồng đại dột, đi ném tú tung cho hết, giờ định tự tử lấy mình đấy ư? Muốn thế thì được, nhưng hiện giờ thì hãy khoan! Phải sống thêm ít lâu, để ném chơi những mùi đời túng hèo cay đắng xem nó thế nào đã chứ!

Từ đây về sau, chàng thường nói với nhiều người rằng đời mình sẽ bất đắc kì tử. Mà lạ thay! Lão thầy bói bát quái ở ô chợ Dừa cũng có tài tiên đoán số chàng như thế.

Bao nhiêu lâu đài phố xá ở Hà Nội đã bán sạch rồi, bây giờ cũng

phải làm theo câu phong dao tân thời như đa số người ta: “A, B, C, không có nhà đi ở thuê”. Chàng thuê một ngôi nhà của mụ Đốc Sao ở phố Lê Lợi để đánh bạc kiếm tiền.

Hồi nào đánh bạc vì thị hiếu, vì hanh diện, vì kiêu căng, tung vãi tiền bạc ra để nuôi sống làm giàu người ta; giờ lật ngược lại, đánh bạc để cung cấp cho sự cần dùng sinh tồn của mình. Hai việc khác hẳn.

Nhung ban đầu những bạn thân vừa là con bạc như bọn Nghĩa, Điền, Phụ, thường đêm còn kéo tay nhau đi chơi đến nhà chàng tụ họp bài cào rút bất, cho chủ nhân kiểm chắc dăm bảy chục tiền hồ; rồi sau họ lảng dần, họ đi chỗ khác. Chính họ cũng tìm cách xa người tránh mặt, chắc hẳn vì thấy chàng nghèo, chả còn gì cho họ phỉnh phò cạy gỡ như trước.

Đã nói lúc chàng giàu có, nhiều người khéo đánh vào chỗ yếu là tính nết ưa nịnh mà tán tỉnh vay mượn. Được nghe giọng thái sư thì thích, chàng cho vay chỗ này bạc vạn, kẻ kia hàng nghìn, gộp lại có thể là một sản nghiệp to, nhưng rồi mười phần chẳng đòi được một; nay chàng túng thiếu cần dùng, đi tìm họ thì họ trốn, hay là cho ăn bánh ngọt, đưa lên mây xanh, chàng nghe bùi tai khoái ý, là xong.

Chán cảnh Hà Nội, chàng thu nhặt được một ít vốn, bò lên Lạng Sơn Đồng Mỏ đánh bạc; vùng này có sòng công khai, nhiều người không lạ. Độ ấy bọn chúa thồ đồ hồ ở đất nghìn năm văn vật bị nhà chuyên trách cấm đoán rất nghiêm; cả những người có máu ít xì xóc đĩa cũng thế. Ai muốn kiếm ăn hay dốc túi trên chiếu đỏ đen, thì lên mạn ngược.

Một chú khách ở Lạng Sơn – có người bảo tên là A Wong, nghe danh tiếng Vi, mượn người giới thiệu cho hắn được kết giao. Nào phải hào tình hiệp nghĩa gì ở giữa làng chơi, kì thật A Wong có ý lợi dụng, hắn phong văn chàng có thể lực như trời, tưởng thế lực ấy giờ cũng vẫn còn ghê gớm, gõ cửa nào cũng mở, bôn天涯 vận động hộ ai việc gì cũng xong.

- Ông Vi ơi! Tôi muốn nhờ ông giúp hộ việc này.

- Việc gì thế? Chàng hỏi.

- Xin phép mở một sòng bạc nữa ở Lạng Sơn.

Lúc ấy ở tinh biên thùy này đã có sòng đánh xóc đĩa do một người

khách trú khác thầu rồi, mỗi ngày thu lợi rất khá, A Wong ta muốn mở một sòng nữa để cạnh tranh mối lợi. Hắn nghe người ta nói việc ấy chỉ nhờ Vị xin phép hộ, thế nào cũng được.

- Thế nào? Ông có giúp hộ tôi việc ấy được không? Bao nhiêu thì bao nhiêu! A Wong thiết tha tin cậy thế lực của chàng.

- Hừ! Việc dễ như trò chơi trẻ con, tôi nói một tiếng thì xong. Nhưng mà...

- Vâng, vâng, tôi hiểu rồi.

A Wong đưa trước cho chàng hai nghìn đồng bạc.

Từ đấy, chàng cách miền thượng du, như người sợ rừng có hùm thiêng cọp dữ, không dám bước chân vào. Ai rủ đi Lạng Sơn Đồng Mô, chàng dãy này từ chối.

\*

Mấy năm về sau, đời chàng xoay quanh trong vòng bôn tẩu lặt vặt, hễ có món tiền nào cũng vẫn ném vào cò bạc, mặc dầu tiêu khiển cò con. Quả chuông vang rèn thủa trước đã vỡ rồi, gõ không kêu nữa.

Một ngày một bước đi sâu vào hang cô độc, nghèo khổ.

Nhiều khi đến một sự cần dùng nho nhỏ cũng thiếu. Giá chỉ nhặt lại được những cái mảnh vụn tung qua cửa sổ hồi xưa, cũng đủ phong lưu chán!

Con người ta đến lúc mặt lộ cùng đồ, đến cái tình yêu cũng thấy vắng vẻ túng thiếu, không những tiền bạc. Hồi này, người biết thương yêu giúp đỡ chàng, chỉ có người anh ruột chàng. Những lúc chàng nằm trên vàng, đi trên bạc, ông không biết đến và dự gì vào các cuộc ăn chơi phóng đãng của em. Giờ ông giúp đỡ chàng theo sức hữu hạn và nuôi hộ một vài đứa con của người vợ Tàu để lại.

Còn bè bạn thì xa lảng hết. Họ chỉ biết có người bạn lúc nào có thể cho họ vay tiền, rủ họ đi hát, để họ lợi dụng; người bạn ấy nay sa sút nghèo khổ, thì họ không quen. Chẳng những thế, họ lại khinh chàng, tránh xa như bệnh dịch hạch và kiêm chuyện bêu rếu chê bai chàng đủ thứ.

Có một vài người, chàng tướng lúc hoãn cấp có thể kêu gọi lương tâm họ, nhưng cũng thất vọng nốt.

- Nhỏ! Mày đem thư lại nhà ông Phụ thế nào?

Bầm, ông ấy không có nhà! Thằng nhỏ đáp.

- Sao không lại nhà báo mà tìm?

- Con có lại, nhưng người ta không cho vào. Con nhờ họ đưa bức thư, họ trả ra bảo rằng: Về đi không trả lời gì hết.

- À bạn bè thế này thì tệ thật! Những lúc mình còn giàu có, mời chúng nó ăn Métropole, uống rượu Mumm xuống nhà Đốc Sao luôn, thì giờ nào chúng nó cũng có nhà, ở sở bận việc mấy cũng tiếp, thư nào cũng nịnh hót như khuỷu!... Thế còn ông Điển thì sao hở mày?

- Thưa, ông ấy có thư phúc đáp đây.

Chàng bóc ra xem, thấy một tờ giấy bạc năm đồng, với mấy hàng chữ viết trên mảnh giấy gói thuốc lào: “Ai bảo ngông lắm thì chết. Cầm năm đồng bạc tiêu tạm, chứ nhiều thì làm gì có. Lần chót đấy nhá!”

Kì thật, lần này mới là lần đầu tiên chàng hỏi vay Điển trăm bạc mà Điển xì ra năm đồng. Gọi là hỏi vay cho nhã thế thôi; ngày trước Điển lợi dụng vay xỏ và tiêu tiền của chàng không biết bao nhiêu mà nói.

Chàng tái mặt, giận run lên:

..... Nó làm thế này thì bỉ mặt tao quá. Lại còn chửi tao ngông thì chết; hồi đó tao có ngông dại dột thì chúng nó mới lợi dụng chấm mứt được chứ!... Rõ quân bất lương, một người đã ngã, chúng nó còn đạp thêm!... Chúng nó ăn ở khốn nạn như thế, có giờ chứng giám!

Rồi chàng xé nhỏ tờ giấy bạc, quăng vào ống nhô; miệng vẫn còn..... lầm rầm. Giữa lúc ấy trong túi chàng còn có mấy hào. Chàng nghĩ nhân tình thế thái mà tức lộn ruột; nhất là Phụ, Điển cùng giàu có cả, mà họ xử với người cố giao trong cảnh sa sút như thế thật tệ.

Mấy ngày hấy còn căm tức bè bạn vô tình, thì ông Thái An lù lù đến. Ai cũng nhớ ông này hồi trước khuyên can chàng thế nào đến nỗi, chàng bung tai và xua đuổi, hai bên tuyệt giao đã lâu lắm. Lúc ra cửa,

người bạn bị đuổi đã nói “Tôi mong giờ còn để sống, cho được trông thấy cảnh báu nghèo khổ, bạn bè làm lơ”. Nay giờ trông thấy người nói câu ấy dẫn xác đến, chàng cho là một sự mỉa mai.

- Ông đến để mục kích cảnh tượng nghèo khổ của tôi đấy, phải không?

- Không! Tôi đến thăm bác, chỉ tỏ trong cảnh phú mạt vận của bác, ai cũng lãnh đạm bỏ quên, nhưng còn có thằng bạn già này.

Ông mở gói tiền ra, có bốn trăm bạc, đưa cho chàng hai trăm:

- Tôi vừa bán miếng ruộng tổ ấm ở nhà quê, mới có món tiền này, chúng ta chia nhau.

Chàng ngồi nhìn sững ông bạn già, nghẹn ngào không nói được, bên khoe mắt điểm mấy giọt sương.

Con người kiêu căng ấy, có lẽ cảm động đến phai thùy lệ, là lần thứ nhất.

Nhưng cái trạng thái, chỉ như đám mây con, che lấp ánh nắng mặt trời dữ dội trong giây lát, rồi nguyên hình thế nào lại hiện ra. Có tiền trong tay, chàng lại đánh bạc, đánh một cách say sưa, vồ vập, chẳng khác gì người đói lâu, vớ được nồi cơm.

Chỉ được vài ngày, hai trăm bạc tong hết, lại vồ hai bàn tay trắng, mà người bạn như ông Thái An thì không có đâu nữa.

Vâu nhọn nghèo khổ chỉ buông chàng ra trong cơn chớp nhoáng, rồi lại vồ lấy mà giữ. Bận này nó quắp thật chặt và mỗi ngày một bóp chặt thêm.

Phong trần cho bõ lúc phong lưu.

\*

Một ngày cuối năm 1939, chàng nghĩ mình bị dày chịu khổ đã nhiều rồi, quyết định vượt ngục thế gian.

Móc túi ra kiểm điểm tài sản, vừa vặn còn được tám đồng bạc, chàng gọi thằng nhỏ, đưa cho nó bốn đồng bốn hào và bảo:

- Đi mua cho tao hộp thuốc phiện.

- Hôm nay ông hút sao mà mua nhiều thế? Thằng ở lầy làm lạ.
- Ủ, có lẽ tối nay tao có khách, không thì để dành.
- Thưa ông, một hộp...
- Hộp 20 phân ấy, tức là nửa lạng, bốn đồng tư.

Thằng ở chạy đi mua hộp thuốc đem về, chàng khen mãi nó nhanh nhẹn được việc:

- Còn ba đồng sáu đây, tao thưởng cho mày.

Nhỏ ta không hiểu tại sao ông chủ nghèo túng mà hôm nay lại rộng rãi thế.

Chàng uống tất cả hộp thuốc phiện ấy.

Người ta đưa vào nhà thương Đặng Vũ Lạc thì chết.

Lúc sống bao nhiêu bạn bè, mà đám ma lơ thơ không có mấy người đi đưa.

Có kẻ hiếu sự, bắt chước một bài thơ cũ, gọi là điếu chàng:

*“Đã mấy mươi phen chực bán trời,  
Trời cười thằng ấy khổ vì chơi!  
Cho hay trăm vạn mà ra thế,  
Giác mộng phong lưu chẳng trót đòi!”*